****

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC MĨ THUẬT LỚP 8**

**(Chân trời sáng tạo – Bản 2)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CHỦ ĐỀ** | **NỘI DUNG** | **TIẾT** |
| **Chủ đề 1:**  SÁNG TẠO TỪ THIÊN NHIÊN | **Bài 1:** Vẽ và cách điệu hoa lá  **Bài 2:** Trang trí khăn | 2  2 |
| **Chủ đề 2:**  HÌNH TƯỢNG CON NGƯỜI TRONG SÁNG TẠO MĨ THUẬT | **Bài 3:** Vẽ dáng người  **Bài 4:** Dáng người trong tranh  (***Kiểm tra định kỳ ( Ktra giữa HKI)***) | 2  2 |
| **Chủ đề 3:**  TRANH TRUYỆN | **Bài 5:** Thiết kế bìa tranh truyện  **Bài 6:** Tạo hình nhân vật minh họa truyện cổ tích | 2  2 |
| **Chủ đề 4:**  NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI PHƯƠNG TÂY | **Bài 7:** Trường phái ấn tượng  **Bài 8:** Trường phái Biểu hiện và Lập thể  (***Kiểm tra định kỳ ( Ktra cuối HKI)***) | 2  2 |
| **Chủ đề 5:**  DI SẢN VĂN HÓA PHI LẬP THỂ | **Bài 9:** Giá trị thẩm mĩ của di sản văn hóa  ***(Trưng bày cuối HK I)***  **Bài 10:** Tạo dáng và trang trí hiện vật | 2  2 |
| **Chủ đề 6:**  THIẾT KẾ  THỜI TRANG | **Bài 11:** Trang trí mẫu vải  **Bài 12:** Thiết kế thời trang trong hoa văn dân tộc  (***Kiểm tra định kỳ ( Ktra giữa HKII)***) | 2  2  1 |
| **Chủ đề 7:**  MĨ THUẬT HIỆN ĐẠI VIỆT NAM | **Bài 13:** Mĩ thuật tạo hình hiện đại Việt Nam  **Bài 14:** Mĩ thuật ứng dụng hiện đại Việt Nam | 2  2 |
| **Chủ đề 8:**  HƯỚNG NGHIỆP | **Bài 15:** Mĩ thuật tạo hình – ngành đặc thù  ***Kiểm tra định kỳ ( Thi HKII)***  **Bài 16:** Đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình | 2  1  2 |
| **Bài tổng kết** | **Trưng bày cuối HK II** | 1 |
| **Tổng cộng** |  | 35 |

**GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Chân Trời Sáng Tạo – Bản 2)**

**Khối lớp 8.**  **GVBM:** …………………........

*Thứ……ngày…...tháng…..năm 20…..*

*Ngày soạn:……/……/……./20…… (Tuần: )*

*Ngày giảng……/……/……./20……*

**Chủ đề 1:** **SÁNG TẠO TỪ THIÊN NHIÊN**

**Bài 1:** **VẼ VÀ CÁCH ĐIỆU HOA LÁ**

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 1)

**I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:**

**\* Yêu cầu cần đạt.**

- Hiểu được vẻ đẹp của hoa lá ngoài thiên nhiên và hiểu được tính tượng trưng, biểu tượng của một số loài hoa.

- Biết chép và chuyển thể hoa lá thành họa tiết cách điệu mang tính trang trí.

- Biết sử dụng họa tiết hoa lá cách điệu để trang trí sản phẩm mĩ thuật.

- Có ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường xanh, xạch, đẹp.

**1. Về phẩm chất.**

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS.

- Phát triển tình yêu môi trường, thiên nhiên, Đất nước và có ý thức bảo vệ thiên nhiên, môi trường sống.

- Phân tích được vẻ đẹp của thiên nhiên đưa vào SPMT và biết ứng dụng vào thực tế cuộc sống hằng ngày; trân trọng, gìn giữ, bảo vệ thiên nhiên môi trường sống xung qualnh.

- Biết cách sử dụng, bảo quản các vật liệu đồ dùng; chất liệu thông dụng như màu vẽ, giấy,…trong thực hành, sáng tạo.

- Xây dựng tình yêu thương, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.

- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.

- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dung, vật liệu để thực hành sáng tạo với thiên nhiên.

**2. Về năng lực.**

- Chủ đề góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

***2.1. Năng lực đặc thù môn học.***

*- Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:* Biết quan sát và cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên, giá trị của hoa lá trong tự nhiên với đời sống và trong các SPMT, nắm được những hình dáng mang nét đặc trưng của hoa lá; ghi nhớ, cảm thụ vẻ đẹp từ hình ảnh; màu sắc, sự chuyển động của hoa lá rong tự nhiên.

*- Sáng tạo vào ứng dụng thẩm mĩ:* Thực hiện được bài thực hành từ hoa lá, cách điệu hoa lá và ứng dụng vào trang trí một SPMT, nhận được sự khác biệt giữa hình ảnh thực của hoa lá tự nhiên với hình được thể hiện trong SPMT.

**-** *Phân tích đánh giá thẩm mĩ:* Biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của thiên nhiên. Nêu được ứng dụng trong đời sống hằng ngày. Biết phân tích những giá trị thẩm mĩ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

***2.2. Năng lực chung.***

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập, thực hành, trưng bày, chia sẻ, cảm nhận sản phẩm.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết dùng vật liệu và công cụ để thực hành sáng tạo sản phẩm mĩ thuật.

***2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.***

*- Năng lực ngôn ngữ:* Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét sản phẩm,…

*- Năng lực tính toán:* Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều để áp dụng vào bài tập sáng tạo.

**II. PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT DẠY HỌC.**

- Phương pháp:Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.

- Hình thức tổ chức:Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

**III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên.**

- Giáo án, Kế hoạch dạy học, máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

- SGK, SGV, KHBD

- Một số sản phẩm về chữ và hình có sử dụng trang trí.

- Một số sản phẩm mĩ thuật của HS với chủ đề sáng tạo cùng hình và chữ

**2. Học sinh.**

- SGK. VBT

- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,…), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,…

- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

**IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.**

**Kế hoạch học tập.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Bài** | **Nội dung** | **Hoạt động** |
| 1 | **Bài 1:** Vẽ và cách điệu hoa lá. | - Tìm hiểu tính tượng trưng, biểu tượng của một số loài hoa lá và các bước thực hiện bài vẽ và cách điệu hoa lá. | - Quan sát và nhận thức.  - Thực hành và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng. |
| 2 | **Bài 1:** Vẽ và cách điệu hoa lá.  (Tiếp theo) | - Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích, đánh giá và vận dụng vào thực tế. |
| 3 | **Bài 2 :** Trang trí khăn. | - Tìm hiểu về hình dạng và cách thức trang trí trên một số loại khăn; biết vận dụng nguyên tắc sắp xếp họa tiết có nhịp điệu, và trọng tâm để thiết kế sản phẩm khăn. | - Quan sát và nhận thức.  - Thực hành và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng. |
| 4 | **Bài 2:** Trang trí khăn.  (Tiếp theo) | - Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích, đánh giá và vận dụng vào thực tế. |

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

**A. QUAN SÁT - NHẬN THỨC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 1: Là hoạt động quan sát thực tế, tranh, ảnh sản phẩm mĩ thuật thông qua các hoạt động trải nghiệm nhằm khám phá nhận thức thẩm mĩ.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Khởi động.**  - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **\* Mục tiêu.**  - HS nhận biết được vẻ đẹp của hoa lá trong thiên nhiên đối với cuộc sống và hình ảnh hoa lá trong SPMT.  **\* Nội dung hoạt động.**  - GV hướng dẫn HS quan sát hình và định hướng cho HS thông qua các gợi ý trong SGK trang 6, 7.  **\* Sản phẩm học tập.**  - HS hình thành được ý tưởng thể hiện vẽ và cách điệu hoa lá.  **\* Tổ chức hoạt động.**  - GV giới thiệu một số tranh ảnh ở SGK *Mĩ thuật 8,* trang 6, 7.  - GV sưu tầm thêm ảnh hoa lá và đặt câu hỏi để HS thảo luận, mô tả hình dáng, họa tiết, màu sắc, bố cục của bài vẽ về hoa lá cách điệu.  - GV có thể lồng ghép thêm một số trò chơi cho tiết học thêm sinh động.  - GV căn cứ tình hình thực tế của lớp, có thể tổ chức hoạt động nhóm để thảo luận.  - GV đưa ra những gợi ý để HS thảo luận, tìm hiểu về hình dáng họa tiết, màu sắc, bố cục của bài vẽ về hoa lá cách điệu như:  *+ Em yêu thích những loài hoa nào? Chúng có đặc điểm,* *hình dáng, màu sắc như thế nào?*  *+ Em nhận xét như thế nào về sự giống và khác nhau giữa hoa lá đã cách điệu?*  *+ Em sử dụng vật liệu gì để vẽ và cách điệu hoa lá?*  *+ Em hãy nêu cảm xúc của mình khi xem sản phẩm vẽ và cách điệu hoa lá?*  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta đã biết cách*  *quan sát hình và định hướng cho HS thông qua các gợi ý trong SGK trang 6, 7 ở hoạt động 1.* | - HS sinh hoạt.  - HS cảm nhận, ghi nhớ và phát huy lĩnh hội.  - HS quan sát các ảnh chụp hoa lá trong SGK hoặc do GV sưu tầm chuẩn bị thêm, qua đó, cảm nhận được vẻ đẹp của họa tiết hoa lá và xây dựng được ý tưởng thêt hiện SPMT của mình.  - HS xem tranh một số tranh ảnh ở SGK *Mĩ thuật 8,* trang 6, 7.  - HS xem tranh ảnh hoa lá và đặt câu hỏi để thảo luận.  - HS thực hiện trò chơi.  - HS tổ chức hoạt động nhóm để thảo luận.  - HS thảo luận, tìm hiểu về hình dáng họa tiết, màu sắc, bố cục của bài vẽ về hoa lá cách điệu.  *+ HS trả lời câu hỏi.*  *+ HS trả lời.*  *+ HS trả lời.*  *+ HS trả lời.*  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**B. LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 2: Là hoạt động vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hành các bài tập mĩ thuật theo chương trình, giúp học sinh có thể sáng tạo sản phẩm mĩ thuật ở mỗi chủ đề, bài học.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Khởi động.**  - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **\* Mục tiêu.**  - HS nắm được các bước vẽ và cách điệu hoa lá.  **\* Nội dung hoạt động.**  - GV hướng dẫn HS lựa chọn được hoa lá để vẽ và cách điệu.  **\* Sản phẩm học tập.**  - HS vẽ được bài vẽ và cách điệu hoa lá.  **\* Tổ chức hoạt động.**  - GV hướng dẫn HS cách sắp xếp bài vẽ và cách điệu hoa lá sao cho hài hòa hợp lí.  + Hình dáng, đặc điểm, màu sắc của hoa lá.  + Đặc điểm về hình sáng, màu sắc của sản phẩm hao lá cách điệu.  + Yếu tố trang trí của hoa lá.  \* Gợi ý các bước:  1. Vẽ hoa lá và xây dựng ý tưởng.  2. Cách điệu hoa lá.  3. Vẽ mảng màu đậm, nhạt theo hình.  4. Vẽ màu nền và hoàn thành sản phẩm.  **+ Bài thực hành.**  - Vẽ một hoa lá em yêu thích và tiến hành cách điệu, sáng tạo sản phẩm.  - Kích thước do GV quy định, tùy theo tình hình thực tế tại địa phương.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta đã biết cách*  *lựa chọn được hoa lá để vẽ và thực hiện bài tập cách điệu ở hoạt động 2.* | - HS sinh hoạt.  - HS cảm nhận, ghi nhớ và phát huy lĩnh hội.  - HS tìm hiểu các bước và thực hiện được bài vẽ và cách điệu hoa lá.  - HS quan sát và lựa chọn màu vẽ theo góc nhìn từ vị trí ngồi và thảo luận theo các nội dung gợi ý;  - HS ghi nhớ.  - HS ghi nhớ.  - HS thực hiện bước 1.  - HS thực hiện bước 2.  - HS thực hiện bước 3.  - HS thực hiện bước 4.  - HS tham khảo một số bài vẽ và cách điệu hoa lá trong SGK trang 9 để thực hành bài tập.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Chân Trời Sáng Tạo – Bản 2)**

**Khối lớp 8.**  **GVBM:** …………………........

*Thứ……ngày…...tháng…..năm 20…..*

*Ngày soạn:……/……/……./20…… (Tuần: )*

*Ngày giảng……/……/……./20……*

**Chủ đề 1:** **SÁNG TẠO TỪ THIÊN NHIÊN**

**Bài 1:** **VẼ VÀ CÁCH ĐIỆU HOA LÁ**

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 2)

**I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:**

**\* Yêu cầu cần đạt.**

- Hiểu được vẻ đẹp của hoa lá ngoài thiên nhiên và hiểu được tính tượng trưng, biểu tượng của một số loài hoa.

- Biết chép và chuyển thể hoa lá thành họa tiết cách điệu mang tính trang trí.

- Biết sử dụng họa tiết hoa lá cách điệu để trang trí sản phẩm mĩ thuật.

- Có ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường xanh, xạch, đẹp.

**1. Về phẩm chất.**

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS.

- Phát triển tình yêu môi trường, thiên nhiên, Đất nước và có ý thức bảo vệ thiên nhiên, môi trường sống.

- Phân tích được vẻ đẹp của thiên nhiên đưa vào SPMT và biết ứng dụng vào thực tế cuộc sống hằng ngày; trân trọng, gìn giữ, bảo vệ thiên nhiên môi trường sống xung qualnh.

- Biết cách sử dụng, bảo quản các vật liệu đồ dùng; chất liệu thông dụng như màu vẽ, giấy,…trong thực hành, sáng tạo.

- Xây dựng tình yêu thương, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.

- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.

- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dung, vật liệu để thực hành sáng tạo với thiên nhiên.

**2. Về năng lực.**

- Chủ đề góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

***2.1. Năng lực đặc thù môn học.***

*- Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:* Biết quan sát và cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên, giá trị của hoa lá trong tự nhiên với đời sống và trong các SPMT, nắm được những hình dáng mang nét đặc trưng của hoa lá; ghi nhớ, cảm thụ vẻ đẹp từ hình ảnh; màu sắc, sự chuyển động của hoa lá rong tự nhiên.

*- Sáng tạo vào ứng dụng thẩm mĩ:* Thực hiện được bài thực hành từ hoa lá, cách điệu hoa lá và ứng dụng vào trang trí một SPMT, nhận được sự khác biệt giữa hình ảnh thực của hoa lá tự nhiên với hình được thể hiện trong SPMT.

**-** *Phân tích đánh giá thẩm mĩ:* Biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của thiên nhiên. Nêu được ứng dụng trong đời sống hằng ngày. Biết phân tích những giá trị thẩm mĩ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

***2.2. Năng lực chung.***

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập, thực hành, trưng bày, chia sẻ, cảm nhận sản phẩm.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết dùng vật liệu và công cụ để thực hành sáng tạo sản phẩm mĩ thuật.

***2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.***

*- Năng lực ngôn ngữ:* Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét sản phẩm,…

*- Năng lực tính toán:* Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều để áp dụng vào bài tập sáng tạo.

**II. PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT DẠY HỌC.**

- Phương pháp:Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.

- Hình thức tổ chức:Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

**III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên.**

- Giáo án, Kế hoạch dạy học, máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

- SGK, SGV, KHBD

- Một số sản phẩm về chữ và hình có sử dụng trang trí.

- Một số sản phẩm mĩ thuật của HS với chủ đề sáng tạo cùng hình và chữ

**2. Học sinh.**

- SGK. VBT

- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,…), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,…

- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

**IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.**

**Kế hoạch học tập.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Bài** | **Nội dung** | **Hoạt động** |
| 1 | **Bài 1:** Vẽ và cách điệu hoa lá. | - Tìm hiểu tính tượng trưng, biểu tượng của một số loài hoa lá và các bước thực hiện bài vẽ và cách điệu hoa lá. | - Quan sát và nhận thức.  - Thực hành và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng. |
| 2 | **Bài 1:** Vẽ và cách điệu hoa lá.  (Tiếp theo) | - Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích, đánh giá và vận dụng vào thực tế. |
| 3 | **Bài 2 :** Trang trí khăn. | - Tìm hiểu về hình dạng và cách thức trang trí trên một số loại khăn; biết vận dụng nguyên tắc sắp xếp họa tiết có nhịp điệu, và trọng tâm để thiết kế sản phẩm khăn. | - Quan sát và nhận thức.  - Thực hành và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng. |
| 4 | **Bài 2:** Trang trí khăn.  (Tiếp theo) | - Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích, đánh giá và vận dụng vào thực tế. |

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

**C. PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 3: Là hoạt động củng cố nội dung, mục tiêu của bài học thông qua việc trưng bày sản phẩm để cùng nhau thảo luận, phân tích và đáng giá.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Mục tiêu.**  - HS biết trưng bày, phân tích và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình và của bạn.  **\* Nội dung hoạt động.**  - GV hướng dẫn HS trưng bày, giới thiệu và chia sẻ bài vẽ của mình trước lớp.  **\* Sản phẩm học tập.**  - HS cảm nhận và phân tích được SPMT.  **\* Tổ chức hoạt động.**  - GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm, để trình bày sản phẩm của mình về SPMT.  - GV căn cứ tình hình thực tế của lớp, gv mở rộng các câu hỏi gắn với với mục tiêu chủ đề theo gợi ý;  *+ Đặc điểm về hình dáng, màu sắc, của sản phẩm hoa lá cách điệu.*  *+ Yếu tố trang trí của sản phẩm.*  *+ Tính tượng trưng, biểu tượng của sản phẩm cách điệu.*  ***+ GV chốt.*** *Vậy là chúng ta biết cách trưng bày, giới thiệu và chia sẻ bài vẽ của mình trước lớp ở hoạt động 3.* | - HS cảm nhận và ghi nhớ.  - HS trưng bày và giới thiệu chia sẻ SPMT, cảm nhận của mình về bố cục, nét, màu trong bài vẽ; phân tsch, đánh giá bài vẽ của mình và của bạn.  - HS trưng bày sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm, để trình bày sản phẩm của mình về SPMT.  - HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội.  *+ HS trả lời và phát huy lĩnh hội.*  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**D. VẬN DỤNG.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 4: Là hoạt động sử dụng kiến thức, kĩ năng và bài học để kết nối và giải quyết những vấn đề trong cuộc sống có liên quan đến mĩ thuật.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Mục tiêu.**  - HS hiểu được tạo hình và tính tượng trưng, tính biểu tượng của hoa sen ở Việt Nam.  **\* Nội dung hoạt động.**  - GV cho HS xem hình ảnh hoa sen, họa tiết hoa sen cổ gợi ý tính tượng trưng, tính biểu tượng của hoa sen ở Việt Nam.  **\* Sản phẩm học tập.**  - HS tìm hiểu tạo hình và tính tượng trưng, tính biểu tượng của hoa sen ở Việt Nam và sưu tầm những hình ảnh hoa sen trong một số nhãn hàng, sản phẩm thương mại,…tại Việt Nam.  **\* Tổ chức hoạt động.**  - GV khuyến khích HS đưa ra những ý tưởng tìm hiểu tạo hình và tính tượng trưng, tính biểu tượng của hoa sen ở Việt Nam.  - GV gợi ý cho HS sưu tầm những hình ảnh hoa sen trong một số nhãn hàng, sản phẩm thương mại,…tại Việt Nam.  - GV gợi ý cho HS nhận xét sản phẩm do cá nhân hoặc nhóm sưu tầm được.  ***+ GV chốt.*** *Vậy là chúng ta biết cách xem hình ảnh hoa sen, họa tiết hoa sen cổ gợi ý tính tượng trưng, tính biểu tượng của hoa sen ở Việt Nam ở hoạt động 4.*  ***\* Củng cố dặn dò.***  - Chuẩn bị tiết sau. | - HS cảm nhận, ghi nhớ.  - HS xem hình ảnh hoa sen, họa tiết hoa sen cổ gợi ý tính tượng trưng, tính biểu tượng của hoa sen ở Việt Nam.  - HS tìm hiểu tạo hình và tính tượng trưng, tính biểu tượng của hoa sen ở Việt Nam.  - HS đưa ra những ý tưởng về ứng dụng và phát huy lĩnh hội.  - HS sưu tầm những hình ảnh hoa sen trong một số nhãn hàng, sản phẩm thương mại,…tại Việt Nam.  - HS nhận xét sản phẩm do cá nhân hoặc nhóm.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.*  - HS ghi nhớ. |

Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Chân Trời Sáng Tạo – Bản 2)**

**Khối lớp 8.**  **GVBM:** …………………........

*Thứ……ngày…...tháng…..năm 20…..*

*Ngày soạn:……/……/……./20…… (Tuần: )*

*Ngày giảng……/……/……./20……*

**Chủ đề 1: SÁNG TẠO TỪ THIÊN NHIÊN**

**Bài 2:** **TRANG TRÍ KHĂN**

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 1)

**I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:**

**\* Yêu cầu cần đạt.**

- Nhận biết được hình dáng và cách thức trang trí trên một số loại khăn.

- Biết vận dụng nguyên tắc sắp xếp họa tiết có nhiệp điệu và trọng tâm để thiết kế sản phẩm khăn.

- Hiểu được giá trị thẩm mĩ và công năng của mẫu thiết kế để ứng dụng trong cuộc sống.

- Biết yêu quý, giữ gìn và có ý thức làm đẹp đồ vật.

**1. Về phẩm chất.**

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS.

- Phát triển tình yêu môi trường, thiên nhiên, Đất nước và có ý thức bảo vệ thiên nhiên, môi trường sống.

- Phân tích được vẻ đẹp của thiên nhiên đưa vào SPMT và biết ứng dụng vào thực tế cuộc sống hằng ngày; trân trọng, gìn giữ, bảo vệ thiên nhiên môi trường sống xung qualnh.

- Biết cách sử dụng, bảo quản các vật liệu đồ dùng; chất liệu thông dụng như màu vẽ, giấy,…trong thực hành, sáng tạo.

- Xây dựng tình yêu thương, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.

- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.

- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dung, vật liệu để thực hành sáng tạo với thiên nhiên.

**2. Về năng lực.**

- Chủ đề góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

***2.1. Năng lực đặc thù môn học.***

*- Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:* Biết quan sát và cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên, giá trị của hoa lá trong tự nhiên với đời sống và trong các SPMT, nắm được những hình dáng mang nét đặc trưng của hoa lá; ghi nhớ, cảm thụ vẻ đẹp từ hình ảnh; màu sắc, sự chuyển động của hoa lá rong tự nhiên.

*- Sáng tạo vào ứng dụng thẩm mĩ:* Thực hiện được bài thực hành từ hoa lá, cách điệu hoa lá và ứng dụng vào trang trí một SPMT, nhận được sự khác biệt giữa hình ảnh thực của hoa lá tự nhiên với hình được thể hiện trong SPMT.

**-** *Phân tích đánh giá thẩm mĩ:* Biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của thiên nhiên. Nêu được ứng dụng trong đời sống hằng ngày. Biết phân tích những giá trị thẩm mĩ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

***2.2. Năng lực chung.***

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập, thực hành, trưng bày, chia sẻ, cảm nhận sản phẩm.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết dùng vật liệu và công cụ để thực hành sáng tạo sản phẩm mĩ thuật.

***2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.***

*- Năng lực ngôn ngữ:* Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét sản phẩm,…

*- Năng lực tính toán:* Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều để áp dụng vào bài tập sáng tạo.

**II. PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT DẠY HỌC.**

- Phương pháp:Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.

- Hình thức tổ chức:Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

**III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên.**

- Giáo án, Kế hoạch dạy học, máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

- SGK, SGV, KHBD

- Một số sản phẩm về chữ và hình có sử dụng trang trí.

- Một số sản phẩm mĩ thuật của HS với chủ đề sáng tạo cùng hình và chữ

**2. Học sinh.**

- SGK. VBT

- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,…), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,…

- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

**IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.**

**Kế hoạch học tập.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Bài** | **Nội dung** | **Hoạt động** |
| 1 | **Bài 1:** Vẽ và cách điệu hoa lá. | - Tìm hiểu tính tượng trưng, biểu tượng của một số loài hoa lá và các bước thực hiện bài vẽ và cách điệu hoa lá. | - Quan sát và nhận thức.  - Thực hành và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng. |
| 2 | **Bài 1:** Vẽ và cách điệu hoa lá.  (Tiếp theo) | - Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích, đánh giá và vận dụng vào thực tế. |
| 3 | **Bài 2 :** Trang trí khăn. | - Tìm hiểu về hình dạng và cách thức trang trí trên một số loại khăn; biết vận dụng nguyên tắc sắp xếp họa tiết có nhịp điệu, và trọng tâm để thiết kế sản phẩm khăn. | - Quan sát và nhận thức.  - Thực hành và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng. |
| 4 | **Bài 2:** Trang trí khăn.  (Tiếp theo) | - Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích, đánh giá và vận dụng vào thực tế. |

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

**A. QUAN SÁT - NHẬN THỨC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 1: Là hoạt động quan sát thực tế, tranh, ảnh sản phẩm mĩ thuật thông qua các hoạt động trải nghiệm nhằm khám phá nhận thức thẩm mĩ.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Khởi động.**  - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **\* Mục tiêu.**  - HS cảm nhận được vẻ đẹp và công dụng của mẫu khăn trong đời sống hằng ngày.  **\* Nội dung hoạt động.**  - GV tạo cơ hội cho HS quan sát thực tế hoặc ảnh chụp một số mẫu khăn với hình dáng khác nhau để giúp HS cảm nhận vể đẹp về chất liệu, hình dáng, hoa văn đặc trưng trong trang trí mẫu khăn.  **\* Sản phẩm học tập.**  - HS nắm được sự đa dạng về hình dáng, họa tiết, màu sắc, chất liệu trong trang trí khăn.  **\* Tổ chức hoạt động.**  - GV giới thiệu một số hình ảnh trong SGK trang 10, 11 và hình ảnh do GV sưu tầm, đặt câu hỏi để HS thảo luận về chất liệu, hình dáng, của sản phẩm, hoa văn trang trí và tính ứng dụng của sản phẩm trong đời sống hằng ngày.  - GV xây dựng trò chơi hoặc tổ chức các hoạt động nhóm cho HS thảo luận.  - GV mở rộng kiến thức giúp HS biết thêm về nét đặc trưng và sự khác nhau của hình dáng, hoa văn, chất liệu vải,…trong nghệ thuật trang trí khăn qua một số gợi ý;  + Màu sắc và hình họa tiết trang trí.  + Cách sắp xếp họa tiết trang trí trên mỗi loại hình dáng khăn.  + Nguyên lí trọng tâm và nhip điệu của họa tiết trang trí.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta đã biết cách*  *quan sát thực tế hoặc ảnh chụp một số mẫu khăn với hình dáng khác nhau để cảm nhận vể đẹp về chất liệu, hình dáng, hoa văn đặc trưng trong trang trí mẫu khăn ở hoạt động 1.* | - HS sinh hoạt.  - HS cảm nhận, ghi nhớ và phát huy lĩnh hội.  - HS quan sát thực tế hoặc ảnh chụp một số mẫu khăn với hình dáng khác nhau.  - HS nắm được sự đa dạng về hình dáng, họa tiết, màu sắc, chất liệu trong trang trí  - HS thảo luận, tìm hiểu chất liệu, hình dáng, của sản phẩm, hoa văn trang trí và tính ứng dụng của sản phẩm trong đời sống.  - HS thảo luận, chơi trò chơi.  - HS biết thêm về nét đặc trưng và sự khác nhau của hình dáng, hoa văn, chất liệu vải,…trong nghệ thuật trang trí.  + HS ghi nhớ.  + HS ghi nhớ.  + HS ghi nhớ.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**B. LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 2: Là hoạt động vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hành các bài tập mĩ thuật theo chương trình, giúp học sinh có thể sáng tạo sản phẩm mĩ thuật ở mỗi chủ đề, bài học.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Khởi động.**  - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **\* Mục tiêu.**  - HS nắm được quy trình tạo SPMT và trang trí khăn theo ý thích.  **\* Nội dung hoạt động.**  - GV hướng dẫn HS các bước vẽ trang trí khăn.  **\* Sản phẩm học tập.**  - HS tạo được sản phẩm vẽ trang trí khăn với hình dạng, họa tiết, màu sắc, mình yêu thích.  **\* Tổ chức hoạt động.**  - GV hướng dẫn HS quan sát trong SGK *Mĩ thuật 8,* trang 12 và ghi nhớ cách tạo sản phẩm theo 4 bước.  \* Gợi ý các bước vẽ:  1. Vẽ phác bố cục các mảng họa tiết.  2. Vẽ hình họa tiết.  3. Vẽ màu các họa tiết phụ.  4. Vẽ họa tiết chính và điền khăn, hoàn thiện sản phẩm.  - GV mở rộng kiến thức, hướng dẫn HS cách vẽ/ in hoa lá trang trí khăn với hình dạng theo ý thích bằng các vật liệu tìm được ở địa phương.  ***\* GV lưu ý HS:*** Khi tạo sản phẩm, ta có thể sáng tạo ra các hình dạng trang trí khác nhau, nhưng khi sắp xếp các họa tiết trang trí; cần chú ý tính liên kết, hướng chuyển động và nhịp điệu của các nhóm họa tiết, hoa văn trong sản phẩm.  - Sản phẩm cần có mảng chính, mảng phụ và họa tiết trọng tâm, cân đối, hài hòa và tiện ích.  **+ Bài tập thực hành.**  - Hãy sử dụng hình thức vẽ, hoặc in hoa lá để tạo mẫu sản phẩm khăn tay em yêu thích.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta đã biết cách*  *vẽ trang trí khăn theo các bước ở hoạt động 2.* | - HS sinh hoạt.  - HS cảm nhận, ghi nhớ và phát huy lĩnh hội.  - HS vẽ trang trí khăn với hình dạng, họa tiết, màu sắc, mình yêu thích.  - HS tạo được sản phẩm vẽ trang trí khăn.  - HS quan sát trong SGK *Mĩ thuật 8,* trang 12 và ghi nhớ cách tạo sản phẩm.  - HS thực hiện bước 1.  - HS thực hiện bước 2.  - HS thực hiện bước 3.  - HS thực hiện bước 4.  - HS thực hiện cách vẽ/ in hoa lá trang trí khăn với hình dạng theo ý thích.  - HS lưu ý, ghi nhớ sản phẩm cần có mảng chính, mảng phụ và họa tiết trọng tâm, cân đối, hài hòa và tiện ích.  - HS thực hành.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Chân Trời Sáng Tạo – Bản 2)**

**Khối lớp 8.**  **GVBM:** …………………........

*Thứ……ngày…...tháng…..năm 20…..*

*Ngày soạn:……/……/……./20…… (Tuần: )*

*Ngày giảng……/……/……./20……*

**Chủ đề 1: SÁNG TẠO TỪ THIÊN NHIÊN**

**Bài 2:** **TRANG TRÍ KHĂN**

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 2)

**I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:**

**\* Yêu cầu cần đạt.**

- Nhận biết được hình dáng và cách thức trang trí trên một số loại khăn.

- Biết vận dụng nguyên tắc sắp xếp họa tiết có nhiệp điệu và trọng tâm để thiết kế sản phẩm khăn.

- Hiểu được giá trị thẩm mĩ và công năng của mẫu thiết kế để ứng dụng trong cuộc sống.

- Biết yêu quý, giữ gìn và có ý thức làm đẹp đồ vật.

**1. Về phẩm chất.**

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS.

- Phát triển tình yêu môi trường, thiên nhiên, Đất nước và có ý thức bảo vệ thiên nhiên, môi trường sống.

- Phân tích được vẻ đẹp của thiên nhiên đưa vào SPMT và biết ứng dụng vào thực tế cuộc sống hằng ngày; trân trọng, gìn giữ, bảo vệ thiên nhiên môi trường sống xung qualnh.

- Biết cách sử dụng, bảo quản các vật liệu đồ dùng; chất liệu thông dụng như màu vẽ, giấy,…trong thực hành, sáng tạo.

- Xây dựng tình yêu thương, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.

- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.

- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dung, vật liệu để thực hành sáng tạo với thiên nhiên.

**2. Về năng lực.**

- Chủ đề góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

***2.1. Năng lực đặc thù môn học.***

*- Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:* Biết quan sát và cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên, giá trị của hoa lá trong tự nhiên với đời sống và trong các SPMT, nắm được những hình dáng mang nét đặc trưng của hoa lá; ghi nhớ, cảm thụ vẻ đẹp từ hình ảnh; màu sắc, sự chuyển động của hoa lá rong tự nhiên.

*- Sáng tạo vào ứng dụng thẩm mĩ:* Thực hiện được bài thực hành từ hoa lá, cách điệu hoa lá và ứng dụng vào trang trí một SPMT, nhận được sự khác biệt giữa hình ảnh thực của hoa lá tự nhiên với hình được thể hiện trong SPMT.

**-** *Phân tích đánh giá thẩm mĩ:* Biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của thiên nhiên. Nêu được ứng dụng trong đời sống hằng ngày. Biết phân tích những giá trị thẩm mĩ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

***2.2. Năng lực chung.***

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập, thực hành, trưng bày, chia sẻ, cảm nhận sản phẩm.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết dùng vật liệu và công cụ để thực hành sáng tạo sản phẩm mĩ thuật.

***2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.***

*- Năng lực ngôn ngữ:* Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét sản phẩm,…

*- Năng lực tính toán:* Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều để áp dụng vào bài tập sáng tạo.

**II. PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT DẠY HỌC.**

- Phương pháp:Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.

- Hình thức tổ chức:Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

**III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên.**

- Giáo án, Kế hoạch dạy học, máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

- SGK, SGV, KHBD

- Một số sản phẩm về chữ và hình có sử dụng trang trí.

- Một số sản phẩm mĩ thuật của HS với chủ đề sáng tạo cùng hình và chữ

**2. Học sinh.**

- SGK. VBT

- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,…), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,…

- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

**IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.**

**Kế hoạch học tập.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Bài** | **Nội dung** | **Hoạt động** |
| 1 | **Bài 1:** Vẽ và cách điệu hoa lá. | - Tìm hiểu tính tượng trưng, biểu tượng của một số loài hoa lá và các bước thực hiện bài vẽ và cách điệu hoa lá. | - Quan sát và nhận thức.  - Thực hành và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng. |
| 2 | **Bài 1:** Vẽ và cách điệu hoa lá.  (Tiếp theo) | - Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích, đánh giá và vận dụng vào thực tế. |
| 3 | **Bài 2 :** Trang trí khăn. | - Tìm hiểu về hình dạng và cách thức trang trí trên một số loại khăn; biết vận dụng nguyên tắc sắp xếp họa tiết có nhịp điệu, và trọng tâm để thiết kế sản phẩm khăn. | - Quan sát và nhận thức.  - Thực hành và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng. |
| 4 | **Bài 2:** Trang trí khăn.  (Tiếp theo) | - Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích, đánh giá và vận dụng vào thực tế. |

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

**C. PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 3: Là hoạt động củng cố nội dung, mục tiêu của bài học thông qua việc trưng bày sản phẩm để cùng nhau thảo luận, phân tích và đáng giá.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Mục tiêu.**  - HS biết cách trưng bày, phân tích và chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm của mình của bạn.  **\* Nội dung hoạt động.**  - GV hướng dẫn HS trưng bày và giới thiệu, chia sẻ sản phẩm của mình trước lớp.  **\* Sản phẩm học tập.**  - HS cảm nhận và phân tích được SPMT.  - HS chia sẻ được quy trình thực hiện tạo sản phẩm.  **\* Tổ chức hoạt động.**  - GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm và trình bày cảm nhận của mình về SPMT.  - Căn cứ thực tế sản phảm thực hiện, gv mở rộng các gợi ý gắn với mục tiêu chủ đề;  + Đặc điểm về màu sắc và hình thức trang trí.  + Yếu tố chính – phụ, đậm – nhạt và nhịp điệu của họa tiết trang trí.  + Sự khác nhau trong cách sắp xếp họa tiết ở mỗi hình dáng khăn.  - GV nhận xét đánh giá.  ***+ GV chốt.*** *Vậy là chúng ta biết cách trưng bày và giới thiệu, chia sẻ sản phẩm của mình trước lớp ở hoạt động 4.* | - HS cảm nhận và ghi nhớ.  - HS nêu cảm nhận của mình về hình dạng khăn, hoa văn, màu sắc, chất liệu quy trình tạo sản phẩm.  - HS cảm nhận và phân tích chia sẻ được quy trình thực hiện tạo sản phẩm.  - HS trưng bày sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm và trình bày cảm nhận của mình về SPMT.  + HS ghi nhớ, và phát huy lĩnh hội.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**D. VẬN DỤNG.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 4: Là hoạt động sử dụng kiến thức, kĩ năng và bài học để kết nối và giải quyết những vấn đề trong cuộc sống có liên quan đến mĩ thuật.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Mục tiêu.**  - HS hiểu được các nguyên tắc sắp xếp họa tiết trong trang trí hình vuông, hình tròn,…để ứng dụng vào trang trí khăn.  **\* Nội dung hoạt động.**  - HS tìm hiểu các bước sắp xếp bố cục họa tiết theo nguyên tắc cân đối trong trang trí hình vuông.  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu cách sắp xếp theo gợi ý sau.  **\* Sản phẩm học tập.**  - HS biết được nguyên tắc sắp xếp họa tiết trong trang trí hình vuông, hình tròn.  **\* Tổ chức hoạt động.**  - GV cho HS nhận xét về các bước sắp xếp bố cục họa tiết theo nguyên tắc cân đối trong trang trí hình vuông.  - GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu cách sắp xếp theo gợi ý sau:  + Điển nhấn ở tâm nhìn.  + Mảng họa tiết chính.  + Mảng họa tiết phụ.  + Mảng họa tiết liên kết (nền).  ***+ GV chốt.*** *Vậy là chúng ta biết cách tìm hiểu các bước sắp xếp bố cục họa tiết theo nguyên tắc cân đối trong trang trí hình vuông ở hoạt động 4.*  ***\* Củng cố dặn dò.***  - Chuẩn bị tiết sau. | - HS cảm nhận, ghi nhớ.  - HS tìm hiểu các bước sắp xếp bố cục họa tiết theo nguyên tắc cân đối.  - HS tìm hiểu cách sắp xếp theo gợi ý.  - HS biết được nguyên tắc sắp xếp họa tiết trong trang trí hình.  - HS nhận xét về các bước sắp xếp bố cục họa tiết theo nguyên tắc cân đối trong trang trí.  - HS tìm hiểu và lưu ý cách sắp xếp.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.*  - HS ghi nhớ. |

Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Chân Trời Sáng Tạo – Bản 2)**

**Khối lớp 8.**  **GVBM:** …………………........

*Thứ……ngày…...tháng…..năm 20…..*

*Ngày soạn:……/……/……./20…… (Tuần: )*

*Ngày giảng……/……/……./20……*

**Chủ đề 2:** **HÌNH TƯỢNG CON NGƯỜI TRONG SÁNG TẠO MĨ THUẬT**

**Bài 3:** **VẼ DÁNG NGƯỜI**

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 1)

**I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:**

**\* Yêu cầu cần đạt.**

- Hiểu được cấu trúc, tỉ lệ và vai trò của dáng người trong sáng tạo mĩ thuật.

- Biết cách khai thác hình dáng và vẽ được sáng người theo mẫu (tư thế và tỉ lệ).

- Biết lựa chọn và ứng dụng dáng người vào thực hành sáng tạo trong mĩ thuật.

- Tôn trọng sự khác biệt về hình thể, biết phân tích vẻ đẹp.

**1. Về phẩm chất.**

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng tinh thần yêu nước và nhân ái, tính chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm ở HS, cụ thể qua một số biểu hiện:

- Phát triển tình yêu thương con người, thiên nhiên, cuộc sống và ý thức bảo vệ thiên nhiên, môi trường sống.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của SPMT và biết ứng dụng vào thực tế cuộc sống hằng ngày

- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng như: màu vẽ, giấy màu, giấy bìa,…trong thực hành, sáng tạo; tích cực tự giác và nỗ lực học tập.

- Xây dựng tình yêu thương, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.

- Cảm nhận được cái đẹp, thể hiện tình yêu, trách nhiệm của mình với cộng đồng, với nhóm.

- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.

**2. Về năng lực.**

- Chủ đề, góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

***2.1. Năng lực đặc thù môn học.***

*- Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:* Biết quan sát và cảm nhận được vẻ đẹp của con người trong đời sống hàng ngày; nắm được những đặc điểm, hình dáng, nét đặc trưng về cấu trúc, tỉ lệ và vai trò của dáng người trong sáng tạo mĩ thuật; ghi nhớ cảm thụ vẻ đẹp từ hình ảnh, màu sắc, sự chuyển động của con người trong không gian thông qua hình khối, màu sắc.

*- Sáng tạo vào ứng dụng thẩm mĩ:* Thực hiện được bài thực hành vẽ dáng người

qua cảm nhận của cá nhân bằng các yếu tố tạo hình như nét, chấm, mảng, màu sắc,…trong SPMT; nhận thức được sự khác biệt giữa hình ảnh thực của dáng người trong tự nhiên với hình được thể hiện trong tranh vẽ.

**-** *Phân tích đánh giá thẩm mĩ:* Biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của săn phẩm; Nêu được hướng phát triển mở rộng thêm sản phẩm bằng nhiều chất liệu; biết phân tích những giá trị thẩm mĩ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

***2.2. Năng lực chung.***

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập, thực hành, trưng bày, chia sẻ, cảm nhận sản phẩm.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết dùng vật liệu và công cụ để thực hành sáng tạo sản phẩm mĩ thuật.

***2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.***

*- Năng lực ngôn ngữ:* Vận dụng kĩ năng nói tong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.

*- Năng lực tính toán:* Vận dụng sự hiểu biết về hình tượng trong không gian 2 chiều, 3 chiều để áp dụng vào vẽ sản phẩm.

**II. PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT DẠY HỌC.**

- Phương pháp:Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.

- Hình thức tổ chức:Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

**III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên.**

- Giáo án, Kế hoạch dạy học, máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

- SGK, SGV, KHBD

- Một số sản phẩm về chữ và hình có sử dụng trang trí.

- Một số sản phẩm mĩ thuật của HS với chủ đề sáng tạo cùng hình và chữ

**2. Học sinh.**

- SGK. VBT

- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,…), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,…

- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

**IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.**

**Kế hoạch học tập.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Bài** | **Nội dung** | **Hoạt động** |
| 1 | **Bài 3:** Vẽ dáng người. | - Giới thiệu về hình ảnh và tác phẩm theo chủ đề, hướng dẫn HS cách vẽ thực hành vẽ dáng người. | - Quan sát và nhận thức.  - Thực hành và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng. |
| 2 | **Bài 3:** Vẽ dáng người.  (Tiết theo) | Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng vào thực tế. |
| 3 | **Bài 4:** Dáng người trong tranh. | - Tìm hiểu dáng người trong tranh. Hiểu được vẻ đẹp và sự phù hợp của dáng người trong tác phẩm mĩ thuật. Vận dụng yếu tố chính, phụ, trung gian và sự chuyển động của các yếu tố tạo hình để thể hiện một SPMT theo chủ đề. | - Quan sát và nhận thức.  - Thực hành và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng. |
| 4 | **Bài 4:** Dáng người trong tranh.  (Tiết theo) | - Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng vào thực tế. |

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

**A. QUAN SÁT - NHẬN THỨC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 1: Là hoạt động quan sát thực tế, tranh, ảnh sản phẩm mĩ thuật thông qua các hoạt động trải nghiệm nhằm khám phá nhận thức thẩm mĩ.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Khởi động.**  - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **\* Mục tiêu.**  - HS biết được vẻ đẹp của dáng người trong cuộc sống và trong các tác phẩm mĩ thuật qua quan sát một số hình ảnh minh họa.  **\* Nội dung hoạt động.**  - GV hướng dẫn HS quan sát các hình ảnh minh họa về dáng người trong SGK *Mĩ thuật 8,* (hoặc SPMT do GV chuẩn bị). qua đó, nhận thức, khai thác và hình thành ý tưởng thể hiện SPMT vè dáng người.  - GV cho HS tìm hiểu dáng người trong các SPMT qua các gợi ý:  + Hình dáng đặc điểm nhân vật.  + Nét vẽ và cách vẽ nhân vật.  + Hình dáng nhân vật giữa ảnh/ thực tế và hình vẽ.  + Tìm hiểu tỉ lệ giữa các nhân vật với nhau, so sánh tỉ lệ giữa các bộ phận với nhau trong một nhân vật.  - GV đặt câu hỏi định hướng, hướng dẫn HS quan sát, trả lời câu hỏi về những nội dung liên quan đến chủ đề trong SGK *Mĩ thuật 8,* trang 14 – 15.  **\* Sản phẩm học tập.**  - GV tạo cho HS nhận thức được sự phong phú trong tạo hình và cách thể hiện về dáng người.  - GV gợi ý HS hình thành ý tưởng thể hiện SPMT về dáng người.  **\* Tổ chức hoạt động.**  - GV yêu cầu HS (cá nhân/ nhóm) quan sát các hình ảnh trong SGK *Mĩ thuật 8.* Trang 14 – 15 hoặc ảnh đã sưu tầm, gợi ý cho HS tìm hiểu về hình dáng, đặc điểm, màu sắc của nhân vật;  - Yêu cầu HS trả lời các câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 8.* có thể gợi mở để HS nắm bắt được nội dung câu hỏi liên quan đến đặc điểm, cấu trúc, tỉ lệ người.  - GV tiếp tục triển khai hoạt động quan sát và tiềm hiểu nội dung về dáng người; tỉ lệ, dáng người trong ảnh so với tỉ lệ, dáng người vẽ trên giấy.  ***\* GV nhắc lại ghi nhớ.***  - Để vẽ được dáng người, cần quan sát hình dáng, tư thế, động tác và tỉ lệ nhân vật.  - Vẽ phác bộ phận xương bằng nét để tạo hình dáng và chiều hướng, sau đó vẽ phác chu vi hình thể và vẽ các chi tiết.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta đã biết cách vẽ được vẻ đẹp dáng người trong cuộc sống và trong các tác phẩm mĩ thuật qua quan sát một số hình ảnh minh họa ở hoạt động 1.* | - HS sinh hoạt.  - HS cảm nhận, ghi nhớ và phát huy lĩnh hội.  - HS quan sát các hình ảnh minh họa về dáng người trong SGK *Mĩ thuật 8,*  - HS tìm hiểu qua các gợi ý:  + HS tìm hiểu và phát huy lĩnh hội.  - HS quan sát và trả lời câu hỏi.  - HS nhận thức được sự phong phú trong tạo hình.  - HS hình thành ý tưởng thể hiện SPMT về dáng người.  - HS quan sát các hình ảnh trong SGK *Mĩ thuật 8.* Trang 14 – 15 tìm hiểu về hình dáng, đặc điểm, màu sắc.  - HS trả lời các câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 8.*  - HS chú ý.    - HS ghi nhớ.  - HS thực hiện.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**B. LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 2: Là hoạt động vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hành các bài tập mĩ thuật theo chương trình, giúp học sinh có thể sáng tạo sản phẩm mĩ thuật ở mỗi chủ đề, bài học.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Khởi động.**  - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **\* Mục tiêu.**  - HS hiểu được cách thể hiện dáng vẽ người qua SPMT.  - HS biết cách thể hiện một SPMT vẽ dáng người.  **\* Nội dung hoạt động.**  - GV hướng dẫn HS quan sát vẽ người qua SPMT vẽ dáng trong SGK *Mĩ thuật 8,* trang 16.  ***\* Gợi ý các bước.***  + Bước 1: Vẽ dáng tổng quát (tạo ra đường hướng xương).  + Bước 2: Phác mảng lớn của dáng.  + Bước 3: Vẽ hình chi tiết.  + Bước 4: Hoàn thiện.  **\* Sản phẩm học tập.**  - GV nêu  **\* Tổ chức hoạt động.**  - GV hướng dấn HS thực hiện SPMT vẽ từ 1 đến 3 dáng người theo chủ đề mình yêu thích.  - GV tổ chức cho HS thực hiện một SPMT về chủ đề Hình tượng con người trong SPMT theo hình thức tự chọn.  - GV yêu cầu HS mở SGK *Mĩ thuật 8,* trang 16 – 17, quan sát và đặt câu hỏi về các bước thực hiện một SPMT vẽ dáng người  - GV giúp HS lựa chọn dáng người để thực hiện bài.  - GV tổ chức cho HS thực hành theo hình thức cá nhân, chất liệu màu tự chọn do HS chuẩn bị.  **+ Bài tập thực hành.**  - Hãy vẽ từ 1 đến 3 dáng người theo chủ đề mà em yêu thích.  - GV giới thiệu thêm một số bài vẽ dáng người của HS.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta đã biết cách*  *tìm hiểu được cách thể hiện dáng vẽ người qua SPMT và thể hiện một SPMT vẽ dáng người ở hoạt động 2.* | - HS sinh hoạt.  - HS cảm nhận, ghi nhớ và phát huy lĩnh hội.  - HS thực hiện SPMT vẽ dáng người.  - HS thực hiện các bước vẽ. (1,2,3,4).  - HS thực hiện SPMT theo sự hướng dãn của GV.  - HS quan sát thực hiện các bước tạo SPMT.  - HS chú ý.  - HS thực hành làm sản phẩm theo hình thức cá nhân.  - HS thực hiện SPMT  - HS chú ý, ghi nhớ.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Chân Trời Sáng Tạo – Bản 2)**

**Khối lớp 8.**  **GVBM:** …………………........

*Thứ……ngày…...tháng…..năm 20…..*

*Ngày soạn:……/……/……./20…… (Tuần: )*

*Ngày giảng……/……/……./20……*

**Chủ đề 2:** **HÌNH TƯỢNG CON NGƯỜI TRONG SÁNG TẠO MĨ THUẬT**

**Bài 3:** **VẼ DÁNG NGƯỜI**

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 2)

**I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:**

**\* Yêu cầu cần đạt.**

- Hiểu được cấu trúc, tỉ lệ và vai trò của dáng người trong sáng tạo mĩ thuật.

- Biết cách khai thác hình dáng và vẽ được sáng người theo mẫu (tư thế và tỉ lệ).

- Biết lựa chọn và ứng dụng dáng người vào thực hành sáng tạo trong mĩ thuật.

- Tôn trọng sự khác biệt về hình thể, biết phân tích vẻ đẹp.

**1. Về phẩm chất.**

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng tinh thần yêu nước và nhân ái, tính chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm ở HS, cụ thể qua một số biểu hiện:

- Phát triển tình yêu thương con người, thiên nhiên, cuộc sống và ý thức bảo vệ thiên nhiên, môi trường sống.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của SPMT và biết ứng dụng vào thực tế cuộc sống hằng ngày

- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng như: màu vẽ, giấy màu, giấy bìa,…trong thực hành, sáng tạo; tích cực tự giác và nỗ lực học tập.

- Xây dựng tình yêu thương, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.

- Cảm nhận được cái đẹp, thể hiện tình yêu, trách nhiệm của mình với cộng đồng, với nhóm.

- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.

**2. Về năng lực.**

- Chủ đề, góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

***2.1. Năng lực đặc thù môn học.***

*- Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:* Biết quan sát và cảm nhận được vẻ đẹp của con người trong đời sống hàng ngày; nắm được những đặc điểm, hình dáng, nét đặc trưng về cấu trúc, tỉ lệ và vai trò của dáng người trong sáng tạo mĩ thuật; ghi nhớ cảm thụ vẻ đẹp từ hình ảnh, màu sắc, sự chuyển động của con người trong không gian thông qua hình khối, màu sắc.

*- Sáng tạo vào ứng dụng thẩm mĩ:* Thực hiện được bài thực hành vẽ dáng người

qua cảm nhận của cá nhân bằng các yếu tố tạo hình như nét, chấm, mảng, màu sắc,…trong SPMT; nhận thức được sự khác biệt giữa hình ảnh thực của dáng người trong tự nhiên với hình được thể hiện trong tranh vẽ.

**-** *Phân tích đánh giá thẩm mĩ:* Biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của săn phẩm; Nêu được hướng phát triển mở rộng thêm sản phẩm bằng nhiều chất liệu; biết phân tích những giá trị thẩm mĩ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

***2.2. Năng lực chung.***

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập, thực hành, trưng bày, chia sẻ, cảm nhận sản phẩm.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết dùng vật liệu và công cụ để thực hành sáng tạo sản phẩm mĩ thuật.

***2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.***

*- Năng lực ngôn ngữ:* Vận dụng kĩ năng nói tong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.

*- Năng lực tính toán:* Vận dụng sự hiểu biết về hình tượng trong không gian 2 chiều, 3 chiều để áp dụng vào vẽ sản phẩm.

**II. PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT DẠY HỌC.**

- Phương pháp:Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.

- Hình thức tổ chức:Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

**III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên.**

- Giáo án, Kế hoạch dạy học, máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

- SGK, SGV, KHBD

- Một số sản phẩm về chữ và hình có sử dụng trang trí.

- Một số sản phẩm mĩ thuật của HS với chủ đề sáng tạo cùng hình và chữ

**2. Học sinh.**

- SGK. VBT

- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,…), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,…

- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

**IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.**

**Kế hoạch học tập.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Bài** | **Nội dung** | **Hoạt động** |
| 1 | **Bài 3:** Vẽ dáng người. | - Giới thiệu về hình ảnh và tác phẩm theo chủ đề, hướng dẫn HS cách vẽ thực hành vẽ dáng người. | - Quan sát và nhận thức.  - Thực hành và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng. |
| 2 | **Bài 3:** Vẽ dáng người.  (Tiết theo) | Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng vào thực tế. |
| 3 | **Bài 4:** Dáng người trong tranh. | - Tìm hiểu dáng người trong tranh. Hiểu được vẻ đẹp và sự phù hợp của dáng người trong tác phẩm mĩ thuật. Vận dụng yếu tố chính, phụ, trung gian và sự chuyển động của các yếu tố tạo hình để thể hiện một SPMT theo chủ đề. | - Quan sát và nhận thức.  - Thực hành và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng. |
| 4 | **Bài 4:** Dáng người trong tranh.  (Tiết theo) | - Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng vào thực tế. |

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

**C. PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 3: Là hoạt động củng cố nội dung, mục tiêu của bài học thông qua việc trưng bày sản phẩm để cùng nhau thảo luận, phân tích và đáng giá.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Mục tiêu.**  - HS nhận xét, đánh giá được sản phẩm của cá nhân và của bạn.  - HS trình bày được những cảm nhận đó trước lớp.  **\* Nội dung hoạt động.**  - GV hướng dẫn HS quan sát SPMT của cá nhân/ nhóm.  - GV nhận xét, đánh giá.  **\* Sản phẩm học tập.**  - GV định hướng cho HS cảm nhận, phân tích được SPMT của mình và của bạn.  **\* Tổ chức hoạt động.**  - GV lựa chọn SPMT của HS đã thực hiện để trưng bày theo hình thức nhóm.  - GV đề nghị HS mở SGK, trang 17 và yêu cầu HS nhận xét SPMT theo gợi ý:  *+ Tư thế, tỉ lệ các dáng người.*  *+ Các bước tiến hành vẽ dáng gười.*  *+ Em thích sản phẩm nào nhất? Vì sao*  *+ Em và bạn đã sử dụng những yếu tố bchấm, nét hình, mảng, màu sắc,…và nguyên lí tạo hình nào trong bài thực hành Mĩ thuật.*  - GV nhận xét đánh giá.  ***+ GV chốt.*** *Vậy là chúng ta biết cách nhận xét, đánh giá được sản phẩm của cá nhân và của bạn ở hoạt động 3.* | - HS cảm nhận.  - HS quan sát SPMT.  - HS ghi nhớ.  - HS cảm nhận và phát huy lĩnh hội  - HS chú ý ghi nhớ.  - HS thảo luận theo gợi ý trong SGK trang 17 và nhận xét SPMT.  *+ HS thực hành các bước thực hiện.*  *+ HS trả lời câu hỏi.*  - HS ghi nhớ.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**D. VẬN DỤNG.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 4: Là hoạt động sử dụng kiến thức, kĩ năng và bài học để kết nối và giải quyết những vấn đề trong cuộc sống có liên quan đến mĩ thuật.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Mục tiêu.**  - HS biết cách lựa chọn chủ đề, tìm vẽ dáng người và xây dựng bố cục tranh.  **\* Nội dung hoạt động.**  - GV hướng dẫn cho HS sưu tầm qua sách báo, intenet,…và lựa chọn chủ đề, tìm vẽ dáng người và xây dựng bố cục tranh.  **\* Sản phẩm học tập.**  - HS tìm dáng người được bố cục tranh theo chủ đề mình yêu thích.  **\* Tổ chức hoạt động.**  - GV gợi ý cho HS hướng sưu tầm qua sách báo, intenet,…để lựa chọn chủ đề, tìm vẽ dáng người và xây dựng bố cục tranh.  - GV hướng dẫn cho HS dựa vào gợi ý,  ***+ GV chốt.*** *Vậy là chúng ta biết cách* *biết cách lựa chọn chủ đề, tìm vẽ dáng người và xây dựng bố cục tranh ở hoạt động 4.*  ***\* Củng cố dặn dò.***  - Chuẩn bị tiết sau. | - HS cảm nhận, ghi nhớ.  - HS sưu tầm qua sách báo, intenet,…và lựa chọn chủ đề, tìm vẽ dáng người.  - HS tìm dáng người và thực hiện.  - HS sưu tầm.    - HS lựa chọn và gợi ý.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.*  - HS ghi nhớ. |

Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Chân Trời Sáng Tạo – Bản 2)**

**Khối lớp 8.**  **GVBM:** …………………........

*Thứ……ngày…...tháng…..năm 20…..*

*Ngày soạn:……/……/……./20…… (Tuần: )*

*Ngày giảng……/……/……./20……*

**Chủ đề 2: HÌNH TƯỢNG CON NGƯỜI TRONG SÁNG TẠO MĨ THUẬT**

**Bài 4: DÁNG NGƯỜI TRONG TRANH**

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 1)

**I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:**

**\* Yêu cầu cần đạt.**

- Hiểu được vẻ đẹp và sự phù hợp của dáng người trong tác phẩm mĩ thuật.

- Biết vận dụng yếu tố chính, phụ, trung gian và sự chuyển động của các yếu tố tạo hình để thể hiện được một sản phẩm mĩ thuật theo chủ đề.

- Trình bày được quan điểm cá nhân về sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật.

- Biết tôn trọng vẻ đẹp của mỗi người, có ý thức lưu giữ sáng tạo hình ảnh người thân bằng sản phẩm mĩ thuật.

**1. Về phẩm chất.**

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS.

- Phân tích được vẻ đẹp của sản phẩm mĩ thuật được sáng tạo……..qua đó biết trân trọng, giữ gìn và hình thành ý thức của……..

- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo trang trí các loại……...

- Biết cách sử dụng, bảo quản các vật liệu đồ dùng: tự giác và nỗ lực học tập.

- Xây dựng tình yêu thương, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.

**2. Về năng lực.**

***2.1. Năng lực đặc thù môn học.***

*- Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:* Biết quan sát và cảm nhận được vẻ đẹp, tính ứng dụng của chữ vào cuộc sống hàng ngày.

*- Sáng tạo vào ứng dụng thẩm mĩ:* Thực hiện được bài thực hành sáng tạo……...

qua cảm nhận của cá nhân bằng các yếu tố tạo hình như nét, chấm, mảng màu.

**-** *Phân tích đánh giá thẩm mĩ:* Biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của……….. Nêu được ứng dụng trong đời sống hằng ngày. Biết phân tích những giá trị thẩm mĩ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

***2.2. Năng lực chung.***

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập, thực hành, trưng bày, chia sẻ, cảm nhận sản phẩm.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết dùng vật liệu và công cụ để thực hành sáng tạo sản phẩm mĩ thuật.

***2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.***

*- Năng lực ngôn ngữ:* Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét sản phẩm,…

*- Năng lực tính toán:* Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều để áp dụng vào việc sắp xếp khoảng cách, vị trí, bố cục các yếu tố trang trí.

**II. PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT DẠY HỌC.**

- Phương pháp:Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.

- Hình thức tổ chức:Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

**III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên.**

- Giáo án, Kế hoạch dạy học, máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

- SGK, SGV, KHBD

- Một số sản phẩm về chữ và hình có sử dụng trang trí.

- Một số sản phẩm mĩ thuật của HS với chủ đề sáng tạo cùng hình và chữ

**2. Học sinh.**

- SGK. VBT

- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,…), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,…

- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

**IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.**

**Kế hoạch học tập.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Bài** | **Nội dung** | **Hoạt động** |
| 1 | **Bài 3:** Vẽ dáng người. | - Giới thiệu về hình ảnh và tác phẩm theo chủ đề, hướng dẫn HS cách vẽ thực hành vẽ dáng người. | - Quan sát và nhận thức.  - Thực hành và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng. |
| 2 | **Bài 3:** Vẽ dáng người.  (Tiếp theo) | - Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng vào thực tế. |
| 3 | **Bài 4:** Dáng người trong tranh. | - Tìm hiểu dáng người trong tranh. Hiểu được vẻ đẹp và sự phù hợp của dáng người trong tác phẩm mĩ thuật. Vận dụng yếu tố chính, phụ, trung gian và sự chuyển động của các yếu tố tạo hình để thể hiện một SPMT theo chủ đề. | - Quan sát và nhận thức.  - Thực hành và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng. |
| 4 | **Bài 4:** Dáng người trong tranh.  (Tiếp theo) | - Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng vào thực tế. |

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

**A. QUAN SÁT - NHẬN THỨC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 1: Là hoạt động quan sát thực tế, tranh, ảnh sản phẩm mĩ thuật thông qua các hoạt động trải nghiệm nhằm khám phá nhận thức thẩm mĩ.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Khởi động.**  - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **\* Mục tiêu.**  - HS thấy được vẻ đẹp của con người với thiên nhiên, cuộc sống qua quan sát các hình ảnh minh họa.  **\* Nội dung hoạt động.**  - GV đặt câu hỏi định hướng, hướng dẫn HS quan sát, trả lời câu hỏi về những nội dung liên quan đến chủ đề trong SGK trang 18, 19.  - GV hướng dẫn tìm hiểu về TPMT đẻ HS thực hiện.  **\* Sản phẩm học tập.**  - GV nêu cách tạo SPMT cho HS để có ý tưởng trang trí.  **\* Tổ chức hoạt động.**  - GV yêu cầu HS (cá nhân/ nhóm), quan sát các hình ảnh trong SGK trang 18, 19. (hoặc ảnh do GV sưu tầm)  - GV yêu cầu HS thảo luận theo gợi ý trong SGK có thể gợi mở để HS nắm bắt được nội dung câu hỏi liên quan đến đặc trưng về con người như: đặc điểm, hình dáng, màu sắc, hình khối, tỉ lệ dáng người,…  *+ Đặc điểm, hình dáng, tỉ lệ, màu sắc các nhân vật.*  *+ Cách sắp xếp các yếu tố chính, phụ, trung gian trong tác phẩm.*  *+ Sự chuyển động của các yếu tố tạo hình.*  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta đã biết cách*  *thực hiện được vẻ đẹp của con người với thiên nhiên, cuộc sống qua quan sát các hình ảnh minh họa ở hoạt động 1.* | - HS sinh hoạt.  - HS cảm nhận, ghi nhớ và phát huy lĩnh hội.  - HS quan sát các hình ảnh minh họa về con người với thiên nhiên cuộc sống trong SGK *Mĩ thuật 8,* trang 18, 19 (hoặc SPMT do GV chuẩn bị), qua đó, nhận thức, khai thác, và hình thành ý tưởng thể hiện SPMT có tạo hình con người.  - HS tìm hiểu về TPMT có hình ảnh con người với một số hoạt động trong cuộc sống qua các yếu tố: không gian, ánh sáng, tỉ lệ của các nhân vật, sự chuyển động của các yếu tố tạo hình,…  - HS nhận thức được sự phong phú trong tạo hình và cách thể hiện về con người trong tác phẩm mĩ thuật.  - HS hình thành ý tưởng thể hiện SPMT có tạo hình con người trong vẽ tranh theo chủ đề.  - HS tìm hiểu về hình dáng đặc điểm, màu sắc của dáng người với hoạt động trong cuộc sống.  - HS thảo luận theo gợi ý trong SGK.  *+ HS thực hiện.*  *+ HS thực hiện.*  *+ HS thực hiện.*  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**B. LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 2: Là hoạt động vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hành các bài tập mĩ thuật theo chương trình, giúp học sinh có thể sáng tạo sản phẩm mĩ thuật ở mỗi chủ đề, bài học.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Khởi động.**  - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **\* Mục tiêu.**  - HS hiểu được cách thể hiện vẽ dáng người trong SPMT.  - HS biết cách thể hiện một SPMT tạo hình về hoạt động của con người.  **\* Nội dung hoạt động.**  - GV hướng dẫn HS quan sát,  **\* Sản phẩm học tập.**  - GV nêu cách vễ để HS thực hiện.  **\* Tổ chức hoạt động.**  - GV giới thiệu một số tranh ảnh ở SGK cho HS quan sát và thưc hiện.  - GV tổ chức cho HS thực hiện một SPMT về chủ đề hoạt động của con người, hình thức, tự chọn.  - GV yêu cầu HS mở SGK trang 20, 21, cho HS quan sát và đặt câu hỏi về chất liệu sử dụng, về các bước thực hiện một SPMT có hình dáng con người trong tranh.  - GV giúp HS lựa chọn chất liệu để thực hiện bài.  - GV gợi ý các bước thực hiện:  *+ Bước 1: Xây dựng ý tưởng và phát hình cho bài vẽ.*  *+ Bước 2: Vẽ hình dáng nhân vật*  *+ Bước 3: Vẽ mảng màu lớn.*  *+ Bước 4: Vẽ chi tiết và hoàn thiện*  **\* Bài tập thực hành:**  - Sử dụng hình thức vẽ hoặc xé, dán giấy đã thực hiện SPMT theo chủ đề mà em yêu thích.  - Kích thước do GV quy định theo điều kiện địa phương.  - GV cho HS tham khảo một số bài vẽ của HS theo chủ đề.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta đã biết cách*  *biết cách thể hiện một SPMT tạo hình về hoạt động của con người ở hoạt động 2.* | - HS thực hiện.  - HS cảm nhận, ghi nhớ và phát huy lĩnh hội.  - HS quan sát hình rong SGK trang 20.  - HS vẽ được dáng người với hình thức vẽ hoặc xé, dán giấy theo chủ đề yêu thích.  - HS quan sát, tìm hiểu các bước thực hiện SPMT vẽ dáng người trong SGK trang 20.  - HS thực hiện SPMT vẽ dáng người.  - HS mở SGK trang 20, 21, cho HS quan sát  - HS lựa chọn chất liệu để thực hiện.  - HS thực hành tạo SPMT theo hình thức cá nhân, chất liệu tự chọn.  *+ HS thực hiện các bước vẽ (1,2,3,4)*  - HS thực hành.  - HS tham khảo.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Chân Trời Sáng Tạo – Bản 2)**

**Khối lớp 8.**  **GVBM:** …………………........

*Thứ……ngày…...tháng…..năm 20…..*

*Ngày soạn:……/……/……./20…… (Tuần: )*

*Ngày giảng……/……/……./20……*

**Chủ đề 2: HÌNH TƯỢNG CON NGƯỜI TRONG SÁNG TẠO MĨ THUẬT**

**Bài 4: DÁNG NGƯỜI TRONG TRANH**

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 2)

**I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:**

**\* Yêu cầu cần đạt.**

- Hiểu được vẻ đẹp và sự phù hợp của dáng người trong tác phẩm mĩ thuật.

- Biết vận dụng yếu tố chính, phụ, trung gian và sự chuyển động của các yếu tố tạo hình để thể hiện được một sản phẩm mĩ thuật theo chủ đề.

- Trình bày được quan điểm cá nhân về sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật.

- Biết tôn trọng vẻ đẹp của mỗi người, có ý thức lưu giữ sáng tạo hình ảnh người thân bằng sản phẩm mĩ thuật.

**1. Về phẩm chất.**

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS.

- Phân tích được vẻ đẹp của sản phẩm mĩ thuật được sáng tạo……..qua đó biết trân trọng, giữ gìn và hình thành ý thức của……..

- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo trang trí các loại……...

- Biết cách sử dụng, bảo quản các vật liệu đồ dùng: tự giác và nỗ lực học tập.

- Xây dựng tình yêu thương, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.

**2. Về năng lực.**

***2.1. Năng lực đặc thù môn học.***

*- Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:* Biết quan sát và cảm nhận được vẻ đẹp, tính ứng dụng của chữ vào cuộc sống hàng ngày.

*- Sáng tạo vào ứng dụng thẩm mĩ:* Thực hiện được bài thực hành sáng tạo……...

qua cảm nhận của cá nhân bằng các yếu tố tạo hình như nét, chấm, mảng màu.

**-** *Phân tích đánh giá thẩm mĩ:* Biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của……….. Nêu được ứng dụng trong đời sống hằng ngày. Biết phân tích những giá trị thẩm mĩ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

***2.2. Năng lực chung.***

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập, thực hành, trưng bày, chia sẻ, cảm nhận sản phẩm.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết dùng vật liệu và công cụ để thực hành sáng tạo sản phẩm mĩ thuật.

***2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.***

*- Năng lực ngôn ngữ:* Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét sản phẩm,…

*- Năng lực tính toán:* Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều để áp dụng vào việc sắp xếp khoảng cách, vị trí, bố cục các yếu tố trang trí.

**II. PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT DẠY HỌC.**

- Phương pháp:Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.

- Hình thức tổ chức:Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

**III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên.**

- Giáo án, Kế hoạch dạy học, máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

- SGK, SGV, KHBD

- Một số sản phẩm về chữ và hình có sử dụng trang trí.

- Một số sản phẩm mĩ thuật của HS với chủ đề sáng tạo cùng hình và chữ

**2. Học sinh.**

- SGK. VBT

- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,…), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,…

- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

**IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.**

**Kế hoạch học tập.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Bài** | **Nội dung** | **Hoạt động** |
| 1 | **Bài 3:** Vẽ dáng người. | - Giới thiệu về hình ảnh và tác phẩm theo chủ đề, hướng dẫn HS cách vẽ thực hành vẽ dáng người. | - Quan sát và nhận thức.  - Thực hành và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng. |
| 2 | **Bài 3:** Vẽ dáng người.  (Tiếp theo) | - Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng vào thực tế. |
| 3 | **Bài 4:** Dáng người trong tranh. | - Tìm hiểu dáng người trong tranh. Hiểu được vẻ đẹp và sự phù hợp của dáng người trong tác phẩm mĩ thuật. Vận dụng yếu tố chính, phụ, trung gian và sự chuyển động của các yếu tố tạo hình để thể hiện một SPMT theo chủ đề. | - Quan sát và nhận thức.  - Thực hành và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng. |
| 4 | **Bài 4:** Dáng người trong tranh.  (Tiếp theo) | - Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng vào thực tế. |

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

**C. PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 3: Là hoạt động củng cố nội dung, mục tiêu của bài học thông qua việc trưng bày sản phẩm để cùng nhau thảo luận, phân tích và đáng giá.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Mục tiêu.**  - HS nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình, của bạn.  - HS trình bày những cảm nhận về sản phẩm trước lớp.  **\* Nội dung hoạt động.**  - GV hướng dẫn HS quan sát SPMT cá nhân/ nhóm.  **\* Sản phẩm học tập.**  - GV gợi ý phân tích được SPMT của mình và của bạn cho HS cảm nhận.  **\* Tổ chức hoạt động.**  - GV lựa chọn SPMT của HS đã thực hiện để trung bày.  - GV đề nghị HS mở SGK, trang 21, yêu cầu HS nêu cảm nhận của mình về sản phẩm của bạn theo gợi ý:  *+ Nội dung thể hiện, cách lựa chọn và sắp xếp dáng người.*  *+ Màu sắc, đậm – nhạt thể hiện trong sản phẩm.*  *+ Yếu tố chính, phụ, trung gian và sự chuyển động của các ngôn ngữ tạo hình.*  *+ Đánh giá chất lượng Mĩ thuật và đưa ra quan điểm cá nhân đẻ rút kinh nghiệm cho bài học mói.*  ***+ GV chốt.*** *Vậy là chúng ta biết cách nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình, của bạn, trình bày những cảm nhận về sản phẩm trước lớp ở hoạt động 3.* | - HS cảm nhận và ghi nhớ.  - HS thảo luận theo gợi ý trong SGK trang 21.  - HS cảm nhận, phân tích được SPMT của mình và của bạn.  - HS thực hiện để trung bày SPMT.  - HS mở SGK, trang 21, nêu cảm nhận của mình về sản phẩm của bạn.  *+ HS thể hiện theo sự hướng dẫn của GV.*  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**D. VẬN DỤNG.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 4: Là hoạt động sử dụng kiến thức, kĩ năng và bài học để kết nối và giải quyết những vấn đề trong cuộc sống có liên quan đến mĩ thuật.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Mục tiêu.**  - HS sưu tầm được những hình ảnh, TPMT qua sách, báo, intenet,…và giới thiệu những hình ảnh, tác phẩm Mĩ thuật mà mình yêu thích.  **\* Nội dung hoạt động.**  - GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu, sưu tầm những hình ảnh, tác phẩm Mĩ thuật qua sách, báo, intenet,…và giới thiệu những hình ảnh, tác phẩm Mĩ thuật mà mình yêu thích.  **\* Sản phẩm học tập.**  - GV giới thiệu vẻ đẹp và sự phong phú trong TPMT để HS biết phân tích, vận dụng yếu tố chính, phụ, trung gian và sự chuyển động của các yếu tố tạo hình.  **\* Tổ chức hoạt động.**  - GV gợi ý cho HS hướng tìm hiểu, sưu tầm những hình ảnh TPMT qua sách, báo, intenet,…và giới thiệu những hình ảnh, tác phẩm Mĩ thuật mà mình yêu thích.  - GV chốt vấn đề: Để thực hiện một SPMT về đề tài con người, cần lựa chọn dáng người phù hợp với nội dung, sau đó sắp xếp các yếu tố tạo hình đảm bảo sự hài hòa về hình, mảng, màu sắc, đậm – nhạt, chính – phụ, tương phản,...  ***+ GV chốt.*** *Vậy là chúng ta biết cách sưu tầm được những hình ảnh, TPMT qua sách, báo, intenet,…và giới thiệu những hình ảnh, tác phẩm Mĩ thuật mà mình yêu thích ở hoạt động 4.*  ***\* Củng cố dặn dò.***  - Chuẩn bị tiết sau. | - HS cảm nhận, ghi nhớ.  - HS tìm hiểu, sưu tầm.  - HS nhận thức được vẻ đẹp và sự phù hợp của dáng người trong tác phẩm Mĩ thuật; biết phân tích, vận dụng yếu tố chính, phụ, trung gian và sự chuyển động của các yếu tố tạo hình để thấy được giá trị thẩm mĩ của TPMT theo chủ đề.  - HS viết hoặc giới thiệu về sản phẩm sưu tầm được với nội dung chủ đề bài học.  - HS lắng nghe, ghi nhớ và phát huy lĩnh hội.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.*  - HS ghi nhớ. |

Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Chân Trời Sáng Tạo – Bản 2)**

**Khối lớp 8.**  **GVBM:** …………………........

*Thứ……ngày…...tháng…..năm 20…..*

*Ngày soạn:……/……/……./20…… (Tuần: )*

*Ngày giảng……/……/……./20……*

**Chủ đề 3: TRANH TRUYỆN**

**Bài 5: THIẾT KẾ BÌA TRANH TRUYỆN**

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 1)

**I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:**

**\* Yêu cầu cần đạt.**

- Hiểu được nội dung, hình thức và các thành phần trên sản phẩm thiết kế.

- Biết kết hợp hài hòa các yếu tố hình, chữ và hình ảnh trọng tâm để thiết kế bìa tranh truyện.

- Phân tích được giá trị thẩm mĩ, vai trò, chức năng của sản phẩm thiết kế để ứng dụng trong thực tiển cuộc sống.

- Hình thành ý thức về văn hóa, biết bảo quản và trân trọng các sản phẩm văn hóa.

**1. Về phẩm chất.**

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS.

- Phát triển khả năng tưởng tượng, bồi dưỡng tình cảm, trân trọng, yêu quý sách và có ý thức đọc, giữ gìn sách.

- Biết cách sử dụng, bảo quản các vật liệu đồ dùng: chất liệu thông dụng như màu vẽ trong thực hành, sáng tạo; tích cực tự giác và nỗ lực học tập.

- Xây dựng tình yêu thương, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.

- Cảm nhận được cái đẹp, thể hiện được tình yêu, trách nhiệm của mình với cộng đồng, với nhóm.

- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.

- Biết chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo.

- Biết chia sẻ thẳng thắn, chân thực suy nghĩ của mình qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.

**2. Về năng lực.**

***2.1. Năng lực đặc thù môn học.***

*- Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:* Biết quan sát và cảm nhận được vẻ đẹp của tranh minh họa truyện cổ tích trong đời sống hằng ngày; nắm được những hình ảnh mang tính đặc trưng, điểm hình, chắt lọc làm nổi bật nội dung cốt truyện.

*- Sáng tạo vào ứng dụng thẩm mĩ:* Thiết kế được bìa tranh truyền và tạo hình nhân vật minh họa truyện cổ tích qua cảm nhận của cá nhân các yếu tố nghệ thuật nét, mảng, khối, màu,…biết cách sắp xếp bố cục hợp lí giữa phần chữ và hình minh họa.

**-** *Phân tích đánh giá thẩm mĩ:* Biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của tranh truyện và nêu được ứng dụng trong đời sống hằng ngày. Biết phân tích những giá trị thẩm mĩ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

***2.2. Năng lực chung.***

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập, thực hành, trưng bày, chia sẻ, cảm nhận sản phẩm.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết dùng vật liệu và công cụ để thực hành sáng tạo sản phẩm mĩ thuật.

***2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.***

*- Năng lực ngôn ngữ:* Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét sản phẩm,…

*- Năng lực tính toán:* Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều để áp dụng vào việc sắp xếp khoảng cách, vị trí, bố cục các yếu tố trang trí.

**II. PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT DẠY HỌC.**

- Phương pháp:Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.

- Hình thức tổ chức:Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

**III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên.**

- Giáo án, Kế hoạch dạy học, máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

- SGK, SGV, KHBD

- Một số sản phẩm về chữ và hình có sử dụng trang trí.

- Một số sản phẩm mĩ thuật của HS với chủ đề sáng tạo cùng hình và chữ

**2. Học sinh.**

- SGK. VBT

- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,…), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,…

- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

**IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.**

**Kế hoạch học tập.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Bài** | **Nội dung** | **Hoạt động** |
| 1 | **Bài 5:** Thiết kế bìa tranh truyện. | - Tìm hiểu về bìa tranh truyện, cách thiết kế bìa tranh truyện theo ý thích. | - Quan sát và nhận thức.  - Thực hành và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng. |
| 2 | **Bài 5:** Thiết kế bìa tranh truyện.  (Tiếp theo) | - Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng vào thực tế. |
| 3 | **Bài 6:** Tạo hình nhân vật minh họa truyện cổ tích. | - Tìm hiểu cách tạo hình nhân vật minh họa truyện cổ tích, thực hành tạo nhân vật cho nội dung truyện mình yêu thích. | - Quan sát và nhận thức.  - Thực hành và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng. |
| 4 | **Bài 6:** Tạo hình nhân vật minh họa truyện cổ tích.  (Tiếp theo) | - Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng vào thực tế. |

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

**A. QUAN SÁT - NHẬN THỨC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 1: Là hoạt động quan sát thực tế, tranh, ảnh sản phẩm mĩ thuật thông qua các hoạt động trải nghiệm nhằm khám phá nhận thức thẩm mĩ.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Khởi động.**  - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **\* Mục tiêu.**  - HS nhận biết được vẻ đẹp, giá trị của truyện tranh trong đời sống.  **\* Nội dung hoạt động.**  - GV hướng dẫn HS quan sát, và định hướng cho HS thông qua các câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 8,* trang 22, 23.  **\* Sản phẩm học tập.**  - HS hình thành được ý tưởng thể hiện truyện tranh.  **\* Tổ chức hoạt động.**  - GV giới thiệu một số bìa truyện tranh trong SGK *Mĩ thuật 8,* trang 22, 23.  - GV đặt câu hỏi cho HS thảo luận về đặc điểm các thành phần cấu tạo chính trên bìa tranh truyện.  - GV có thể lồng ghép thêm một số trò chơi, sắm vai đóng kịch cho tiết học thêm sinh động.  - GV căn cứ tình hình thực tế của lớp, có thể tổ chức hoạt động nhóm để thảo luận.  - GV đưa ra những câu hỏi, thảo luận yêu cầu để thảo luận tìm hiểu về các yếu tố mĩ thuật trên bìa tranh truyện như;  + Kể tên các thể loại truyện tranh mà HS biết.  + Nêu các yếu tố phân biệt thể loại tranh truyện.  + Đặc điểm, nội dung hình minh họa thể hiện điều gì?  + Đây là hình ảnh thông tin trọng tâm?  + Vị trí các thành phần trên bìa chính, bìa phụ, gáy truyện.  + Kiểu chữ, và hình chữ kết hợp với nhau như thế nào?  + Cách phối màu và diễn tả của hòa sắc trên bìa tranh truyện.  + Em hãy nêu cảm xúc của mình khi xem tranh truyện.  + Tác dụng của bìa đối với cuốn truyện tranh.  + Nêu giá trị của tranh truyện trong đời sống hằng ngày.  ***\* GV lưu ý:*** Bìa tranh truyện cần đầy đủ các thông tin như; tên truyện, tên tác giả, hình minh họa, tên NXB,…để trinh phục được thị giác của độc giả, chữ và hình minh họa trên bìa cần cô đọng, điển hình; màu sắc, ấn tượng, tạo được sự hấp dẫn.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta đã biết cách*  *quan sát, và định hướng cho HS thông qua các câu hỏi trong SGK Mĩ thuật 8, trang 22, 23 ở hoạt động 1.* | - HS sinh hoạt.  - HS cảm nhận, ghi nhớ và phát huy lĩnh hội.  - HS quan sát các ảnh chụp bìa truyện tranh trong SGK *Mĩ thuật 8,* trang 22 hoặc hình ảnh do GV sưu tầm, qua đó cảm nhận được vẻ đẹp của truyện tranh và xây dựng được ý tưởng thể hiện sản phẩm của mình.  - HS giới thiệu một số bìa truyện tranh trong SGK *Mĩ thuật 8,* trang 22, 23.  - HS thảo luận.  - HS tổ chức trò chơi,…cho tiết học thêm sinh động.    - HS tổ chức hoạt động nhóm để thảo luận.  - HS trả lời câu hỏi.  + HS kể tên.  + HS nêu các yếu tố.  + HS trả lời.  + HS trả lời.  + HS trả lời.  + HS diễn tả, cách phối màu.  + HS nêu cảm xúc.  + HS nêu tác dụng.  + HS nêu giá trị của tranh truyện.  - HS lưu ý.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**B. LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 2: Là hoạt động vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hành các bài tập mĩ thuật theo chương trình, giúp học sinh có thể sáng tạo sản phẩm mĩ thuật ở mỗi chủ đề, bài học.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Khởi động.**  - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **\* Mục tiêu.**  - HS nắm được các bước các bước và thiết kế được bìa tranh truyện phản ánh nội dung cốt truyện mình yêu thích bằng ngôn ngữ hội họa.  **\* Nội dung hoạt động.**  - GV hướng dẫn HS các bước thực hiện thiết kế được bìa tranh truyện.  **\* Sản phẩm học tập.**  - HS thiết kế được bìa tranh truyện.  **\* Tổ chức hoạt động.**  - GV hướng dẫn HS cách thiết kế bìa tranh truyện một cách hài hòa, hợp lí, sáng tạo, hấp dẫn, thu hút người đọc.  - GV truyền đạt kiến thức; Cấu trúc của một bìa tranh truyện thường có bìa chính, bìa phụ, gáy sách và các nội dung như; tên truyện, tên tác giả, người sưu tầm, người dịnh, hình minh họa, logo, tên NXB, hình minh họa, mã vạch, giá,…  - Gợi ý các bước;  1. Lên ý tưởng và phát thảo bố cục.  2. Vẽ hình chi tiết và chọn kiểu chữ.  3. Phối màu.  4. Hoàn thiện sản phẩm.  **+ Bài tập thực hành.**  - Thiết kế bìa tranh truyện em yêu thích.  - Kích thước do GV quy định theo thực tế địa phương.  - GV giới thiệu một số bìa tranh truyện của HS trong SGK trang 25 hoặc các bìa tranh truyện do GV sưu tầm.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta đã biết cách thực hiện thiết kế được bìa tranh truyện ở hoạt động 2.* | - HS sinh hoạt  - HS cảm nhận, ghi nhớ và phát huy lĩnh hội.  - HS thực hiện các bước thiết kế được bìa tranh truyện.  - HS biết cách thiết kế bìa tranh truyện một cách hài hòa, hợp lí, sáng tạo, hấp dẫn.  - HS thực hiện các bước (1,2,3,4) làm sản phẩm.  - HS thực hành làm sản phẩm.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Chân Trời Sáng Tạo – Bản 2)**

**Khối lớp 8.**  **GVBM:** …………………........

*Thứ……ngày…...tháng…..năm 20…..*

*Ngày soạn:……/……/……./20…… (Tuần: )*

*Ngày giảng……/……/……./20……*

**Chủ đề 3: TRANH TRUYỆN**

**Bài 5: THIẾT KẾ BÌA TRANH TRUYỆN**

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 2)

**I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:**

**\* Yêu cầu cần đạt.**

- Hiểu được nội dung, hình thức và các thành phần trên sản phẩm thiết kế.

- Biết kết hợp hài hòa các yếu tố hình, chữ và hình ảnh trọng tâm để thiết kế bìa tranh truyện.

- Phân tích được giá trị thẩm mĩ, vai trò, chức năng của sản phẩm thiết kế để ứng dụng trong thực tiển cuộc sống.

- Hình thành ý thức về văn hóa, biết bảo quản và trân trọng các sản phẩm văn hóa.

**1. Về phẩm chất.**

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS.

- Phát triển khả năng tưởng tượng, bồi dưỡng tình cảm, trân trọng, yêu quý sách và có ý thức đọc, giữ gìn sách.

- Biết cách sử dụng, bảo quản các vật liệu đồ dùng: chất liệu thông dụng như màu vẽ trong thực hành, sáng tạo; tích cực tự giác và nỗ lực học tập.

- Xây dựng tình yêu thương, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.

- Cảm nhận được cái đẹp, thể hiện được tình yêu, trách nhiệm của mình với cộng đồng, với nhóm.

- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.

- Biết chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo.

- Biết chia sẻ thẳng thắn, chân thực suy nghĩ của mình qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.

**2. Về năng lực.**

***2.1. Năng lực đặc thù môn học.***

*- Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:* Biết quan sát và cảm nhận được vẻ đẹp của tranh minh họa truyện cổ tích trong đời sống hằng ngày; nắm được những hình ảnh mang tính đặc trưng, điểm hình, chắt lọc làm nổi bật nội dung cốt truyện.

*- Sáng tạo vào ứng dụng thẩm mĩ:* Thiết kế được bìa tranh truyền và tạo hình nhân vật minh họa truyện cổ tích qua cảm nhận của cá nhân các yếu tố nghệ thuật nét, mảng, khối, màu,…biết cách sắp xếp bố cục hợp lí giữa phần chữ và hình minh họa.

**-** *Phân tích đánh giá thẩm mĩ:* Biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của tranh truyện và nêu được ứng dụng trong đời sống hằng ngày. Biết phân tích những giá trị thẩm mĩ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

***2.2. Năng lực chung.***

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập, thực hành, trưng bày, chia sẻ, cảm nhận sản phẩm.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết dùng vật liệu và công cụ để thực hành sáng tạo sản phẩm mĩ thuật.

***2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.***

*- Năng lực ngôn ngữ:* Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét sản phẩm,…

*- Năng lực tính toán:* Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều để áp dụng vào việc sắp xếp khoảng cách, vị trí, bố cục các yếu tố trang trí.

**II. PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT DẠY HỌC.**

- Phương pháp:Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.

- Hình thức tổ chức:Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

**III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên.**

- Giáo án, Kế hoạch dạy học, máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

- SGK, SGV, KHBD

- Một số sản phẩm về chữ và hình có sử dụng trang trí.

- Một số sản phẩm mĩ thuật của HS với chủ đề sáng tạo cùng hình và chữ

**2. Học sinh.**

- SGK. VBT

- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,…), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,…

- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

**IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.**

**Kế hoạch học tập.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Bài** | **Nội dung** | **Hoạt động** |
| 1 | **Bài 5:** Thiết kế bìa tranh truyện. | - Tìm hiểu về bìa tranh truyện, cách thiết kế bìa tranh truyện theo ý thích. | - Quan sát và nhận thức.  - Thực hành và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng. |
| 2 | **Bài 5:** Thiết kế bìa tranh truyện.  (Tiếp theo) | - Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng vào thực tế. |
| 3 | **Bài 6:** Tạo hình nhân vật minh họa truyện cổ tích. | - Tìm hiểu cách tạo hình nhân vật minh họa truyện cổ tích, thực hành tạo nhân vật cho nội dung truyện mình yêu thích. | - Quan sát và nhận thức.  - Thực hành và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng. |
| 4 | **Bài 6:** Tạo hình nhân vật minh họa truyện cổ tích.  (Tiếp theo) | - Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng vào thực tế. |

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

**C. PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 3: Là hoạt động củng cố nội dung, mục tiêu của bài học thông qua việc trưng bày sản phẩm để cùng nhau thảo luận, phân tích và đáng giá.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Mục tiêu.**  - HS biết trưng bày, phân tích và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình và của bạn.  **\* Nội dung hoạt động.**  - GV hướng dẫn HS trưng bày và giới thiệu bìa tranh truyện của mình trước lớp.  **\* Sản phẩm học tập.**  - HS cảm nhận và phân tích được SPMT.  **\* Tổ chức hoạt động.**  - GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm và trình bày cảm nhận của mình về sản phẩm bìa tranh truyện của mình và của bạn.  - GV mở rộng các gợi ý gắn với mục tiêu chủ đề;  + Lựa chọn những sản phẩm em yêu thích.  + Nêu cảm nhận của em về sản phẩm của bạn.  + Nội dung, hình thức, quy cách, chất liệu thể hiện sản phẩm.  + Ngôn ngữ thiết kế (màu săc, hình và chữ, bố cục).  + Ý tưởng mới để giúp cho sản phẩm sau được tốt hơn.  + Đánh giá chất lượng thẩm mĩ và tinh thần ứng dụng của sản phẩm.  ***+ GV chốt.*** *Vậy là chúng ta biết cách trưng bày và giới thiệu bìa tranh truyện của mình trước lớp ở hoạt động 3.* | - HS cảm nhận và ghi nhớ.  - HS nêu cảm nhận của mình về nội dung, hình minh họa, bố cục, màu sắc trong bài thực hành; phân tích, đánh giá SPMT của mình và của bạn.  - HS trưng bày sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm và trình bày cảm nhận của mình về sản phẩm bìa tranh truyện của mình và của bạn.  - HS ghi nhớ và phát huy lĩnh hội.  + HS lựa chọn sản phẩm.  + HS nêu cảm nhận.  + HS nêu nội dung, hình thức, quy cách.  + HS ghi nhớ và phát huy lĩnh hội.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**D. VẬN DỤNG.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 4: Là hoạt động sử dụng kiến thức, kĩ năng và bài học để kết nối và giải quyết những vấn đề trong cuộc sống có liên quan đến mĩ thuật.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Mục tiêu.**  - HS biết được cảm nhận về bìa một cuốn sách yêu thích.  **\* Nội dung hoạt động.**  - GV cho HS viết cảm nhận về bìa một cuốn sách mà HS yêu thích theo gợi ý.  + Thể loahi truyện là gì? Nội dung truyện thể loại trên bìa như thế nào?  + Bố cục hình ảnh, kiểu chữ,…có gì đặc biệt.  **\* Sản phẩm học tập.**  - HS biết được cảm nhận về một bìa sách yêu thích.  - GV khuyến khích HS viết cảm nhận và sáng tạo về những ý tưởng thiết kế một bìa sách mà mình yêu thích dựa trên gợi ý.  + Thể loại truyện gì? Nội dung truyện thể hiện trên bìa như thế nào?  + Bố cục, hình ảnh, kiểu chữ,…có gì đặc biệt?  + Nêu tác dụng của truyện tranh trong đời sống hằng ngày?  **\* Tổ chức hoạt động.**  - GV gợi ý cho HS đưa ra những ý tưởng  ***\* GV lưu ý:*** Khi thiết kế bìa sách, chúng ta cần tìm hiểu về nội dung cuốn sách, đối tượng bạn đọc. Xây dựng ý tưởng thiết kế bìa sách; lựa chọn kiểu chữ, hình minh họa, màu sắc, quy cách (kích thước, thông tin,…) phù hợp.  - GV nhận xét tổng kết hoạt động.  ***+ GV chốt.*** *Vậy là chúng ta biết cách viết cảm nhận về bìa một cuốn sách mà HS yêu thích theo gợi ý ở hoạt động 4.*  ***\* Củng cố dặn dò.***  - Chuẩn bị tiết sau. | - HS cảm nhận, ghi nhớ.  - HS viết cảm nhận về bìa một cuốn sách mà HS yêu thích theo gợi ý.  - HS biết được cảm nhận.  - HS viết cảm nhận và sáng tạo về những ý tưởng thiết kế một bìa sách mà mình yêu thích.  + HS trả lời.  + HS trả lời.  + HS trả lời.  - HS phát huy lĩnh hội.  - HS lưu ý.  - HS ghi nhớ.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.*  - HS ghi nhớ. |

Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Chân Trời Sáng Tạo – Bản 2)**

**Khối lớp 8.**  **GVBM:** …………………........

*Thứ……ngày…...tháng…..năm 20…..*

*Ngày soạn:……/……/……./20…… (Tuần: )*

*Ngày giảng……/……/……./20……*

**Chủ đề 3: TRANH TRUYỆN**

**Bài 6: TẠO HÌNH NHÂN VẬT MINH HỌA TRUYỆN CỔ TÍCH**

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 1)

**I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:**

**\* Yêu cầu cần đạt.**

- Hiểu được đặc điểm, tính cách nhân vật trong truyện cổ tích Việt Nam.

- Sử dụng ngôn ngữ và hình thức tạo hình để xây dựng nhân vật có đặc điểm phù hợp với truyện cổ tich.

- Biết phân tích, đánh giá đặc điểm nhân vật đã thể hiện để vận dụng vào minh họa truyện tranh.

- Có ý thức kế thừa, sáng tạo và phát huy giá trị truyền thống trong kho tàng văn hóa dân tộc.

**1. Về phẩm chất.**

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS.

- Phát triển khả năng tưởng tượng, bồi dưỡng tình cảm, trân trọng, yêu quý sách và có ý thức đọc, giữ gìn sách.

- Biết cách sử dụng, bảo quản các vật liệu đồ dùng: chất liệu thông dụng như màu vẽ trong thực hành, sáng tạo; tích cực tự giác và nỗ lực học tập.

- Xây dựng tình yêu thương, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.

- Cảm nhận được cái đẹp, thể hiện được tình yêu, trách nhiệm của mình với cộng đồng, với nhóm.

- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.

- Biết chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo.

- Biết chia sẻ thẳng thắn, chân thực suy nghĩ của mình qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.

**2. Về năng lực.**

***2.1. Năng lực đặc thù môn học.***

*- Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:* Biết quan sát và cảm nhận được vẻ đẹp của tranh minh họa truyện cổ tích trong đời sống hằng ngày; nắm được những hình ảnh mang tính đặc trưng, điểm hình, chắt lọc làm nổi bật nội dung cốt truyện.

*- Sáng tạo vào ứng dụng thẩm mĩ:* Thiết kế được bìa tranh truyền và tạo hình nhân vật minh họa truyện cổ tích qua cảm nhận của cá nhân các yếu tố nghệ thuật nét, mảng, khối, màu,…biết cách sắp xếp bố cục hợp lí giữa phần chữ và hình minh họa.

**-** *Phân tích đánh giá thẩm mĩ:* Biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của tranh truyện và nêu được ứng dụng trong đời sống hằng ngày. Biết phân tích những giá trị thẩm mĩ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

***2.2. Năng lực chung.***

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập, thực hành, trưng bày, chia sẻ, cảm nhận sản phẩm.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết dùng vật liệu và công cụ để thực hành sáng tạo sản phẩm mĩ thuật.

***2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.***

*- Năng lực ngôn ngữ:* Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét sản phẩm,…

*- Năng lực tính toán:* Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều để áp dụng vào việc sắp xếp khoảng cách, vị trí, bố cục các yếu tố trang trí.

**II. PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT DẠY HỌC.**

- Phương pháp:Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.

- Hình thức tổ chức:Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

**III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên.**

- Giáo án, Kế hoạch dạy học, máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

- SGK, SGV, KHBD

- Một số sản phẩm về chữ và hình có sử dụng trang trí.

- Một số sản phẩm mĩ thuật của HS với chủ đề sáng tạo cùng hình và chữ

**2. Học sinh.**

- SGK. VBT

- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,…), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,…

- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

**IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.**

**Kế hoạch học tập.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Bài** | **Nội dung** | **Hoạt động** |
| 1 | **Bài 5:** Thiết kế bìa tranh truyện. | - Tìm hiểu về bìa tranh truyện, cách thiết kế bìa tranh truyện theo ý thích. | - Quan sát và nhận thức.  - Thực hành và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng. |
| 2 | **Bài 5:** Thiết kế bìa tranh truyện.  (Tiếp theo) | - Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng vào thực tế. |
| 3 | **Bài 6:** Tạo hình nhân vật minh họa truyện cổ tích. | - Tìm hiểu cách tạo hình nhân vật minh họa truyện cổ tích, thực hành tạo nhân vật cho nội dung truyện mình yêu thích. | - Quan sát và nhận thức.  - Thực hành và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng. |
| 4 | **Bài 6:** Tạo hình nhân vật minh họa truyện cổ tích.  (Tiếp theo) | - Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng vào thực tế. |

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

**A. QUAN SÁT - NHẬN THỨC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 1: Là hoạt động quan sát thực tế, tranh, ảnh sản phẩm mĩ thuật thông qua các hoạt động trải nghiệm nhằm khám phá nhận thức thẩm mĩ.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Khởi động.**  - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **\* Mục tiêu.**  - HS cảm nhận được vẻ đẹp, tác dụng của truyện cổ tích đối với cuộc sống qua tìm hiểu nội dung truyện cổ tích  **\* Nội dung hoạt động.**  - GV tạo cơ hội cho HS tìm hiểu,quan sát một số tranh minh họa truyện cổ tích trong SGK trang 26, 27 và tài liệu do GV sưu tầm.  **\* Sản phẩm học tập.**  - HS nắm được cách tạo hình nhân vật minh họa truyện cổ tích và lựa chọn được nội dung cốt truyện, nhân vật mình yêu thích để thể hiện.  **\* Tổ chức hoạt động.**  - GV giới thiệu một số tranh ảnh ở SGK *Mĩ thuật 4,* trang 26, 27 hoặc hình minh họa do GV sưu tầm về truyện cổ tích Việt Nam hoặc Thế giới  - GV đặt câu hỏi để HS thảo luận về nội dung, hình thức trình bày sản phẩm và ứng dụng của sản phẩm trong đời sống hằng ngày.  - GV mở rộng kiến thức giúp HS biết thêm về nét đặc trưng và sự khác nhau của từng thể loại truyện, cách xây dựng tạo hình nhân vật thông qua nội dung cốt truyện.  *+ Các chi tiết tạo nên đặc điểm,tính chất của nhân vật.*  *+ Ý tưởng sáng tạo để các nhân vật mà em biết.*  *+ Những chất liệu có thể tạo nên nhân vật mà em biết.*  ***\* Chú ý:*** Để tạo hình nhân vật, cần hiểu nội dung câu chuyện, tình tiết mô tả đặc điểm, hình dáng và tính cách nhân vật.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta đã biết cách*  *tìm hiểu,quan sát một số tranh minh họa truyện cổ tích trong SGK trang 26, 27 và tài liệu do GV sưu tầm ở hoạt động 1.* | - HS sinh hoạt.  - HS cảm nhận, ghi nhớ và phát huy lĩnh hội.  - HS tìm hiểu,quan sát một số tranh minh họa truyện cổ tích trong SGK trang 26, 27.  - HS nắm được cách tạo hình nhân vật minh họa truyện cổ tích và lựa chọn được nội dung cốt truyện, nhân vật.  - HS xem tranh ảnh ở SGK *Mĩ thuật 4,* trang 26, 27.  - HS thảo luận về nội dung, hình thức trình bày sản phẩm và ứng dụng của sản phẩm trong đời sống hằng ngày.  - HS tìm hiểu và trả lời câu hỏi.  *+ HS trả lời câu hỏi.*  *+ HS trả lời.*  *+ HS trả lời.*  - HS lưu ý.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**B. LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 2: Là hoạt động vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hành các bài tập mĩ thuật theo chương trình, giúp học sinh có thể sáng tạo sản phẩm mĩ thuật ở mỗi chủ đề, bài học.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Khởi động.**  - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **\* Mục tiêu.**  - HS nắm được quy trình tạo SPMT và tạo được nhân vật trong truyện cổ tích mà em yêu thích.  **\* Nội dung hoạt động.**  - GV hướng dẫn các bước tạo nhân vật truyện cổ tích.  **\* Sản phẩm học tập.**  - HS tạo được nhân vật trong truyện cổ tích có đặc điểm phù hợp với nội dung cốt truyện.  **\* Tổ chức hoạt động.**  - GV hướng dẫn HS quan sát trong SGK *Mĩ thuật 4,* trang 20, yêu cầu HS lựa chọn câu chuyện và nhân vật nhắc lại các bước làm sản phẩm.  - Gợi ý các bước.  1. Phác hình tạo dáng nhân vật.  2. Vẽ nét tạo đặc điểm nhân vật.  3. Vẽ màu phù hợp  4. Hoàn thiện sản phẩm.  - GV có thể lồng ghép và đặt câu hỏi để HS thảo luận.  **+ Bài tập thực hành:**  - Hãy sử dụng hình thức vẽ hoặc xé, dán giấy để tạo hình nhân vật trong truyện cổ tích em yêu thích.  - GV cho HS tham khảo một số SPMT tạo hình nhân vật truyện cổ tích của HS hoặc các sản phẩm khác với nhiều chất liệu khác nhau để mở rộng hoạt động quan sát.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta đã biết cách*  *sử dụng các bước tạo nhân vật truyện cổ tích ở hoạt động 2.*  ***\* Củng cố dặn dò.***  - Chuẩn bị tiết sau. | - HS sinh hoạt.  - HS thực hành tạo nhân vật trong truyện cổ tích mà em yêu thích.  - HS tạo được nhân vật trong truyện cổ tích.  - HS quan sát trong SGK *Mĩ thuật 4,* trang 20.  - HS thực hiện các bước vẽ nhân vật (Bước 1,2,3,4).  - HS thảo luận.  - HSthực hành.  - HS tham khảo một số SPMT tạo hình nhân vật truyện cổ tích.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.*  - HS ghi nhớ. |

Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Chân Trời Sáng Tạo – Bản 2)**

**Khối lớp 8.**  **GVBM:** …………………........

*Thứ……ngày…...tháng…..năm 20…..*

*Ngày soạn:……/……/……./20…… (Tuần: )*

*Ngày giảng……/……/……./20……*

**Chủ đề 3: TRANH TRUYỆN**

**Bài 6: TẠO HÌNH NHÂN VẬT MINH HỌA TRUYỆN CỔ TÍCH**

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 2)

**I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:**

**\* Yêu cầu cần đạt.**

- Hiểu được đặc điểm, tính cách nhân vật trong truyện cổ tích Việt Nam.

- Sử dụng ngôn ngữ và hình thức tạo hình để xây dựng nhân vật có đặc điểm phù hợp với truyện cổ tich.

- Biết phân tích, đánh giá đặc điểm nhân vật đã thể hiện để vận dụng vào minh họa truyện tranh.

- Có ý thức kế thừa, sáng tạo và phát huy giá trị truyền thống trong kho tàng văn hóa dân tộc.

**1. Về phẩm chất.**

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS.

- Phát triển khả năng tưởng tượng, bồi dưỡng tình cảm, trân trọng, yêu quý sách và có ý thức đọc, giữ gìn sách.

- Biết cách sử dụng, bảo quản các vật liệu đồ dùng: chất liệu thông dụng như màu vẽ trong thực hành, sáng tạo; tích cực tự giác và nỗ lực học tập.

- Xây dựng tình yêu thương, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.

- Cảm nhận được cái đẹp, thể hiện được tình yêu, trách nhiệm của mình với cộng đồng, với nhóm.

- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.

- Biết chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo.

- Biết chia sẻ thẳng thắn, chân thực suy nghĩ của mình qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.

**2. Về năng lực.**

***2.1. Năng lực đặc thù môn học.***

*- Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:* Biết quan sát và cảm nhận được vẻ đẹp của tranh minh họa truyện cổ tích trong đời sống hằng ngày; nắm được những hình ảnh mang tính đặc trưng, điểm hình, chắt lọc làm nổi bật nội dung cốt truyện.

*- Sáng tạo vào ứng dụng thẩm mĩ:* Thiết kế được bìa tranh truyền và tạo hình nhân vật minh họa truyện cổ tích qua cảm nhận của cá nhân các yếu tố nghệ thuật nét, mảng, khối, màu,…biết cách sắp xếp bố cục hợp lí giữa phần chữ và hình minh họa.

**-** *Phân tích đánh giá thẩm mĩ:* Biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của tranh truyện và nêu được ứng dụng trong đời sống hằng ngày. Biết phân tích những giá trị thẩm mĩ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

***2.2. Năng lực chung.***

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập, thực hành, trưng bày, chia sẻ, cảm nhận sản phẩm.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết dùng vật liệu và công cụ để thực hành sáng tạo sản phẩm mĩ thuật.

***2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.***

*- Năng lực ngôn ngữ:* Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét sản phẩm,…

*- Năng lực tính toán:* Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều để áp dụng vào việc sắp xếp khoảng cách, vị trí, bố cục các yếu tố trang trí.

**II. PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT DẠY HỌC.**

- Phương pháp:Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.

- Hình thức tổ chức:Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

**III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên.**

- Giáo án, Kế hoạch dạy học, máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

- SGK, SGV, KHBD

- Một số sản phẩm về chữ và hình có sử dụng trang trí.

- Một số sản phẩm mĩ thuật của HS với chủ đề sáng tạo cùng hình và chữ

**2. Học sinh.**

- SGK. VBT

- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,…), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,…

- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

**IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.**

**Kế hoạch học tập.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Bài** | **Nội dung** | **Hoạt động** |
| 1 | **Bài 5:** Thiết kế bìa tranh truyện. | - Tìm hiểu về bìa tranh truyện, cách thiết kế bìa tranh truyện theo ý thích. | - Quan sát và nhận thức.  - Thực hành và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng. |
| 2 | **Bài 5:** Thiết kế bìa tranh truyện.  (Tiếp theo) | - Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng vào thực tế. |
| 3 | **Bài 6:** Tạo hình nhân vật minh họa truyện cổ tích. | - Tìm hiểu cách tạo hình nhân vật minh họa truyện cổ tích, thực hành tạo nhân vật cho nội dung truyện mình yêu thích. | - Quan sát và nhận thức.  - Thực hành và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng. |
| 4 | **Bài 6:** Tạo hình nhân vật minh họa truyện cổ tích.  (Tiếp theo) | - Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng vào thực tế. |

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

**C. PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 3: Là hoạt động củng cố nội dung, mục tiêu của bài học thông qua việc trưng bày sản phẩm để cùng nhau thảo luận, phân tích và đáng giá.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Mục tiêu.**  - HS biết trưng bày, phân tích và chia sẻ về sản phẩm của mình và của bạn.  **\* Nội dung hoạt động.**  - GV hướng dẫn HS trưng bày, giới thiệu và chia sẻ sản phẩm của mình trước lớp.  **\* Sản phẩm học tập.**  - HS cảm nhận và phân tích được SPMT.  - HS chia sẻ được quy trình của cá nhân hoặc nhóm, phân tích, nhận xét sản phẩm tạo hình nhân vật của mình và của bạn.  **\* Tổ chức hoạt động.**  - GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm, phân tích, nhận xét sản phẩm tạo hình nhân vật của mình và của bạn theo gợi ý.  ***+ GV chốt.*** *Vậy là chúng ta biết cách trưng bày, giới thiệu và chia sẻ sản phẩm của mình trước lớp ở hoạt động 3.* | - HS cảm nhận và ghi nhớ.  - HS cảm nhận của mình về đặc điểm, hình dáng, màu sắc nhân vật, chất liệu quy trình tạo sản phẩm.  - HS cảm nhận và phân tích được, chia sẻ được quy trình của cá nhân hoặc nhóm, phân tích, nhận xét sản phẩm tạo hình nhân vật của mình và của bạn.  - HS trưng bày sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm, phân tích, nhận xét sản phẩm tạo hình nhân vật.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**D. VẬN DỤNG.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 4: Là hoạt động sử dụng kiến thức, kĩ năng và bài học để kết nối và giải quyết những vấn đề trong cuộc sống có liên quan đến mĩ thuật.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Mục tiêu.**  - HS có kiến thức về một số tác phẩm minh họa truyện tranh của họa sĩ *Tạ Thúc Bình* (1917 – 1998).  **\* Nội dung hoạt động.**  - HS tìm hiểu một số tác phẩm minh họa truyện tranh tiêu biểu họa sĩ *Tạ Thúc Bình.*  **\* Sản phẩm học tập.**  - HS biết được giá trị của truyện tranh trong đời sống hằng ngày.  **\* Tổ chức hoạt động.**  - GV cho HS xem trong SGK trang 29 và cảm nhận giá trị nghệ thuật trong minh họa truyện tranh họa sĩ *Tạ Thúc Bình* thông qua cách tạo hình nhân vật, sắp xếp bố cục, thể hiện màu sắc với nội dung của từng cốt truyện dựa trên gợi ý.  *+ Nội dung của từng tác phẩm là gì?*  *+ Hình ảnh minh họa đã điểm hình, đặc trưng lột tả được nội dung cốt truyện chưa?*  *+ Màu sắc thể hiện trong tranh minh họa truyện của họa sĩ như thế nào?*  *+ cách sắp xếp bố cục trong tác phẩm?*  - GV cung câp kiến thức hình minh họa trong tranh truyện có tác dụng tăng khả năng liên tưởng, giúp tư duy về tạo hình thêm phong phú, bổ sung vốn từ ngữ và giúp chúng ta có kinh nghiệm xây dựng nhân vật trong các sản phẩm mĩ thuật.  - GV có thể mở rộng, giới thiệu thêm các họa sĩ minh họa truyện tranh khác.  - GV nhận xét tổng kết hoạt động.  ***+ GV chốt.*** *Vậy là chúng ta biết cách tìm hiểu một số tác phẩm minh họa truyện tranh tiêu biểu họa sĩ Tạ Thúc Bình ở hoạt động 4.*  ***\* Củng cố dặn dò.***  - Chuẩn bị tiết sau. | - HS cảm nhận, ghi nhớ.  - HS tìm hiểu một số tác phẩm minh họa truyện tranh tiêu biểu họa sĩ *Tạ Thúc Bình.*  - HS biết được giá trị của truyện tranh trong đời sống hằng ngày.  - HS xem trong SGK trang 29 và cảm nhận giá trị nghệ thuật trong minh họa truyện tranh họa sĩ *Tạ Thúc Bình* thông qua cách tạo hình nhân vật, sắp xếp bố cục, thể hiện màu sắc với nội dung.  *+ HS trả lòi.*  *+ HS trả lòi.*  *+ HS trả lòi.*  *+ HS trả lòi.*  - HS ghi nhớ.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.*  - HS ghi nhớ. |

Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Chân Trời Sáng Tạo – Bản 2)**

**Khối lớp 8.**  **GVBM:** …………………........

*Thứ……ngày…...tháng…..năm 20…..*

*Ngày soạn:……/……/……./20…… (Tuần: )*

*Ngày giảng……/……/……./20……*

**Chủ đề 4: NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI PHƯƠNG TÂY**

**Bài 7: TRƯỜNG PHÁI ẤN TƯỢNG**

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 1)

**I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:**

**\* Yêu cầu cần đạt.**

- Hiểu được đặc điểm của trường phái Ấn tượng qua những tác phẩm tiêu biểu.

- Vận dụng được phong cách của trường phái Ấn tượng trong thực hành sáng tạo sản phẩm.

- Phân tích, so sánh được sự tương đồng và khác biệt giữa hai tác phẩm cùng phong cách, trường phái.

- Trình bày được cảm nhận về sản phảm, tác phẩm mĩ thuật.

**1. Về phẩm chất.**

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS.

- Phát triển tình yêu thiên nhiên, cuộc sống muôn màu và có ý thức bảo vệ thiên nhiên môi trường.

- Cảm nhận được vẻ đẹp thiên nhiên cuộc sống xung quanh qua tác phẩm thuộc trường phái Ấn tượng

- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu: chất liệu thông dụng như màu vẽ, giấy màu, giấy bìa,…trong thực hành sáng tạo, tích cực tự giác và nỗ lực học tập, biết yêu quý và phát huy giá trị nghệ thuật đại phương Tây từ việc học tập và tìm hiểu nghệ thuật thuộc trường phái Ấn tượng, trường phái Biểu hiện và trường phái Lập thể.

- Xây dựng tình yêu thương, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.

- Cảm nhận được cái đẹp, thể hiện tình yêu, trách nhiệm của mình với cộng đồng, với nhóm.

- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình qua trao đổi, nhận xét sản phảm.

**2. Về năng lực.**

- Chủ đề góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau.

***2.1. Năng lực đặc thù môn học.***

*- Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:* Biết quan sát và cảm nhận được vẻ đẹp, tính ứng dụng của chữ vào cuộc sống hàng ngày.

*- Sáng tạo vào ứng dụng thẩm mĩ:* Thực hiện được bài thực hành sáng tạo tác phẩm qua cảm nhận của cá nhân bằng các yếu tố tạo hình như nét, chấm, mảng màu.

**-** *Phân tích đánh giá thẩm mĩ:* Biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của tác phẩm nghệ thuật. Nêu được ứng dụng trong đời sống hằng ngày. Biết phân tích những giá trị thẩm mĩ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

***2.2. Năng lực chung.***

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập, thực hành, trưng bày, chia sẻ, cảm nhận sản phẩm.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết dùng vật liệu và công cụ để thực hành sáng tạo sản phẩm mĩ thuật.

***2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.***

*- Năng lực ngôn ngữ:* Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét sản phẩm,…

*- Năng lực tính toán:* Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều để áp dụng vào việc sắp xếp khoảng cách, vị trí, bố cục các yếu tố trang trí.

**II. PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT DẠY HỌC.**

- Phương pháp:Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.

- Hình thức tổ chức:Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

**III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên.**

- Giáo án, Kế hoạch dạy học, máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

- SGK, SGV, KHBD

- Một số sản phẩm về chữ và hình có sử dụng trang trí.

- Một số sản phẩm mĩ thuật của HS với chủ đề sáng tạo cùng hình và chữ.

**2. Học sinh.**

- SGK. VBT

- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,…), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,…

- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

**IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.**

**Kế hoạch học tập.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Bài** | **Nội dung** | **Hoạt động** |
| 1 | **Bài 7:** Trường phái Ấn tượng. | - Tìm hiểu về hình ảnh và tác phẩm theo chủ đề. Tìm hiểu cách vẽ bài thực hành vẽ đề tào Phong cảnh thiên nhiên. | - Quan sát và nhận thức.  - Thực hành và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng. |
| 2 | **Bài 7:** Trường phái Ấn tượng.  (Tiếp theo) | - Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng vào thực tế. |
| 3 | **Bài 8:** Trường phái Biểu hiện và Lập thể. | - Tìm hiểu về đặc điểm và một số hình thức sánh tạo của trường phái Biểu hiện và Lập thể, biết được một số hình thức sáng tạo của trường phái Biểu hiện và Lập thể, vận dụng trong bài thực hành sáng tạo. | - Quan sát và nhận thức.  - Thực hành và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng. |
| 4 | **Bài 8:** Trường phái Biểu hiện và Lập thể.  (Tiếp theo) | - Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng vào thực tế. |

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

**A. QUAN SÁT - NHẬN THỨC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 1: Là hoạt động quan sát thực tế, tranh, ảnh sản phẩm mĩ thuật thông qua các hoạt động trải nghiệm nhằm khám phá nhận thức thẩm mĩ.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Khởi động.**  - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **\* Mục tiêu.**  - HS nhận biết đặc điểm, phong cách của trường phái Ấn tượng qua quan sát các tác phẩm thuộc trường phái này.  **\* Nội dung hoạt động.**  - GV hướng dẫn HS quan sát các tác phẩm thuộc trường phái Ấn tượng về phong cảnh thiên nhiên trong SGK trang 30 hoặc SPMT do GV chuẩn bị, qua đó, nhận thức, khai thác và hình thành ý tưởng thể hiện SPMT về chủ đề phong cảnh thiên nhiên theo phong cách trường phái Ấn tượng.  - GV hướng dẫn HS quan sát đặt câu hỏi định hướng về những nội dung liên quan chủ đề trong SGK trang 30, 31.  **\* Sản phẩm học tập.**  - HS nhận thức, có kiến thức về việc khai thác hình ảnh phong cảnh thiên nhiên theo phong cách trường phái Ấn tượng.  **\* Tổ chức hoạt động.**  - GV giới thiệu về phong cảnh thiên nhiên theo đặc trưng vùng miền, yêu cầu HS (cá nhân/ nhóm) quan sát các hình ảnh trong SGK trang 30, 31 hoặc hình ảnh đã sưu tầm.  - GV gợi ý tìm hiểu phong cảnh thiên nhiên theo phong cách trường phái Ấn tượng của các yếu tố ánh sáng, màu sắc. hình dáng, đặc điểm phong cảnh.  - GV gợi mở cho HS nắm bắt được nội dung yêu cầu liên quan đến sắc màu thiên nhiên trong SGK trang 30, 31 theo gợi ý.  *+ Màu sắc, bố cục tác phẩm.*  *+ Ánh sáng, đậm – nhạt do màu sắc tạo nên.*  *+ Bút pháp (cách vẽ).*  - Cung cấp kiến thức trường phái Ấn tượng đề cao việc vẽ tranh ngoài trời, ghi lại khoảnh khắc cụ thể với việc thử nghiệm sự tương phản của màu sắc trong các tác phẩm.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta đã biết cách*  *quan sát các tác phẩm thuộc trường phái Ấn tượng về phong cảnh thiên nhiên trong SGK trang 30 hoặc SPMT do GV chuẩn bị, qua đó, nhận thức, khai thác và hình thành ý tưởng thể hiện SPMT về chủ đề phong cảnh thiên nhiên theo phong cách trường phái Ấn tượng ở hoạt động 1.* | - HS sinh hoạt.  - HS cảm nhận, ghi nhớ và phát huy lĩnh hội.  - HS tìm hiểu về phong cảnh thiên nhiên thông qua một số tác phẩm của họa sĩ về trường phái Ấn tượng tiêu biểu.  - HS quan sát đặt câu hỏi định hướng về những nội dung liên quan chủ đề trong SGK trang 30, 31.  - HS nhận thức, khai thác hình ảnh phong cảnh thiên nhiên theo phong cách trường phái Ấn tượng.  - HS (cá nhân/ nhóm) quan sát các hình ảnh trong SGK trang 30, 31 hoặc hình ảnh đã sưu tầm.  - HS tìm hiểu phong cảnh thiên nhiên theo phong cách trường phái Ấn tượng.  - HS ghi nhớ được nội dung yêu cầu liên quan đến sắc màu thiên nhiên trong SGK trang 30, 31  *+ Màu sắc, bố cục tác phẩm.*  *+ Ánh sáng, đậm – nhạt do màu sắc tạo nên.*  *+ Bút pháp (cách vẽ).*  - HS ghi nhớ, thực hiện.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**B. LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 2: Là hoạt động vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hành các bài tập mĩ thuật theo chương trình, giúp học sinh có thể sáng tạo sản phẩm mĩ thuật ở mỗi chủ đề, bài học.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Khởi động.**  - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **\* Mục tiêu.**  - HS hiểu và biết cách thể hiện SPMT theo phong cách trường phái Ấn tượng thông qua các bước gợi ý.  **\* Nội dung hoạt động.**  - GV hướng dẫn HS quan sát, tìm hiểu các bước thực hiện SPMT theo phong cách trường phái Ấn tượng trong SGK *Mĩ thuật 8,* trang 32.  **\* Sản phẩm học tập.**  - HS thực hiện SPMT theo phong cách trường phái Ấn tượng.  **\* Tổ chức hoạt động.**  - GV tổ chức cho HS thực hiện SPMT theo phong cách trường phái Ấn tượng; yêu cầu HS mở SGK *Mĩ thuật 8,* trang 32 cho HS quan sát về các bước thực hiện một SPMT thể hiện theo phong cách trường phái Ấn tượng; giúp HS lựa chọn chất liệu để thực hiện bài.  ***+ Gợi ý các bước.***  1. Lựa chọn ý tưởng và vẽ hình trên giấy.  2. Vẽ màu theo phong cách Ấn tượng.  3. Sử dụng màu đậm, màu nhạt tạo sự thay đổi về không gian và thời gian.  4. Hoàn thiện sản phẩm.  **+ Bài tập thực hành:**  - Hãy thể hiện một SPMT theo phong cách Ấn tượng.  - Kích thước do GV quy định theo thực tế tại địa phương.  - GV cho HS tham khảo một SPMT theo phong cách Ấn tượng.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta đã biết cách*  *quan sát, tìm hiểu các bước thực hiện SPMT theo phong cách trường phái Ấn tượng trong SGK Mĩ thuật 8, trang 32 ở hoạt động 2.* | - HS sinh hoạt  - HS cảm nhận, ghi nhớ và phát huy lĩnh hội.  - HS thực hiện SPMT theo phong cách trường phái Ấn tượng.  - HS thực hành SPMT theo hình thức cá nhân, chất liệu tự chọn.  - HS thực hành SPMT theo các bước (1,2,3,4).  - HS thực hành một SPMT theo phong cách Ấn tượng.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Chân Trời Sáng Tạo – Bản 2)**

**Khối lớp 8.**  **GVBM:** …………………........

*Thứ……ngày…...tháng…..năm 20…..*

*Ngày soạn:……/……/……./20…… (Tuần: )*

*Ngày giảng……/……/……./20……*

**Chủ đề 4: NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI PHƯƠNG TÂY**

**Bài 7: TRƯỜNG PHÁI ẤN TƯỢNG**

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 2)

**I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:**

**\* Yêu cầu cần đạt.**

- Hiểu được đặc điểm của trường phái Ấn tượng qua những tác phẩm tiêu biểu.

- Vận dụng được phong cách của trường phái Ấn tượng trong thực hành sáng tạo sản phẩm.

- Phân tích, so sánh được sự tương đồng và khác biệt giữa hai tác phẩm cùng phong cách, trường phái.

- Trình bày được cảm nhận về sản phảm, tác phẩm mĩ thuật.

**1. Về phẩm chất.**

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS.

- Phát triển tình yêu thiên nhiên, cuộc sống muôn màu và có ý thức bảo vệ thiên nhiên môi trường.

- Cảm nhận được vẻ đẹp thiên nhiên cuộc sống xung quanh qua tác phẩm thuộc trường phái Ấn tượng

- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu: chất liệu thông dụng như màu vẽ, giấy màu, giấy bìa,…trong thực hành sáng tạo, tích cực tự giác và nỗ lực học tập, biết yêu quý và phát huy giá trị nghệ thuật đại phương Tây từ việc học tập và tìm hiểu nghệ thuật thuộc trường phái Ấn tượng, trường phái Biểu hiện và trường phái Lập thể.

- Xây dựng tình yêu thương, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.

- Cảm nhận được cái đẹp, thể hiện tình yêu, trách nhiệm của mình với cộng đồng, với nhóm.

- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình qua trao đổi, nhận xét sản phảm.

**2. Về năng lực.**

- Chủ đề góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau.

***2.1. Năng lực đặc thù môn học.***

*- Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:* Biết quan sát và cảm nhận được vẻ đẹp, tính ứng dụng của chữ vào cuộc sống hàng ngày.

*- Sáng tạo vào ứng dụng thẩm mĩ:* Thực hiện được bài thực hành sáng tạo tác phẩm qua cảm nhận của cá nhân bằng các yếu tố tạo hình như nét, chấm, mảng màu.

**-** *Phân tích đánh giá thẩm mĩ:* Biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của tác phẩm nghệ thuật. Nêu được ứng dụng trong đời sống hằng ngày. Biết phân tích những giá trị thẩm mĩ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

***2.2. Năng lực chung.***

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập, thực hành, trưng bày, chia sẻ, cảm nhận sản phẩm.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết dùng vật liệu và công cụ để thực hành sáng tạo sản phẩm mĩ thuật.

***2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.***

*- Năng lực ngôn ngữ:* Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét sản phẩm,…

*- Năng lực tính toán:* Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều để áp dụng vào việc sắp xếp khoảng cách, vị trí, bố cục các yếu tố trang trí.

**II. PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT DẠY HỌC.**

- Phương pháp:Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.

- Hình thức tổ chức:Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

**III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên.**

- Giáo án, Kế hoạch dạy học, máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

- SGK, SGV, KHBD

- Một số sản phẩm về chữ và hình có sử dụng trang trí.

- Một số sản phẩm mĩ thuật của HS với chủ đề sáng tạo cùng hình và chữ.

**2. Học sinh.**

- SGK. VBT

- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,…), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,…

- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

**IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.**

**Kế hoạch học tập.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Bài** | **Nội dung** | **Hoạt động** |
| 1 | **Bài 7:** Trường phái Ấn tượng. | - Tìm hiểu về hình ảnh và tác phẩm theo chủ đề. Tìm hiểu cách vẽ bài thực hành vẽ đề tào Phong cảnh thiên nhiên. | - Quan sát và nhận thức.  - Thực hành và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng. |
| 2 | **Bài 7:** Trường phái Ấn tượng.  (Tiếp theo) | - Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng vào thực tế. |
| 3 | **Bài 8:** Trường phái Biểu hiện và Lập thể. | - Tìm hiểu về đặc điểm và một số hình thức sánh tạo của trường phái Biểu hiện và Lập thể, biết được một số hình thức sáng tạo của trường phái Biểu hiện và Lập thể, vận dụng trong bài thực hành sáng tạo. | - Quan sát và nhận thức.  - Thực hành và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng. |
| 4 | **Bài 8:** Trường phái Biểu hiện và Lập thể.  (Tiếp theo) | - Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng vào thực tế. |

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

**C. PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 3: Là hoạt động củng cố nội dung, mục tiêu của bài học thông qua việc trưng bày sản phẩm để cùng nhau thảo luận, phân tích và đáng giá.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Mục tiêu.**  - HS nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình, của bạn.  - HS trình bày được những cảm nhận của mình trước lớp.  **\* Nội dung hoạt động.**  - GV hướng dẫn HS quan sát SPMT cá nhân/ nhóm.  **\* Sản phẩm học tập.**  - HS cảm nhận và phân tích SPMT của mình và của bạn.  **\* Tổ chức hoạt động.**  - GV lựa chọn SPMT của HS đã thực hiện cá nhân/ nhóm theo ý thích.  - GV yêu càu HS mở SGK trang 33 trình bày quan điểm cá nhân theo gợi ý.  + Đặc điểm về màu sắc, chủ đề, chất liệu trong SPMT của bạn.  + Việc vận dụng phong cách Ấn tượng trong SPMT của bạn.  + Lựa chọn 2 tác phẩm thuộc trường phái Ấn tượng phân tích, so sánh trong 2 tác phẩm đó có gì khác biệt trong tác phẩm đó.  - GV tổ chức thảo luận theo cách cho từng HS phát biểu hoặc HS phát biểu theo nhóm.  ***+ GV chốt.*** *Vậy là chúng ta biết cách quan sát SPMT cá nhân/ nhóm* *ở hoạt động 3.* | - HS cảm nhận và ghi nhớ.  - HS thảo luận theo gợi ý trong SGK trang 33.  - HS mở SGK trang 33 trình bày quan điểm cá nhân theo gợi ý.  + HS ghi nhớ.  + HS ghi nhớ.  + HS ghi nhớ.  - HS phát biểu cá nhân hoặc theo nhóm.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**D. VẬN DỤNG.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 4: Là hoạt động sử dụng kiến thức, kĩ năng và bài học để kết nối và giải quyết những vấn đề trong cuộc sống có liên quan đến mĩ thuật.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Mục tiêu.**  - HS tìm hiểu được về cuộc đời và sự nghiệp của họa sĩ Ấn tượng Claude Monet (1840 – 1926).  **\* Nội dung hoạt động.**  - GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu cuộc đời và sự nghiệp của họa sĩ Ấn tượng Claude Monet (1840 – 1926).  **\* Sản phẩm học tập.**  - HS viết được bài cảm nhận về cuộc đời và sự nghiệp của họa sĩ Ấn tượng Claude Monet (1840 – 1926).  **\* Tổ chức hoạt động.**  - GV gợi ý cho HS hướng tìm hiểu qua sách, báo, in-tơ-nét,…và viết lời giới thiệu về cuộc đời và sự nghiệp của họa sĩ Ấn tượng Claude Monet (1840 – 1926) theo nội dung.  + Một số thông tin về tác giả.  + Tên tác phẩm, chất liệu.  + Đặc điểm, phong cách, ánh sáng và màu sắc chủ đạo trong tác phẩm.  + Không gian và đối tượng thể hiện trong tác phẩm.  - GV nhận xét tổng kết hoạt động.  ***+ GV chốt.*** *Vậy là chúng ta biết cách tìm hiểu cuộc đời và sự nghiệp của họa sĩ Ấn tượng Claude Monet (1840-1926) ở hoạt động 4.*  ***\* Củng cố dặn dò.***  - Chuẩn bị tiết sau. | - HS cảm nhận, ghi nhớ.  - HS tìm hiểu cuộc đời và sự nghiệp của họa sĩ Ấn tượng Claude Monet (1840 – 1926).  - HS viết được bài cảm nhận về cuộc đời và sự nghiệp của họa sĩ Ấn tượng Claude Monet (1840 – 1926).  - HS tìm hiểu qua sách, báo, in-tơ-nét,…và viết lời giới thiệu về cuộc đời và sự nghiệp của họa sĩ Ấn tượng Claude Monet (1840 – 1926).  + HS ghi nhớ.  + HS ghi nhớ.  - HS lưu ý.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.*  - HS ghi nhớ. |

Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Chân Trời Sáng Tạo – Bản 2)**

**Khối lớp 8.**  **GVBM:** …………………........

*Thứ……ngày…...tháng…..năm 20…..*

*Ngày soạn:……/……/……./20…… (Tuần: )*

*Ngày giảng……/……/……./20……*

**Chủ đề 4: NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI PHƯƠNG TÂY**

**Bài 8: TRƯỜNG PHÁI BIỂU HIỆN VÀ LẬP THỂ**

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 1)

**I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:**

**\* Yêu cầu cần đạt.**

- Hiểu được đặc điểm của trường phái Biểu hiện và trường phái Lập thể.

- Biết được một số hình thức sáng tạo của trường phái Biểu hiện và Lập thể.

- Vận dụng được cách thể hiện của trường phái Lập thể (hoặc Biểu hiện) trong thực hành sáng tạo.

- Trình bày được quan điểm về sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật.

**1. Về phẩm chất.**

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS.

- Phát triển tình yêu thiên nhiên, cuộc sống muôn màu và có ý thức bảo vệ thiên nhiên môi trường.

- Cảm nhận được vẻ đẹp thiên nhiên cuộc sống xung quanh qua tác phẩm thuộc trường phái Ấn tượng

- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu: chất liệu thông dụng như màu vẽ, giấy màu, giấy bìa,…trong thực hành sáng tạo, tích cực tự giác và nỗ lực học tập, biết yêu quý và phát huy giá trị nghệ thuật đại phương Tây từ việc học tập và tìm hiểu nghệ thuật thuộc trường phái Ấn tượng, trường phái Biểu hiện và trường phái Lập thể.

- Xây dựng tình yêu thương, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.

- Cảm nhận được cái đẹp, thể hiện tình yêu, trách nhiệm của mình với cộng đồng, với nhóm.

- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình qua trao đổi, nhận xét sản phảm.

**2. Về năng lực.**

- Chủ đề góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau.

***2.1. Năng lực đặc thù môn học.***

*- Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:* Biết quan sát và cảm nhận được vẻ đẹp, tính ứng dụng của chữ vào cuộc sống hàng ngày.

*- Sáng tạo vào ứng dụng thẩm mĩ:* Thực hiện được bài thực hành sáng tạo tác phẩm qua cảm nhận của cá nhân bằng các yếu tố tạo hình như nét, chấm, mảng màu.

**-** *Phân tích đánh giá thẩm mĩ:* Biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của tác phẩm nghệ thuật. Nêu được ứng dụng trong đời sống hằng ngày. Biết phân tích những giá trị thẩm mĩ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

***2.2. Năng lực chung.***

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập, thực hành, trưng bày, chia sẻ, cảm nhận sản phẩm.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết dùng vật liệu và công cụ để thực hành sáng tạo sản phẩm mĩ thuật.

***2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.***

*- Năng lực ngôn ngữ:* Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét sản phẩm,…

*- Năng lực tính toán:* Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều để áp dụng vào việc sắp xếp khoảng cách, vị trí, bố cục các yếu tố trang trí.

**II. PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT DẠY HỌC.**

- Phương pháp:Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.

- Hình thức tổ chức:Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

**III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên.**

- Giáo án, Kế hoạch dạy học, máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

- SGK, SGV, KHBD

- Một số sản phẩm về chữ và hình có sử dụng trang trí.

- Một số sản phẩm mĩ thuật của HS với chủ đề sáng tạo cùng hình và chữ.

**2. Học sinh.**

- SGK. VBT

- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,…), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,…

- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

**IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.**

**Kế hoạch học tập.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Bài** | **Nội dung** | **Hoạt động** |
| 1 | **Bài 7:** Trường phái Ấn tượng. | - Tìm hiểu về hình ảnh và tác phẩm theo chủ đề. Tìm hiểu cách vẽ bài thực hành vẽ đề tào Phong cảnh thiên nhiên. | - Quan sát và nhận thức.  - Thực hành và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng. |
| 2 | **Bài 7:** Trường phái Ấn tượng.  (Tiếp theo) | - Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng vào thực tế. |
| 3 | **Bài 8:** Trường phái Biểu hiện và Lập thể. | - Tìm hiểu về đặc điểm và một số hình thức sánh tạo của trường phái Biểu hiện và Lập thể, biết được một số hình thức sáng tạo của trường phái Biểu hiện và Lập thể, vận dụng trong bài thực hành sáng tạo. | - Quan sát và nhận thức.  - Thực hành và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng. |
| 4 | **Bài 8:** Trường phái Biểu hiện và Lập thể.  (Tiếp theo) | - Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng vào thực tế. |

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

**A. QUAN SÁT - NHẬN THỨC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 1: Là hoạt động quan sát thực tế, tranh, ảnh sản phẩm mĩ thuật thông qua các hoạt động trải nghiệm nhằm khám phá nhận thức thẩm mĩ.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Khởi động.**  - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **\* Mục tiêu.**  - HS nhận biết được đặc điểm, hình thức sáng tạo của trường phái Biểu hiện và Lập thể qua quan sát một số tác phẩm thuộc 2 trường phái này.  **\* Nội dung hoạt động.**  - GV hướng dẫn HS quan sát, đặt câu hỏi định hướng về những nội dung liên quan đến chủ đề trong SGK *Mĩ thuật 8,* trang 34, 35.  + Hình thể, diện mạo, mảng, nét của sự vật.  + Khối và không gian (gốc hình).  + So sánh phong cách tạo hình của trường phái Lập thể với trường phái Biểu hiện.  **\* Sản phẩm học tập.**  - HS nhận thức được đặc điểm tạo hình để vận dụng phong cách trường phái Lập thể hoặc trường phái Biểu hiện vào thực hành sáng tạo.  - HS hình thành ý tưởng thể hiện SPMT vận dụng trường phái Lập thể hoặc Biểu hiện.  **\* Tổ chức hoạt động.**  - GV yêu cầu HS (cá nhân/ nhóm) quan sát các hình ảnh trong SGK *Mĩ thuật 8,* trang 34, 35 hoặc do GV sưu tầm.  - GV triển khai hoạt động quan sát và cho HS tìm hiểu một số tác phẩm thuộc trường phái Biểu hiện, Lập thể để thấy được đặc điểm, hình thức sáng tạo của 2 trường phái này.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta đã biết cách*  *quan sát, đặt câu hỏi định hướng về những nội dung liên quan đến chủ đề trong SGK Mĩ thuật 8, trang 34, 35 ở hoạt động 1.* | - HS sinh hoạt.  - HS cảm nhận, ghi nhớ và phát huy lĩnh hội.  - GV hướng dẫn HS quan sát một số tác phẩm thuộc trường phái Biểu hiện và Lập thể trong SGK *Mĩ thuật 4,* trang 34, 35 hoặc SPMT do GV chuẩn bị, qua đó, nhận thức, khai thác và hình thành ý tưởng thể hiện SPMT vận dụng phong cách trường phái Lập thể hoặc trường phái Biểu hiện.  - HS tìm hiểu cách vận dụng trường phái Lập thể hoặc trường phái Biểu hiện qua các gợi ý;  - HS nhận thức, hình thành ý tưởng để vận dụng phong cách trường phái Lập thể hoặc trường phái Biểu hiện vào thực hành sáng tạo.  - HS quan sát các hình ảnh trong SGK *Mĩ thuật 8,* trang 34, 35 tìm hiểu một số tác phẩm thuộc trường phái Biểu hiện, Lập thể để thấy được đặc điểm, hình thức sáng tạo của 2 trường phái này.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**B. LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 2: Là hoạt động vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hành các bài tập mĩ thuật theo chương trình, giúp học sinh có thể sáng tạo sản phẩm mĩ thuật ở mỗi chủ đề, bài học.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Khởi động.**  - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **\* Mục tiêu.**  - HS nắm được các bước thiết kế một mặt nạ theo trường phái Lập thể.  - HS biết cách thể hiện một SPMT vận dụng phong cách trường phái Lập thể.  **\* Nội dung hoạt động.**  - GV hướng dẫn HS quan sát, tìm hiểu các bước thực hiện SPMT trong SGK *Mĩ thuật 4,* trang 36.  - HS thực hiện SPMT vận dụng phong cách trường phái Lập thể.  **\* Sản phẩm học tập.**  - HS tạo được SPMT vận dụng phong cách trường phái Lập thể.  **\* Tổ chức hoạt động.**  - GV tổ chức cho HS thực hiện SPMT tự chọn theo hình thức cá nhân/ nhóm và giúp HS lựa chọn chất liệu để thực hành bài.  ***+ Gợi ý các bước;***  1. Xây dựng ý tưởng và phát hình.  2. Xé, hoặc cắt hình theo nét đã vẽ.  3. Vẽ màu vào các mảng hình.  4. Dán các chi tiết và hoàn thiện sản phẩm.  **+ Bài tập thực hành:**  - Sáng tạo một SPMT vận dụng phong cách trường phái Lập thể hoặc Biểu hiện.  - Kích thước, kiểu dáng do GV quy định tùy theo địa phương.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta đã biết cách*  *quan sát, tìm hiểu các bước thực hiện SPMT trong SGK Mĩ thuật 4, trang 36. thực hiện SPMT vận dụng phong cách trường phái Lập thể ở hoạt động 2.* | - HS sinh hoạt.  - HS cảm nhận, ghi nhớ và phát huy lĩnh hội.  - HS quan sát, tìm hiểu các bước thực hiện SPMT trong SGK *Mĩ thuật 4,* trang 36.  - HS tạo được SPMT.  - HS quan sát các bước thực hiện SPMT vận dụng phong cách trường phái Lập thể trong SGK *Mĩ thuật 4,* trang 36.  - HS thực hiện các bước (1,2,3,4).  - HS thực hành.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Chân Trời Sáng Tạo – Bản 2)**

**Khối lớp 8.**  **GVBM:** …………………........

*Thứ……ngày…...tháng…..năm 20…..*

*Ngày soạn:……/……/……./20…… (Tuần: )*

*Ngày giảng……/……/……./20……*

**Chủ đề 4: NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI PHƯƠNG TÂY**

**Bài 8: TRƯỜNG PHÁI BIỂU HIỆN VÀ LẬP THỂ**

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 2)

**I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:**

**\* Yêu cầu cần đạt.**

- Hiểu được đặc điểm của trường phái Biểu hiện và trường phái Lập thể.

- Biết được một số hình thức sáng tạo của trường phái Biểu hiện và Lập thể.

- Vận dụng được cách thể hiện của trường phái Lập thể (hoặc Biểu hiện) trong thực hành sáng tạo.

- Trình bày được quan điểm về sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật.

**1. Về phẩm chất.**

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS.

- Phát triển tình yêu thiên nhiên, cuộc sống muôn màu và có ý thức bảo vệ thiên nhiên môi trường.

- Cảm nhận được vẻ đẹp thiên nhiên cuộc sống xung quanh qua tác phẩm thuộc trường phái Ấn tượng

- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu: chất liệu thông dụng như màu vẽ, giấy màu, giấy bìa,…trong thực hành sáng tạo, tích cực tự giác và nỗ lực học tập, biết yêu quý và phát huy giá trị nghệ thuật đại phương Tây từ việc học tập và tìm hiểu nghệ thuật thuộc trường phái Ấn tượng, trường phái Biểu hiện và trường phái Lập thể.

- Xây dựng tình yêu thương, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.

- Cảm nhận được cái đẹp, thể hiện tình yêu, trách nhiệm của mình với cộng đồng, với nhóm.

- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình qua trao đổi, nhận xét sản phảm.

**2. Về năng lực.**

- Chủ đề góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau.

***2.1. Năng lực đặc thù môn học.***

*- Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:* Biết quan sát và cảm nhận được vẻ đẹp, tính ứng dụng của chữ vào cuộc sống hàng ngày.

*- Sáng tạo vào ứng dụng thẩm mĩ:* Thực hiện được bài thực hành sáng tạo tác phẩm qua cảm nhận của cá nhân bằng các yếu tố tạo hình như nét, chấm, mảng màu.

**-** *Phân tích đánh giá thẩm mĩ:* Biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của tác phẩm nghệ thuật. Nêu được ứng dụng trong đời sống hằng ngày. Biết phân tích những giá trị thẩm mĩ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

***2.2. Năng lực chung.***

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập, thực hành, trưng bày, chia sẻ, cảm nhận sản phẩm.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết dùng vật liệu và công cụ để thực hành sáng tạo sản phẩm mĩ thuật.

***2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.***

*- Năng lực ngôn ngữ:* Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét sản phẩm,…

*- Năng lực tính toán:* Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều để áp dụng vào việc sắp xếp khoảng cách, vị trí, bố cục các yếu tố trang trí.

**II. PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT DẠY HỌC.**

- Phương pháp:Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.

- Hình thức tổ chức:Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

**III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên.**

- Giáo án, Kế hoạch dạy học, máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

- SGK, SGV, KHBD

- Một số sản phẩm về chữ và hình có sử dụng trang trí.

- Một số sản phẩm mĩ thuật của HS với chủ đề sáng tạo cùng hình và chữ.

**2. Học sinh.**

- SGK. VBT

- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,…), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,…

- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

**IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.**

**Kế hoạch học tập.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Bài** | **Nội dung** | **Hoạt động** |
| 1 | **Bài 7:** Trường phái Ấn tượng. | - Tìm hiểu về hình ảnh và tác phẩm theo chủ đề. Tìm hiểu cách vẽ bài thực hành vẽ đề tào Phong cảnh thiên nhiên. | - Quan sát và nhận thức.  - Thực hành và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng. |
| 2 | **Bài 7:** Trường phái Ấn tượng.  (Tiếp theo) | - Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng vào thực tế. |
| 3 | **Bài 8:** Trường phái Biểu hiện và Lập thể. | - Tìm hiểu về đặc điểm và một số hình thức sánh tạo của trường phái Biểu hiện và Lập thể, biết được một số hình thức sáng tạo của trường phái Biểu hiện và Lập thể, vận dụng trong bài thực hành sáng tạo. | - Quan sát và nhận thức.  - Thực hành và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng. |
| 4 | **Bài 8:** Trường phái Biểu hiện và Lập thể.  (Tiếp theo) | - Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng vào thực tế. |

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

**C. PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 3: Là hoạt động củng cố nội dung, mục tiêu của bài học thông qua việc trưng bày sản phẩm để cùng nhau thảo luận, phân tích và đáng giá.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Mục tiêu.**  - HS nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình và của bạn.  - HS trình bày được những cảm nhận về sản phẩm trước lớp.  **\* Nội dung hoạt động.**  - GV hướng dẫn HS quan sát SPMT cá nhân/ nhóm.  **\* Sản phẩm học tập.**  - HS cảm nhận và phân tích SPMT của mình và của bạn.  **\* Tổ chức hoạt động.**  - GV lựa chọn SPMT của HS đã thực hiện để trưng bày theo hình thức nhóm.  - GV yêu cầu HS mở SGK trang 37 và định hướng cho HS trình bày quan điểm cá nhân theo nôi dung.  + Việc vận dung phong cách Lập thể hoặc Biểu tượng trong SPMT của bạn.  + Đặc điểm về màu sắc, chủ đề, chất liệu trong sản phẩm của bạn.  + Phân tích, so sánh sự tương đồng và khác biệt giữa 2 tác phẩm thuộc trường phái Lập thể hoặc Biểu hiện.  ***+ GV chốt.*** *Vậy là chúng ta biết cách* *quan sát SPMT cá nhân/ nhóm ở hoạt động 3.* | - HS cảm nhận và ghi nhớ.  - HS thảo luận theo gợi ý trong SGK trang 37.  - HS cảm nhận và phát huy lĩnh hội.  - HS trưng bày sản phẩm theo hình thức nhóm.  - HS mở SGK trang 37 và định hướng cho HS trình bày quan điểm cá nhân theo nôi dung.  + HS ghi nhớ.  + HS ghi nhớ.  + HS ghi nhớ.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**D. VẬN DỤNG.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 4: Là hoạt động sử dụng kiến thức, kĩ năng và bài học để kết nối và giải quyết những vấn đề trong cuộc sống có liên quan đến mĩ thuật.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Mục tiêu.**  - HS tìm hiểu được về cuộc đời của họa sĩ Biểu hiện Edvard Munch (1863 – 1944)  **\* Nội dung hoạt động.**  - GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu về cuộc đời và sự nghiệp của họa sĩ Biểu hiện Edvard Munch.  **\* Sản phẩm học tập.**  - HS nhận thức được phong cách tạo hình của họa sĩ Biểu hiện Edvard Munch.  **\* Tổ chức hoạt động.**  - GV gợi ý cho HS hướng tìm hiểu qua sách, báo, in-tơ-nét,…và giới thiệu về cuộc đời và sự nghiệp của họa sĩ Biểu hiện Edvard Munch (1863 – 1944) theo gợi ý;  + Một số thông tin về tác giả.  + Tên tác phẩm, chất liệu.  + Đặc điểm, phong cách, ánh áng và màu sắc chủ đạo trong tác phẩm.  + Không gian và đối tượng thể hiện trong tác phẩm.  ***+ GV chốt.*** *Vậy là chúng ta biết cách tìm hiểu về cuộc đời và sự nghiệp của họa sĩ Biểu hiện Edvard Munch* *ở hoạt động 4.*  ***\* Củng cố dặn dò.***  - Chuẩn bị tiết sau. | - HS cảm nhận, ghi nhớ.  - HS tìm hiểu về cuộc đời và sự nghiệp của họa sĩ Biểu hiện Edvard Munch.  - HS nhận thức được phong cách tạo hình của họa sĩ Biểu hiện Edvard Munch.  - HS tìm hiểu qua sách, báo, in-tơ-nét,…và giới thiệu về cuộc đời và sự nghiệp của họa sĩ Biểu hiện Edvard Munch (1863 – 1944)  - HS lưu ý, ghi nhớ.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.*  - HS ghi nhớ. |

Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**HẾT CHƯƠNG TRÌNH HỌC KỲ I**

**GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Chân Trời Sáng Tạo – Bản 2)**

**Khối lớp 8.**  **GVBM:** …………………........

*Thứ……ngày…...tháng…..năm 20…..*

*Ngày soạn:……/……/……./20…… (Tuần: )*

*Ngày giảng……/……/……./20……*

**Chủ đề 5: DI SẢN VĂN HÓA PHI LẬP THỂ**

**Bài 9: GIÁ TRỊ THẨM MĨ CỦA DI SẢN VĂN HÓA**

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 1)

**I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:**

**\* Yêu cầu cần đạt.**

- Cảm nhận được vẻ đẹp trong văn hóa qua các di sản vật thể để phát triển ý tưởng sáng tạo.

- Biết khai thác vẻ đẹp tạo hình của di sản văn hóa trong thực hành sáng tạo SPMT 3D.

- Hiểu được đời sống văn hóa xã hội thông qua hình ảnh trên sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật.

- Biết tôn trọng, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc.

**1. Về phẩm chất.**

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS.

- Phân tích được vẻ đẹp của sản phẩm mĩ thuật được sáng tạo, qua đó biết trân trọng, giữ gìn và hình thành ý thức của di sản văn hóa phi lập thể.

- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo trang trí.

- Biết cách sử dụng, bảo quản các vật liệu đồ dùng: tự giác và nỗ lực học tập.

- Xây dựng tình yêu thương, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.

**2. Về năng lực.**

***2.1. Năng lực đặc thù môn học.***

*- Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:* Biết quan sát và cảm nhận được vẻ đẹp, tính ứng dụng của chữ vào cuộc sống hàng ngày.

*- Sáng tạo vào ứng dụng thẩm mĩ:* Thực hiện được bài thực hành sáng tạo, qua cảm nhận của cá nhân bằng các yếu tố tạo hình như nét, chấm, mảng màu.

**-** *Phân tích đánh giá thẩm mĩ:* Biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của sản phẩm. Nêu được ứng dụng trong đời sống hằng ngày. Biết phân tích những giá trị thẩm mĩ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

***2.2. Năng lực chung.***

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập, thực hành, trưng bày, chia sẻ, cảm nhận sản phẩm.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết dùng vật liệu và công cụ để thực hành sáng tạo sản phẩm mĩ thuật.

***2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.***

*- Năng lực ngôn ngữ:* Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét sản phẩm,…

*- Năng lực tính toán:* Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều để áp dụng vào việc sắp xếp khoảng cách, vị trí, bố cục các yếu tố trang trí.

**II. PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT DẠY HỌC.**

- Phương pháp:Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.

- Hình thức tổ chức:Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

**III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên.**

- Giáo án, Kế hoạch dạy học, máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

- SGK, SGV, KHBD

- Một số sản phẩm về chữ và hình có sử dụng trang trí.

- Một số sản phẩm mĩ thuật của HS với chủ đề sáng tạo cùng hình và chữ

**2. Học sinh.**

- SGK. VBT

- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,…), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,…

- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

**IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.**

**Kế hoạch học tập.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Bài** | **Nội dung** | **Hoạt động** |
| 1 | **Bài 9:** Giá trị thẩm mĩ của di sản văn hóa. | - Giới thiệu hình ảnh, nét đẹp trong văn hóa qua các di sản vật thể và phi vật thể để phát triển ý tưởng, sáng tạo. | - Quan sát và nhận thức.  - Thực hành và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng. |
| 2 | **Bài 9:** Giá trị thẩm mĩ của di sản văn hóa.(Tiếp theo) | - Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng vào thực tế. |
| 3 | **Bài 10:** Tạo dáng và trang trí hiện vật | - Tìm hiểu vẻ đẹp của hiện vật trong di sản văn hóa phi vật thể; khai thác được kiểu dáng, yếu tố trang trí trên hiện vật trong thực hành sáng tạo sản phẩm. | - Quan sát và nhận thức.  - Thực hành và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng. |
| 4 | **Bài 10:** Tạo dáng và trang trí hiện vật  (Tiếp theo) | - Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng vào thực tế. |

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

**A. QUAN SÁT - NHẬN THỨC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 1: Là hoạt động quan sát thực tế, tranh, ảnh sản phẩm mĩ thuật thông qua các hoạt động trải nghiệm nhằm khám phá nhận thức thẩm mĩ.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Khởi động.**  - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **\* Mục tiêu:**  - HS nhận thức được giá trị thẩm mĩ của di sản văn hóa phi vật thể qua ảnh và qua một số SPMT.  **\* Nội dung hoạt động:**  - GV hướng dẫn HS quan sát và thảo luận dựa vào các gợi ý trong SGK trang 40, 41.  **\* Sản phẩm học tập:**  - HS hình thành ý tưởng thể hiện SPMI 3D mô phỏng vẻ đẹp của di sản văn hóa phi vật thể.  \* **Tổ chức hoạt động:**  - GV giới thiệu về các di sản văn hoá phi vật thể nổi tiếng ở các địa phương khác nhau yêu cầu HS (cá nhân/nhóm) quan sát hình ảnh trong SGK trang 40, 41 hoặc hình ảnhsưu tầm, gợi ý cho HS tim và kể tên các thể loại di sản văn hóa phi vật thể.  - GV cho HS thảo luận về các nội dung trong SGK, trang 40. 41 hoặc đặt câu hỏi gọi mờ để HS thảo luận về sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật liên quan đến văn hóa phi vật thể theo gợi ý.  + Em hãy kể tên một số thể loại di sản văn hoá phi vật thể ở Việt Nam mà em biết 71.  + Em sẽ lựa chọn nét đặc trưng nào của di sản văn hóa phi vật thể để thể hiện sản phẩm?  + Cách thể hiện không gian với sản phẩm mô hình 3D.  + Ý nghĩa của việc sử dụng hình ảnh di sản văn hoá phi vật thể vào SPMT.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta đã biết cách quan sát và thảo luận dựa vào các gợi ý trong SGK trang 40, 41 ở hoạt động 1.* | - HS sinh hoạt.  - HS cảm nhận, ghi nhớ và phát huy lĩnh hội.  - HS quan sát hình ảnh và một số tác phẩm mĩ thuật thể hiện nét đẹp của di sản văn hoà vật thể và phi vật thể trong SGK trang 40, 41 hoặc tư liệu do GV sưu tầm, qua đó, cảm nhận được vẻ đẹp, khai thác được nét đặc trưng tiêu biểu và hình thành được ý tưởng mễ hiện SPMT của mình.  - HS hình thành ý tưởng thể hiện SPMI 3D.  - HS (cá nhân/nhóm) quan sát hình ảnh trong SGK trang 40, 41 hoặc hình ảnhsưu tầm, gợi ý cho HS tim và kể tên các thể loại di sản văn hóa phi vật thể.  - HS thảo luận về sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật liên quan đến văn hóa phi vật thể theo gợi ý.  + HS trả lời câu hỏi.  + HS trả lời.  + HS trả lời  + HS trả lời  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**B. LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 2: Là hoạt động vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hành các bài tập mĩ thuật theo chương trình, giúp học sinh có thể sáng tạo sản phẩm mĩ thuật ở mỗi chủ đề, bài học.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Khởi động.**  - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **\* Mục tiêu:**  - HS hiểu được cách thể hiện sản phẩm về di sản văn hoá phi vật thể.  - HS biết cách tạo hình, sử dụng chất liệu phù hợp để tạo SPMT theo chủ đề.  **\* Nội dung hoạt động:**  - GV hướng dẫn HS quan sát, tìm hiểu các bước thực hiện SPMT theo chủ đề.  - HS thực hiện SPMT 3D.  **\* Sản phẩm học tập:**  - HS thực hiện được SPMT 3D về chủ đề di sản văn hóa phi vật thể.  **\* Tổ chức hoạt động:**  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận biết cách sáng tạo SPMT theo chủ đề. GV yêu cầu HS quan sát các bước gợi ý trong SGK, trang 42.  - GV tổ chức cho HS thực hành theo hình thức cá nhân nhóm tự chọn lựa đề tài về di sản văn hoá phi vật thể và hướng dẫn HS chọn vật liệu phù hợp để thực hiện SPMT.  - HS quan sát, lựa chọn đề tài, chọn lọc nét đặc trưng của một di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu ở địa phương và sử dụng các vật liệu khác nhau để thực hành tạo SPMT.  **\* Gợi ý các bước:.**  1. Tìm ý tưởng, vẽ phác dáng hình màu.  2. Tạo khung hình 3D cho sản phẩm  3. Tạo hình chi tiết cho sản phẩm.  4. Sắp xếp hình trong không gian và hoàn thiện sản phẩm.  - Bài tập thực hành: Hãy tạo hình sản phẩm 3D chất liệu từ chọn về chủ đề di sản văn hoá phi vật thể mà em yêu thích.  - GV cho HS tham khảo một số SPMT trong SGK trang 43 hoặc sản phẩm do GV sưu tầm.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta đã biết cách*  *quan sát, tìm hiểu các bước thực hiện SPMT theo chủ đề thực hiện SPMT 3D ở hoạt động 2.* | - HS sinh hoạt.  - HS cảm nhận, ghi nhớ và phát huy lĩnh hội.  - HS quan sát, tìm hiểu các bước thực hiện SPMT theo chủ đề để thực hiện SPMT 3D.  - HS thực hiện được SPMT 3D.  - HS quan sát và nhận biết cách sáng tạo SPMT theo chủ đề. GV yêu cầu HS quan sát các bước gợi ý trong SGK, trang 42.  - HS thực hành hình thức cá nhân nhóm, chọn vật liệu phù hợp để thực hiện SPMT.  - HS  quan sát, lựa chọn đề tài.  - HS thực hiện các bước (1,2,3,4).  - HS thực hành tham khảo một số SPMT trong SGK trang 43 hoặc sản phẩm do GV sưu tầm.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

Bổ sung: …………………………………………………………………………………

**GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Chân Trời Sáng Tạo – Bản 2)**

**Khối lớp 8.**  **GVBM:** …………………........

*Thứ……ngày…...tháng…..năm 20…..*

*Ngày soạn:……/……/……./20…… (Tuần: )*

*Ngày giảng……/……/……./20……*

**Chủ đề 5: DI SẢN VĂN HÓA PHI LẬP THỂ**

**Bài 9: GIÁ TRỊ THẨM MĨ CỦA DI SẢN VĂN HÓA**

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 2)

**I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:**

**\* Yêu cầu cần đạt.**

- Cảm nhận được vẻ đẹp trong văn hóa qua các di sản vật thể để phát triển ý tưởng sáng tạo.

- Biết khai thác vẻ đẹp tạo hình của di sản văn hóa trong thực hành sáng tạo SPMT 3D.

- Hiểu được đời sống văn hóa xã hội thông qua hình ảnh trên sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật.

- Biết tôn trọng, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc.

**1. Về phẩm chất.**

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS.

- Phân tích được vẻ đẹp của sản phẩm mĩ thuật được sáng tạo, qua đó biết trân trọng, giữ gìn và hình thành ý thức của di sản văn hóa phi lập thể.

- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo trang trí.

- Biết cách sử dụng, bảo quản các vật liệu đồ dùng: tự giác và nỗ lực học tập.

- Xây dựng tình yêu thương, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.

**2. Về năng lực.**

***2.1. Năng lực đặc thù môn học.***

*- Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:* Biết quan sát và cảm nhận được vẻ đẹp, tính ứng dụng của chữ vào cuộc sống hàng ngày.

*- Sáng tạo vào ứng dụng thẩm mĩ:* Thực hiện được bài thực hành sáng tạo, qua cảm nhận của cá nhân bằng các yếu tố tạo hình như nét, chấm, mảng màu.

**-** *Phân tích đánh giá thẩm mĩ:* Biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của sản phẩm. Nêu được ứng dụng trong đời sống hằng ngày. Biết phân tích những giá trị thẩm mĩ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

***2.2. Năng lực chung.***

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập, thực hành, trưng bày, chia sẻ, cảm nhận sản phẩm.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết dùng vật liệu và công cụ để thực hành sáng tạo sản phẩm mĩ thuật.

***2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.***

*- Năng lực ngôn ngữ:* Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét sản phẩm,…

*- Năng lực tính toán:* Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều để áp dụng vào việc sắp xếp khoảng cách, vị trí, bố cục các yếu tố trang trí.

**II. PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT DẠY HỌC.**

- Phương pháp:Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.

- Hình thức tổ chức:Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

**III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên.**

- Giáo án, Kế hoạch dạy học, máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

- SGK, SGV, KHBD

- Một số sản phẩm về chữ và hình có sử dụng trang trí.

- Một số sản phẩm mĩ thuật của HS với chủ đề sáng tạo cùng hình và chữ

**2. Học sinh.**

- SGK. VBT

- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,…), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,…

- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

**IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.**

**Kế hoạch học tập.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Bài** | **Nội dung** | **Hoạt động** |
| 1 | **Bài 9:** Giá trị thẩm mĩ của di sản văn hóa | - Giới thiệu hình ảnh, nét đẹp trong văn hóa qua các di sản vật thể và phi vật thể để phát triển ý tưởng, sáng tạo. | - Quan sát và nhận thức.  - Thực hành và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng. |
| 2 | **Bài 9:** Giá trị thẩm mĩ của di sản văn hóa  (Tiếp theo) | - Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng vào thực tế. |
| 3 | **Bài 10:** Tạo dáng và trang trí hiện vật | - Tìm hiểu vẻ đẹp của hiện vật trong di sản văn hóa phi vật thể; khai thác được kiểu dáng, yếu tố trang trí trên hiện vật trong thực hành sáng tạo sản phẩm. | - Quan sát và nhận thức.  - Thực hành và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng. |
| 4 | **Bài 10:** Tạo dáng và trang trí hiện vật  (Tiếp theo) | - Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng vào thực tế. |

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

**C. PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 3: Là hoạt động củng cố nội dung, mục tiêu của bài học thông qua việc trưng bày sản phẩm để cùng nhau thảo luận, phân tích và đáng giá.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Mục tiêu:**  - HS biết trưng bày, phân tích và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình và của bạn.  **\* Nội dung hoạt động:**  - GV hướng dẫn HS trưng bày, giới thiệu và chia sẻ SPMT của mình trước lớp.  - HS cảm nhận và phân tích được SPMT.  \* **Tổ chức hoạt động:**  - GV lựa chọn, trưng bày sản phẩm trước lớp và yêu cầu HS trình bày cảm nhận củaminh về SPMT theo gợi ý trong SGK, trang 43:  + Đề tài, chất liệu và cách thức thể hiện sản phẩm.  + Ngôn ngữ tạo hình.  + Di sản văn hoá phi vật thể thể hiện trên sản phẩm.  - Phân tích đời sống văn hoá **-** xã hội thông qua hình ảnh trên SPMT.  ***\* Lưu ý:*** Tùy vào số HS thực tế của lớp học, GV tổ chức thảo luận theo cách cho từng HS phát biểu hoặc HS phát biểu theo nhóm.  ***+ GV chốt.*** *Vậy là chúng ta biết cách trưng bày, giới thiệu và chia sẻ SPMT của mình trước lớp, cảm nhận và phân tích được SPMT ở hoạt động 3.* | - HS cảm nhận và ghi nhớ.  - HS trưng bày, giới thiệu, phân tích và chia sẻ SPMT của mình trước lớp, và nêu cảm nhận của mình về chất liệu, bố cục, màu sắc, kỹ thuật thể hiện trong mô hình, phân tích, đánh giá sản phẩm của mình và của bạn.  - HS trình bày cảm nhận củaminh về SPMT theo gợi ý trong SGK, trang 43.  - HS ghi nhớ.  - HS ghi nhớ.  - HS ghi nhớ.  - HS ghi nhớ.  - HS thảo luận, phát biểu theo nhóm.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**D. VẬN DỤNG.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 4: Là hoạt động sử dụng kiến thức, kĩ năng và bài học để kết nối và giải quyết những vấn đề trong cuộc sống có liên quan đến mĩ thuật.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Mục tiêu:**  - HS tìm hiểu được những thông tin giới thiệu về di sản văn hoá phi vật thể tiêu biểu của Việt Nam hoặc của địa phương mình.  **\* Nội dung hoạt động:**  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu thông tin về di sản văn hoá phi vật thể mà các em đã thựchiện ở phần thực hành SPMT.  **\* Sản phẩm học tập:**  - HS cảm nhận được vẻ đẹp di sản văn hoá phi vật thể của Đất nước, biết bảo tồn, lưu giữa truyền lại hình ảnh di sản văn hoá phi vật thể thông qua các SPMT.  **\* Tổ chức hoạt động:**  - GV gợi ý cho HS hưởng tìm hiểu qua sách, báo, internet,... và viết giới thiệu thông tin về di sản văn hóa phi vật thể mà mình sưu tầm được  ***+ GV chốt.*** *Vậy là chúng ta biết cách tìm hiểu thông tin về di sản văn hoá phi vật thể mà các em đã thực**hiện ở phần thực hành SPMT ở hoạt động 4.*  ***\* Củng cố dặn dò.***  - Chuẩn bị tiết sau. | - HS cảm nhận, ghi nhớ.  - HS tìm hiểu thông tin về di sản văn hoá phi vật thể mà các em đã thựchiện ở phần thực hành SPMT.  - HS cảm nhận được vẻ đẹp di sản văn hoá phi vật thể của Đất nước.  - HS tìm hiểu qua sách, báo, internet,... và phát huy lĩnh hội.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.*  - HS ghi nhớ. |

Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Chân Trời Sáng Tạo – Bản 2)**

**Khối lớp 8.**  **GVBM:** …………………........

*Thứ……ngày…...tháng…..năm 20…..*

*Ngày soạn:……/……/……./20…… (Tuần: )*

*Ngày giảng……/……/……./20……*

**Chủ đề 5: DI SẢN VĂN HÓA PHI LẬP THỂ**

**Bài 10: TẠO DÁNG VÀ TRANG TRÍ HIỆN VẬT**

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 1)

**I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:**

**\* Yêu cầu cần đạt.**

- Biết được vẻ đẹp của hiện vật trong di sản văn hóa phi vật thể.

- Khai thác được kiểu dáng, yếu tố trang trí trên hiện vật trong thực hành sáng tạo sản phẩm.

- Biết khai thác, sưu tầm các tài liệu di sản văn hóa phi vật thể để ứng dụng vào cuộc sống.

- Giới thiệu và quảng bá được di sản văn hóa phi vật thể đến bạn bè và người thân.

**1. Về phẩm chất.**

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS.

- Phân tích được vẻ đẹp của sản phẩm mĩ thuật được sáng tạo, qua đó biết trân trọng, giữ gìn và hình thành ý thức của di sản văn hóa phi lập thể.

- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo trang trí.

- Biết cách sử dụng, bảo quản các vật liệu đồ dùng: tự giác và nỗ lực học tập.

- Xây dựng tình yêu thương, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.

**2. Về năng lực.**

***2.1. Năng lực đặc thù môn học.***

*- Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:* Biết quan sát và cảm nhận được vẻ đẹp, tính ứng dụng của chữ vào cuộc sống hàng ngày.

*- Sáng tạo vào ứng dụng thẩm mĩ:* Thực hiện được bài thực hành sáng tạo, qua cảm nhận của cá nhân bằng các yếu tố tạo hình như nét, chấm, mảng màu.

**-** *Phân tích đánh giá thẩm mĩ:* Biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của sản phẩm. Nêu được ứng dụng trong đời sống hằng ngày. Biết phân tích những giá trị thẩm mĩ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

***2.2. Năng lực chung.***

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập, thực hành, trưng bày, chia sẻ, cảm nhận sản phẩm.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết dùng vật liệu và công cụ để thực hành sáng tạo sản phẩm mĩ thuật.

***2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.***

*- Năng lực ngôn ngữ:* Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét sản phẩm,…

*- Năng lực tính toán:* Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều để áp dụng vào việc sắp xếp khoảng cách, vị trí, bố cục các yếu tố trang trí.

**II. PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT DẠY HỌC.**

- Phương pháp:Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.

- Hình thức tổ chức:Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

**III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên.**

- Giáo án, Kế hoạch dạy học, máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

- SGK, SGV, KHBD

- Một số sản phẩm về chữ và hình có sử dụng trang trí.

- Một số sản phẩm mĩ thuật của HS với chủ đề sáng tạo cùng hình và chữ

**2. Học sinh.**

- SGK. VBT

- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,…), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,…

- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

**IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.**

**Kế hoạch học tập.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Bài** | **Nội dung** | **Hoạt động** |
| 1 | **Bài 9:** Giá trị thẩm mĩ của di sản văn hóa. | - Giới thiệu hình ảnh, nét đẹp trong văn hóa qua các di sản vật thể và phi vật thể để phát triển ý tưởng, sáng tạo. | - Quan sát và nhận thức.  - Thực hành và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng. |
| 2 | **Bài 9:** Giá trị thẩm mĩ của di sản văn hóa. (Tiếp theo) | - Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng vào thực tế. |
| 3 | **Bài 10:** Tạo dáng và trang trí hiện vật. | - Tìm hiểu vẻ đẹp của hiện vật trong di sản văn hóa phi vật thể; khai thác được kiểu dáng, yếu tố trang trí trên hiện vật trong thực hành sáng tạo sản phẩm. | - Quan sát và nhận thức.  - Thực hành và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng. |
| 4 | **Bài 10:** Tạo dáng và trang trí hiện vật. (Tiếp theo) | - Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng vào thực tế. |

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

**A. QUAN SÁT - NHẬN THỨC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 1: Là hoạt động quan sát thực tế, tranh, ảnh sản phẩm mĩ thuật thông qua các hoạt động trải nghiệm nhằm khám phá nhận thức thẩm mĩ.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Khởi động.**  - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **\* Mục tiêu:**  - HS biết được vẻ đẹp của hiện vật trong di sản văn hóa phi vật thể.  \* **Nội dung hoạt động:**  - GV hướng dẫn HS quan sát và định hướng cho HS thảo luận dựa vào nội dung gợi ý trong SGK trang 44, 45.  **\* Sản phẩm học tập:**  - HS hình thành ý tưởng tạo dáng và trang trí hiện vật.  **\* Tổ chức hoạt động:**  - GV yêu cầu HS (cá nhân/ nhóm) quan sát hình ảnh trong SGK, trang 44, 45 hoặc ảnh sưu tầm. GV giới thiệu hiện vật, gợi ý cho HS kể tên hiện vật thuộc thể loại di sản văn hoá phi vật thể nào?  - GV đặt câu hỏi để HS thảo luận mô tả hình dáng đặc điểm màu sắc, công dụng củahiện vật với thể loại di sản văn hoá, yêu cầu HS thảo luận theo gợi ý trong SGK.  + Công năng của sản phẩm.  + Tạo dáng, màu sắc và chất liệu của sản phẩm.  + Nếu ý tưởng trang trí hiện vật.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta đã biết cách quan sát và định hướng, thảo luận dựa vào nội dung gợi ý trong SGK trang 44, 45 ở hoạt động 1.* | - HS sinh hoạt.  - HS cảm nhận, ghi nhớ và phát huy lĩnh hội.  - HS quan sát các hính ảnh hiền vật thuộc di sản văn hoá phi vật thể tiêu biểu trong SGKtrang 44, 45 hoặc do GV chuẩn bị qua đó, nhận thức, khai thác được kiểu dáng yếu tố trang trí trên hiện vật trong thực hành sáng tạo sản phẩm.  - HS (cá nhân/ nhóm) quan sát hình ảnh trong SGK, trang 44, 45 hoặc ảnh sưu tầm, kể tên hiện vật thuộc thể loại di sản văn hoá phi vật thể nào?  - HS thảo luận mô tả hình dáng đặc điểm màu sắc và trả lời câu hỏi.  + HS trả lời ghi nhớ.  + HS trả lời ghi nhớ.  + HS ghi nhớ.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**B. LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 2: Là hoạt động vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hành các bài tập mĩ thuật theo chương trình, giúp học sinh có thể sáng tạo sản phẩm mĩ thuật ở mỗi chủ đề, bài học.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Khởi động.**  - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **\* Mục tiêu:**  - HS hiểu được các bước tạo dáng và trang trí sản phẩm.  - HS tạo dáng và trang trí được SPMT theo chủ đề.  **\* Nội dung hoạt động:**  - GV hướng dẫn HS quan sát, tìm hiểu các bước tạo dáng và trang trí sản phẩm.  - HS chọn đề tài và thực hiện sản phẩm theo chủ đề.  **\* Sản phẩm học tập:**  - HS thực hiện được sản phẩm theo chủ đề.  **\* Tổ chức hoạt động:**  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận biết cách sáng tạo sản phẩm theo chủ đề yêu cầu 1 HS quan sát các bước gọi ý trong SGK, trang 46.  - HS tự chọn lựa hiện vật để mô phỏng, tạo dáng, trang tri sản phẩm, thực hành tạo SPMT theo hình thức cá nhân  **\* Gợi ý các bước:**  1. Xây dựng ý tưởng thiết kế.  2. Phác hình từng bộ phận và tiến hành cắt.  3. Tạo hình chi tiết cho sản phẩm.  4. Vẽ trang trí và hoàn thiện sản phẩm.  - Bài tập thực hành: Hãy thiết kế tạo dáng một sản phẩm chủ đề di sản văn hóa phi vậtthể mà em yêu thích với chất liệu tự chọn.  - GV cho HS tham khảo một số SPMT thiết kế tạo dáng một sản phẩm chủ để di sản văn hoá phi vật thể.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta đã biết cách*  *quan sát, tìm hiểu các bước tạo dáng và trang trí sản phẩm, chọn đề tài và thực hiện sản phẩm theo chủ đề ở hoạt động 2.* | - HS sinh hoạt.  - HS cảm nhận, ghi nhớ và phát huy lĩnh hội.  - HS quan sát, tìm hiểu các bước tạo dáng và trang trí sản phẩm.  - HS chọn đề tài và thực hiện sản phẩm.  - HS thực hiện được sản phẩm.  - HS quan sát và nhận biết cách sáng tạo sản phẩm theo chủ đề yêu cầu 1 HS quan sát các bước gọi ý trong SGK, trang 46.  - HS tự chọn lựa hiện vật để mô phỏng.  - HS thực hiện các bước (1,2,3,4).  - HS thực hành gtheo các bước (1,2,3,4).  - HS tham khảo một số SPMT thiết kế tạo dáng một sản phẩm chủ để di sản văn hoá phi vật thể.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Chân Trời Sáng Tạo – Bản 2)**

**Khối lớp 8.**  **GVBM:** …………………........

*Thứ……ngày…...tháng…..năm 20…..*

*Ngày soạn:……/……/……./20…… (Tuần: )*

*Ngày giảng……/……/……./20……*

**Chủ đề 5: DI SẢN VĂN HÓA PHI LẬP THỂ**

**Bài 10: TẠO DÁNG VÀ TRANG TRÍ HIỆN VẬT**

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 2)

**I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:**

**\* Yêu cầu cần đạt.**

- Biết được vẻ đẹp của hiện vật trong di sản văn hóa phi vật thể.

- Khai thác được kiểu dáng, yếu tố trang trí trên hiện vật trong thực hành sáng tạo sản phẩm.

- Biết khai thác, sưu tầm các tài liệu di sản văn hóa phi vật thể để ứng dụng vào cuộc sống.

- Giới thiệu và quảng bá được di sản văn hóa phi vật thể đến bạn bè và người thân.

**1. Về phẩm chất.**

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS.

- Phân tích được vẻ đẹp của sản phẩm mĩ thuật được sáng tạo, qua đó biết trân trọng, giữ gìn và hình thành ý thức của di sản văn hóa phi lập thể.

- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo trang trí.

- Biết cách sử dụng, bảo quản các vật liệu đồ dùng: tự giác và nỗ lực học tập.

- Xây dựng tình yêu thương, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.

**2. Về năng lực.**

***2.1. Năng lực đặc thù môn học.***

*- Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:* Biết quan sát và cảm nhận được vẻ đẹp, tính ứng dụng của chữ vào cuộc sống hàng ngày.

*- Sáng tạo vào ứng dụng thẩm mĩ:* Thực hiện được bài thực hành sáng tạo, qua cảm nhận của cá nhân bằng các yếu tố tạo hình như nét, chấm, mảng màu.

**-** *Phân tích đánh giá thẩm mĩ:* Biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của sản phẩm. Nêu được ứng dụng trong đời sống hằng ngày. Biết phân tích những giá trị thẩm mĩ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

***2.2. Năng lực chung.***

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập, thực hành, trưng bày, chia sẻ, cảm nhận sản phẩm.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết dùng vật liệu và công cụ để thực hành sáng tạo sản phẩm mĩ thuật.

***2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.***

*- Năng lực ngôn ngữ:* Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét sản phẩm,…

*- Năng lực tính toán:* Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều để áp dụng vào việc sắp xếp khoảng cách, vị trí, bố cục các yếu tố trang trí.

**II. PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT DẠY HỌC.**

- Phương pháp:Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.

- Hình thức tổ chức:Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

**III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên.**

- Giáo án, Kế hoạch dạy học, máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

- SGK, SGV, KHBD

- Một số sản phẩm về chữ và hình có sử dụng trang trí.

- Một số sản phẩm mĩ thuật của HS với chủ đề sáng tạo cùng hình và chữ

**2. Học sinh.**

- SGK. VBT

- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,…), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,…

- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

**IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.**

**Kế hoạch học tập.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Bài** | **Nội dung** | **Hoạt động** |
| 1 | **Bài 9:** Giá trị thẩm mĩ của di sản văn hóa | - Giới thiệu hình ảnh, nét đẹp trong văn hóa qua các di sản vật thể và phi vật thể để phát triển ý tưởng, sáng tạo. | - Quan sát và nhận thức.  - Thực hành và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng. |
| 2 | **Bài 9:** Giá trị thẩm mĩ của di sản văn hóa  (Tiếp theo) | - Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng vào thực tế. |
| 3 | **Bài 10:** Tạo dáng và trang trí hiện vật | - Tìm hiểu vẻ đẹp của hiện vật trong di sản văn hóa phi vật thể; khai thác được kiểu dáng, yếu tố trang trí trên hiện vật trong thực hành sáng tạo sản phẩm. | - Quan sát và nhận thức.  - Thực hành và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng. |
| 4 | **Bài 10:** Tạo dáng và trang trí hiện vật  (Tiếp theo) | - Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng vào thực tế. |

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

**C. PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 3: Là hoạt động củng cố nội dung, mục tiêu của bài học thông qua việc trưng bày sản phẩm để cùng nhau thảo luận, phân tích và đáng giá.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Mục tiêu:**  HS biết trưng bày, phân tích, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình và của bạn.  **\* Nội dung hoạt động:**  - GV hướng dẫn HS trưng bày, giới thiệu và chia sẻ ý tưởng tạo dáng sản phẩm của mình trước lớp.  **\* Sản phẩm học tập:**  - HS thực hiện được sản phẩm theo chủ đề.  **Tổ chức hoạt động:**  - GV lựa chọn, trưng bày sản phẩm trước lớp.  - GV đề nghị HS mở SGK trang 47 và định hướng câu hỏi theo nội dung.  + Hình dáng sản phẩm, hình thức trang trí, công năng sử dụng.  + Cách thực hiện sản phẩm.  + Lựa chọn sản phẩm yêu thích và nêu lí do.  ***+ GV chốt.*** *Vậy là chúng ta biết cách trưng bày, giới thiệu và chia sẻ ý tưởng tạo dáng sản phẩm của mình trước lớp ở hoạt động 3.* | - HS cảm nhận và ghi nhớ.  - HS trình bày ý nghĩa của sản phẩm; phân tích, đánh giá sản phẩm của mình và của bạn HS cảm nhận được vẻ đẹp thẩm mĩ và phân tích được ý nghĩa các sản phẩm.  - HS lựa chọn, trưng bày sản phẩm.  - HS mở SGK trang 47 và định hướng câu hỏi theo nội dung.  - HS ghi nhớ công năng sử dụng.  - HS ghi nhớ cách thực hiện sản phẩm.  - HS ghi nhớ, nếu ý tưởng cải tiến, thiết kế sản phẩm.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**D. VẬN DỤNG.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 4: Là hoạt động sử dụng kiến thức, kĩ năng và bài học để kết nối và giải quyết những vấn đề trong cuộc sống có liên quan đến mĩ thuật.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Mục tiêu:**  - HS biết cách tìm hiểu, ghi chép những thông tin về di sản văn hoá tại địa phương màmình yêu thích.  \* **Nội dung hoạt động:**  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu, ghi chép những thông tin về di sản văn hóa tại địa phươngmà mình yêu thích.  \* **Sản phẩm học tập:**  - HS biết ghi chép những thông tin về di sản văn hoa tại địa phương mà mình thích.  \* **Tổ chức hoạt động:**.  - GV gợi ý cho HS cách tìm hiểu, ghi chép những thông tin về di sản văn hóa tại địa phương mà mình yêu thích thông qua tài liệu sách, báo, truyền hình, internet, bảo tàng hoặc tham quan trực tiếp không gian biểu diễn các di sản văn hóa.  ***+ GV chốt.*** *Vậy là chúng ta biết cách tìm hiểu, ghi chép những thông tin về di sản văn hóa tại địa phương**mà mình yêu thích ở hoạt động 4.*  ***\* Củng cố dặn dò.***  - Chuẩn bị tiết sau. | - HS cảm nhận, ghi nhớ.  - HS tìm hiểu, ghi chép những thông tin về di sản văn hóa tại địa phươngmà mình yêu thích.  - HS biết ghi chép những thông tin về di sản văn hoa tại địa phương mà mình thích.  - HS hiểu cách tìm hiểu, ghi chép những thông tin về di sản văn hóa tại địa phương mà mình yêu thích thông qua tài liệu sách, báo, truyền hình, internet, đưa ra những ý tưởng về ứng dụng và phát huy lĩnh hội.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.*  - HS ghi nhớ. |

Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Chân Trời Sáng Tạo – Bản 2)**

**Khối lớp 8.**  **GVBM:** …………………........

*Thứ……ngày…...tháng…..năm 20…..*

*Ngày soạn:……/……/……./20…… (Tuần: )*

*Ngày giảng……/……/……./20……*

**Chủ đề 6: THIẾT KẾ THỜI TRANG**

**Bài 11: TRANG TRÍ MẪU VẢI**

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 1)

**I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:**

**\* Yêu cầu cần đạt.**

- Biết được vẻ đẹp của màu vải qua màu sắc, họa tiết và các nguyên lí tạo hình.

- Thể hiện được phương hướng chuyển động của màu sắc và các họa tiết trong thiết kế, trang trí mẫu vải hoa.

- Biết phân tích vẻ đẹp và tính ứng dụng của mẫu vải trong cuộc sống.

- Có ý thức sáng tạo và phát huy vẻ đẹp các họa tiết trang trí dân tộc.

**1. Về phẩm chất.**

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS.

- Phân tích được vẻ đẹp của sản phẩm mĩ thuật được sáng tạo, qua đó biết trân trọng, giữ gìn và hình thành ý thức.

- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo trang trí các loại……...

- Biết cách sử dụng, bảo quản các vật liệu đồ dùng: tự giác và nỗ lực học tập.

- Xây dựng tình yêu thương, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.

**2. Về năng lực.**

***2.1. Năng lực đặc thù môn học.***

*- Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:* Biết quan sát và cảm nhận được vẻ đẹp, tính ứng dụng của chữ vào cuộc sống hàng ngày.

*- Sáng tạo vào ứng dụng thẩm mĩ:* Thực hiện được bài thực hành sáng tạo, qua cảm nhận của cá nhân bằng các yếu tố tạo hình như nét, chấm, mảng màu.

**-** *Phân tích đánh giá thẩm mĩ:* Biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của sản phẩm. Nêu được ứng dụng trong đời sống hằng ngày. Biết phân tích những giá trị thẩm mĩ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

***2.2. Năng lực chung.***

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập, thực hành, trưng bày, chia sẻ, cảm nhận sản phẩm.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết dùng vật liệu và công cụ để thực hành sáng tạo sản phẩm mĩ thuật.

***2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.***

*- Năng lực ngôn ngữ:* Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét sản phẩm,…

*- Năng lực tính toán:* Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều để áp dụng vào việc sắp xếp khoảng cách, vị trí, bố cục các yếu tố trang trí.

**II. PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT DẠY HỌC.**

- Phương pháp:Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.

- Hình thức tổ chức:Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

**III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên.**

- Giáo án, Kế hoạch dạy học, máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

- SGK, SGV, KHBD

- Một số sản phẩm về chữ và hình có sử dụng trang trí.

- Một số sản phẩm mĩ thuật của HS với chủ đề sáng tạo cùng hình và chữ

**2. Học sinh.**

- SGK. VBT

- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,…), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,…

- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

**IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.**

**Kế hoạch học tập.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Bài** | **Nội dung** | **Hoạt động** |
| 1 | **Bài 11:** Trang trí mẫu vải. | - Giới thiệu vẻ đẹp của mẫu vải qua màu sắc, họa tiết và các nguyên lí tạo hình.  - Tìm hiểu về phương hướng chuyển động của màu sắc và các họa tiết trong thiết kế, trang trí mẫu vải hoa. | - Quan sát và nhận thức.  - Thực hành và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng. |
| 2 | **Bài 11:** Trang trí mẫu vải.  (Tiếp theo) | - Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng vào thực tế. |
| 3 | **Bài 12:** Thiết kế thời trang trong hoa văn dân tộc. | - Tìm hiểu vẻ đẹp trang trí của hoa văn truyền thống dân tộc trên trang phục và cách khai thác hoa văn dân tộc để thiết kế trang phục phù hợp. | - Quan sát và nhận thức.  - Thực hành và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng. |
| 4 | **Bài 12:** Thiết kế thời trang trong hoa văn dân tộc.  (Tiếp theo) | - Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng vào thực tế. |

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

**A. QUAN SÁT - NHẬN THỨC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 1: Là hoạt động quan sát thực tế, tranh, ảnh sản phẩm mĩ thuật thông qua các hoạt động trải nghiệm nhằm khám phá nhận thức thẩm mĩ.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Khởi động.**  - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **\* Mục tiêu:**  - HS quan sát được chất liệu, màu sắc, hoa văn trang trí trong các sản phẩm, thấy được về đẹp và tính ứng dụng của mẫu vải trong cuộc sống qua một số SPMT.  **\* Nội dung hoạt động:**  - HS quan sát về chất liệu, màu sắc, hoa văn trang trí trong SGK, trang 48, 49 hoặc SPMT do GV chuẩn bị, qua đó, nhận thức, khai thác và hình thành ý tưởng thể hiện SPMT theochủ đề.  - HS tìm hiểu về hoạ tiết và các nguyên lí tạo hình thông qua một số sản phẩm.  - GV hướng dẫn HS quan sát, đặt câu hỏi định hướng về những nội dung liên quan đến chủ đề.  \* **Sản phẩm học tập:**  - HS có kiến thức và nhận thức được về phương hướng chuyển động của màu sắc vàcác hoạ tiết trong thiết kế, trang trí màu vải hoa.  - HS hình thành ý tưởng thể hiện SPMT theo chủ đề.  **\* Tổ chức hoạt động:**  - GV giới thiệu về vẻ đẹp của mẫu vải qua màu sắc, hoạ tiết và các nguyên lí tạo hình, yêu cầu HS (cá nhân/ nhóm) quan sát các hình ảnh trong SGK, trang 48, 49 hoặc ảnh đã sưu tầm, gợi ý cho HS tìm hiểu về màu sắc và các họa tiết trong thiết kế, trang trí màuvải hoa.  - HS quan sát hình ảnh, thảo luận về chủ đề qua các gợi ý trong SGK trang 48  - GV triển khai tiếp hoạt động quan sát và tìm hiểu nội dung cách sắp xếp màu sắc hoa văn; có thể gợi mở để HS nắm bắt được nội dung câu hỏi liên quan đến nguyên lí trong thiết kế trang trí mẫu vài.  - GV gợi ý cho HS thảo luận, nếu những hiểu biết của mình về SPMT theo gợi ý trong SGK, trang 49.  + Màu sắc, hòa sắc, họa tiết của mẫu vải.  + Cách sắp xếp màu sắc và họa tiết.  + Phương hướng chuyển động của màu sắc và hoạ tiết trong mỗi sản phẩm**.**  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta đã biết cách*  *quan sát về chất liệu, màu sắc, hoa văn trang trí trong SGK, trang 48, 49 hoặc SPMT qua đó, nhận thức, khai thác và hình thành ý tưởng thể hiện SPMT theo**chủ đề ở hoạt động 1.* | - HS sinh hoạt.  - HS cảm nhận, ghi nhớ và phát huy lĩnh hội.  - HS quan sát về chất liệu, màu sắc, hoa văn trang trí trong SGK, trang 48, 49.  - HS tìm hiểu về hoạ tiết và các nguyên lí tạo hình thông qua một số sản phẩm.  - HS quan sát, đặt câu hỏi định hướng về những nội dung liên quan đến chủ đề.  HS nhận thức được về phương hướng chuyển động của màu sắc vàcác hoạ tiết trong thiết kế, trang trí màu vải hoa và hình thành ý tưởng thể hiện SPMT theo chủ đề.  - HS (cá nhân/ nhóm) quan sát các hình ảnh trong SGK, trang 48, 49 hoặc ảnh đã sưu tầm, gợi ý cho HS tìm hiểu về màu sắc và các họa tiết trong thiết kế, trang trí màuvải hoa.  - HS quan sát hình ảnh, thảo luận về chủ đề qua các gợi ý trong SGK trang 48.  - HS thảo luận, nếu những hiểu biết của mình về SPMT theo gợi ý trong SGK, trang 49.  + HS ghi nhớ.  + HS ghi nhớ.  + HS ghi nhớ.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**B. LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 2: Là hoạt động vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hành các bài tập mĩ thuật theo chương trình, giúp học sinh có thể sáng tạo sản phẩm mĩ thuật ở mỗi chủ đề, bài học.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Khởi động.**  - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **\* Mục tiêu:**  - HS hiểu được các bước in trang trí màu vải.  - HS biết cách thể hiện một SPMT màu vải.  **\* Nội dung hoạt động:**  - GV hướng dẫn HS quan sát, tìm hiểu các bước thực hiện SPMT in trang trí màu vàitrong SGK, trang 50.  **-** HS thực hiện SPMT in trang trí mẫu vải.  **\* Sản phẩm học tập:**  - HS thực hiện được SPMT mẫu vải khai thác hoạ tiết dân tộc bằng hình thức in hoặc xe dán giấy.  **\* Tổ chức hoạt động:**  - GV tổ chức HS thực hiện một SPMT trang trí mẫu vải bằng hình thức in hoặc xé, dán giấy GV yêu cầu HS mở SGK trang 50, 51.  - HS quan sát và đặt câu hỏi về các bước thực hiện một SPMT về in trang tri mẫu vải.  - GV giúp HS lựa chọn chất liệu để thực hiện bài.  - GV tổ chức cho HS thực hành theo hình thức cá nhân, chất liệu tự chọn theo các bướcgợi ý trong SGK, trang 50.  **\* Gợi ý các bước:**  1. Lựa chọn hoạ tiết, cách sắp xếp hoa tiết và tạo khuôn in.  2. Quét màu lên khuôn và in hoa văn chính.  3. In các hoa văn phụ.  4. Hoàn thiện sản phẩm.  ***\* Bài tập thực hành:*** Khai thác hoạ tiết dân tộc để tạo mẫu vài bằng hình thức in hoặc xé, dán giấy.  - GV cho tham khảo một số SPMT về hoặc in trang trí mẫu vải.  **\* Phân tích và đánh giá:**  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta đã biết cách quan sát, tìm hiểu các bước thực hiện SPMT in trang trí màu vài**trong SGK, trang 50 ở hoạt động 2.* | - HS sinh hoạt.  - HS cảm nhận, ghi nhớ và phát huy lĩnh hội.  - HS quan sát, tìm hiểu các bước thực hiện SPMT in trang trí màu vàitrong SGK, trang 50.  - HS thực hiện được SPMT.  - HS thực hiện một SPMT trang trí mẫu vải bằng hình thức in hoặc xé, dán giấy.  - HSquan sát và đặt câu hỏi về các bước thực hiện một SPMT về in trang tri mẫu vải.  - HS lựa chọn chất liệu để thực hiện bài.  - HS thực hành theo hình thức cá nhân, chất liệu tự chọn theo các bướcgợi ý trong SGK, trang 50.  - HS thực hành các bước (1,2,3,4).  - HS thực hành và tham khảo một số SPMT về hoặc in trang trí mẫu vải.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Chân Trời Sáng Tạo – Bản 2)**

**Khối lớp 8.**  **GVBM:** …………………........

*Thứ……ngày…...tháng…..năm 20…..*

*Ngày soạn:……/……/……./20…… (Tuần: )*

*Ngày giảng……/……/……./20……*

**Chủ đề 6: THIẾT KẾ THỜI TRANG**

**Bài 11: TRANG TRÍ MẪU VẢI**

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 2)

**I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:**

**\* Yêu cầu cần đạt.**

- Biết được vẻ đẹp của màu vải qua màu sắc, họa tiết và các nguyên lí tạo hình.

- Thể hiện được phương hướng chuyển động của màu sắc và các họa tiết trong thiết kế, trang trí mẫu vải hoa.

- Biết phân tích vẻ đẹp và tính ứng dụng của mẫu vải trong cuộc sống.

- Có ý thức sáng tạo và phát huy vẻ đẹp các họa tiết trang trí dân tộc.

**1. Về phẩm chất.**

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS.

- Phân tích được vẻ đẹp của sản phẩm mĩ thuật được sáng tạo, qua đó biết trân trọng, giữ gìn và hình thành ý thức.

- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo trang trí các loại……...

- Biết cách sử dụng, bảo quản các vật liệu đồ dùng: tự giác và nỗ lực học tập.

- Xây dựng tình yêu thương, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.

**2. Về năng lực.**

***2.1. Năng lực đặc thù môn học.***

*- Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:* Biết quan sát và cảm nhận được vẻ đẹp, tính ứng dụng của chữ vào cuộc sống hàng ngày.

*- Sáng tạo vào ứng dụng thẩm mĩ:* Thực hiện được bài thực hành sáng tạo, qua cảm nhận của cá nhân bằng các yếu tố tạo hình như nét, chấm, mảng màu.

**-** *Phân tích đánh giá thẩm mĩ:* Biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của sản phẩm. Nêu được ứng dụng trong đời sống hằng ngày. Biết phân tích những giá trị thẩm mĩ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

***2.2. Năng lực chung.***

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập, thực hành, trưng bày, chia sẻ, cảm nhận sản phẩm.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết dùng vật liệu và công cụ để thực hành sáng tạo sản phẩm mĩ thuật.

***2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.***

*- Năng lực ngôn ngữ:* Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét sản phẩm,…

*- Năng lực tính toán:* Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều để áp dụng vào việc sắp xếp khoảng cách, vị trí, bố cục các yếu tố trang trí.

**II. PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT DẠY HỌC.**

- Phương pháp:Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.

- Hình thức tổ chức:Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

**III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên.**

- Giáo án, Kế hoạch dạy học, máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

- SGK, SGV, KHBD

- Một số sản phẩm về chữ và hình có sử dụng trang trí.

- Một số sản phẩm mĩ thuật của HS với chủ đề sáng tạo cùng hình và chữ

**2. Học sinh.**

- SGK. VBT

- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,…), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,…

- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

**IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.**

**Kế hoạch học tập.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Bài** | **Nội dung** | **Hoạt động** |
| 1 | **Bài 11:** Trang trí mẫu vải. | - Giới thiệu vẻ đẹp của mẫu vải qua màu sắc, họa tiết và các nguyên lí tạo hình.  - Tìm hiểu về phương hướng chuyển động của màu sắc và các họa tiết trong thiết kế, trang trí mẫu vải hoa. | - Quan sát và nhận thức.  - Thực hành và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng. |
| 2 | **Bài 11:** Trang trí mẫu vải.  (Tiếp theo) | - Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng vào thực tế. |
| 3 | **Bài 12:** Thiết kế thời trang trong hoa văn dân tộc. | - Tìm hiểu vẻ đẹp trang trí của hoa văn truyền thống dân tộc trên trang phục và cách khai thác hoa văn dân tộc để thiết kế trang phục phù hợp. | - Quan sát và nhận thức.  - Thực hành và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng. |
| 4 | **Bài 12:** Thiết kế thời trang trong hoa văn dân tộc.  (Tiếp theo) | - Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng vào thực tế. |

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

**C. PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 3: Là hoạt động củng cố nội dung, mục tiêu của bài học thông qua việc trưng bày sản phẩm để cùng nhau thảo luận, phân tích và đáng giá.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Mục tiêu:**  **-** HS nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình và của bạn.  **-** HS trình bày được những cảm nhận của mình trước lớp.  **\* Nội dung hoạt động:**  **-** GV hướng dẫn HS quan sát SPMT của cá nhân hoặc nhóm.  **-** HS thảo luận theo gợi ý trong SGK, trang 51.  **\* Sản phẩm học tập:**  - HS cảm nhận, phân tích được SPMT của mình và của bạn.  **\* Tổ chức hoạt động:**  **-** GV lựa chọn SPMT của HS đã thực hiện để trưng bảy theo hình thức nhóm.  **-** GV đề nghị HS mở SGK trang 51 và yêu cầu HS nêu cảm nhận của cá nhân theonội dung.  + Cách tạo ra sự chuyển động của màu sắc và hoạ tiết trong mỗi sản phẩm.  + Tính ứng dụng của mẫu sản phẩm trong cuộc sống.  ***\* Lưu ý.*** Tùy vào số HS thực tế của lớp học, GV tổ chức thảo luận theo cách cho từng HS phát biểu hoặc phát biểu theo nhóm.  ***+ GV chốt.*** *Vậy là chúng ta biết cách quan sát SPMT của cá nhân hoặc nhóm, theo gợi ý trong SGK, trang 51 ở hoạt động 3.* | - HS cảm nhận và ghi nhớ.  - HS quan sát SPMT của cá nhân hoặc nhóm thảo luận theo gợi ý trong SGK, trang 51.  - HS cảm nhận, phân tích được SPMT của mình và của bạn.  - HS đã thực hiện để trưng bảy theo hình thức nhóm.  - HS mở SGK trang 51 và yêu cầu nêu cảm nhận của cá nhân theonội dung.  - HS biết cách tạo ra sự chuyển động của màu sắc và hoạ tiết trong mỗi sản phẩm.  - HS lưu ývà phát huy lĩnh hội.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**D. VẬN DỤNG.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 4: Là hoạt động sử dụng kiến thức, kĩ năng và bài học để kết nối và giải quyết những vấn đề trong cuộc sống có liên quan đến mĩ thuật.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Mục tiêu:**  - HS tìm hiểu được về cách vẽ hình bằng sáp ong trên vài của người vùng cao.  **\* Nội dung hoạt động:**  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu về cách vẽ hình bằng sáp ong trên vai của người vùng caothông qua qua sách, báo, internet...  **\* Sản phẩm học tập:**  - HS cảm nhận được vẻ đẹp chất liệu trong vẽ hình bằng sáp ong trên vài của ngườivùng cao.  **\* Tổ chức hoạt động:**  **-** GV gợi ý cho HS hướng tìm hiểu qua sách, báo, internet…viết giới thiệu về cách vềhình bằng sáp ong trên vài của người vùng cao.  *\* GV mở rộng kiến thức.*  - Vải hoa không chỉ phục vụ cho may mặc mà còn góp phần làm cho đời sống tinh thần của xã hội thêm phong phú, hấp dẫn. Vải hoa có thể dùng trong trang trí nội thất làm khăn trải bàn, ga trải giường và gỗ... là những vật dụng không thể thiếu trong mỗi gia đình và đời sống con người.  ***+ GV chốt.*** *Vậy là chúng ta biết cách tìm hiểu về cách vẽ hình bằng sáp ong trên vai của người vùng cao**thông qua qua sách, báo, internet... ở hoạt động 4.*  ***\* Củng cố dặn dò.***  - Chuẩn bị tiết sau. | - HS cảm nhận, ghi nhớ.  - HS tìm hiểu về cách vẽ hình bằng sáp ong trên vai của người vùng caothông qua qua sách, báo, internet...  - HS cảm nhận được vẻ đẹp chất liệu trong vẽ hình bằng sáp ong trên vài của ngườivùng cao.  - HS hướng tìm hiểu qua sách, báo, internet…viết giới thiệu về cách vềhình bằng sáp ong trên vài của người vùng cao.  - HS ghi nhớ.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.*  - HS ghi nhớ. |

Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Chân Trời Sáng Tạo – Bản 2)**

**Khối lớp 8.**  **GVBM:** …………………........

*Thứ……ngày…...tháng…..năm 20…..*

*Ngày soạn:……/……/……./20…… (Tuần: )*

*Ngày giảng……/……/……./20……*

**Chủ đề 6: THIẾT KẾ THỜI TRANG**

**Bài 12: THIẾT KẾ THỜI TRANG TRONG VĂN HÓA DÂN TỘC**

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 1)

**I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:**

**\* Yêu cầu cần đạt.**

- Hiểu được vẻ đẹp trang trí của hoa văn truyền thống dân tộc trên trang phục.

- Biết khai thác hoa văn dân tộc để thiết kế trang phục phù hợp dáng người.

- Phân tích được vẻ đẹp và công năng sử dụng của sản phẩm thiết kế trong cuộc sống.

- Có ý thức bảo tồn, sáng tạo và quảng bá văn hóa truyền thống.

**1. Về phẩm chất.**

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS.

- Phân tích được vẻ đẹp của sản phẩm mĩ thuật được sáng tạo, qua đó biết trân trọng, giữ gìn và hình thành ý thức.

- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo trang trí các loại……...

- Biết cách sử dụng, bảo quản các vật liệu đồ dùng: tự giác và nỗ lực học tập.

- Xây dựng tình yêu thương, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.

**2. Về năng lực.**

***2.1. Năng lực đặc thù môn học.***

*- Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:* Biết quan sát và cảm nhận được vẻ đẹp, tính ứng dụng của chữ vào cuộc sống hàng ngày.

*- Sáng tạo vào ứng dụng thẩm mĩ:* Thực hiện được bài thực hành sáng tạo, qua cảm nhận của cá nhân bằng các yếu tố tạo hình như nét, chấm, mảng màu.

**-** *Phân tích đánh giá thẩm mĩ:* Biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của sản phẩm. Nêu được ứng dụng trong đời sống hằng ngày. Biết phân tích những giá trị thẩm mĩ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

***2.2. Năng lực chung.***

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập, thực hành, trưng bày, chia sẻ, cảm nhận sản phẩm.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết dùng vật liệu và công cụ để thực hành sáng tạo sản phẩm mĩ thuật.

***2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.***

*- Năng lực ngôn ngữ:* Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét sản phẩm,…

*- Năng lực tính toán:* Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều để áp dụng vào việc sắp xếp khoảng cách, vị trí, bố cục các yếu tố trang trí.

**II. PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT DẠY HỌC.**

- Phương pháp:Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.

- Hình thức tổ chức:Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

**III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên.**

- Giáo án, Kế hoạch dạy học, máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

- SGK, SGV, KHBD

- Một số sản phẩm về chữ và hình có sử dụng trang trí.

- Một số sản phẩm mĩ thuật của HS với chủ đề sáng tạo cùng hình và chữ

**2. Học sinh.**

- SGK. VBT

- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,…), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,…

- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

**IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.**

**Kế hoạch học tập.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Bài** | **Nội dung** | **Hoạt động** |
| 1 | **Bài 11:** Trang trí mẫu vải. | - Giới thiệu vẻ đẹp của mẫu vải qua màu sắc, họa tiết và các nguyên lí tạo hình.  - Tìm hiểu về phương hướng chuyển động của màu sắc và các họa tiết trong thiết kế, trang trí mẫu vải hoa. | - Quan sát và nhận thức.  - Thực hành và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng. |
| 2 | **Bài 11:** Trang trí mẫu vải.  (Tiếp theo) | - Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng vào thực tế. |
| 3 | **Bài 12:** Thiết kế thời trang trong hoa văn dân tộc. | - Tìm hiểu vẻ đẹp trang trí của hoa văn truyền thống dân tộc trên trang phục và cách khai thác hoa văn dân tộc để thiết kế trang phục phù hợp. | - Quan sát và nhận thức.  - Thực hành và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng. |
| 4 | **Bài 12:** Thiết kế thời trang trong hoa văn dân tộc.  (Tiếp theo) | - Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng vào thực tế. |

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

**A. QUAN SÁT - NHẬN THỨC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 1: Là hoạt động quan sát thực tế, tranh, ảnh sản phẩm mĩ thuật thông qua các hoạt động trải nghiệm nhằm khám phá nhận thức thẩm mĩ.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Mục tiêu:**  - HS thấy được đặc điểm của hoa văn dân tộc về hình dáng, màu sắc, chất liệu trang phục qua quan sát các hình ảnh minh họa.  **\* Nội dung hoạt động:**  **-** HS quan sát các hình ảnh minh hoạ về trang phục trong SGK trang 52, 53 hoặc SPMT do GV chuẩn bị, qua đó, nhận thức, khai thác và hình thành ý tưởng thể hiện SPMT thiết kế thời trang với hoa văn dân tộc.  **-** GV hướng dẫn HS quan sát hình ảnh liên quan đến chủ đề trong SGK trang 52, 53.  \***Sản phẩm học tập:**  **-** HS nhận thức được sự phong phú trong tạo hình và cách thể hiện SPMT chủ đề thiếtkế thời trang với hoa văn dân tộc.  **-** HS hình thành ý tưởng thể hiện SPMT chủ đề thiết kế thời trang với hoa văn dân tộc.  \* **Tổ chức hoạt động:**  **-** GV yêu cầu HS (cá nhân/ nhóm) quan sát các hình ảnh trong SGK trang 52, 53 hoặc hình ảnh sưu tầm, gợi ý cho HS tìm hiểu về hình dáng đặc điểm, màu sắc của một trang phục với thiết kế thời trang với hoa văn dân tộc, gợi mở để HS nắm bắt được nội dung chủ đề.  - GV triển khai tiếp hoạt động quan sát và tìm hiểu trang phục, gợi ý cho HS phát biểu những hiểu biết của mình về SPMT theo gọi y trong SGK trang 53.  + Kiểu dáng của trang phục.  + Màu sắc và cách lựa chọn, sắp xếp mẫu hoa văn trên trang phục.  + Các mẫu hoa văn phù hợp với loại trang phục nào?  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta đã biết cách*  *quan sát các hình ảnh minh hoạ về trang phục trong SGK trang 52, 53 qua đó, nhận thức, khai thác và hình thành ý tưởng thể hiện SPMT thiết kế thời trang với hoa văn dân tộc ở hoạt động 1.* | - HS sinh hoạt.  - HS quan sát các hình ảnh minh hoạ về trang phục trong SGK trang 52, 53 tìm hiểu về màu sắc và cách lựa chọn, sắp xếp màu hoa văn trên trang phục.  - HS quan sát hình ảnh liên quan đến chủ đề trong SGK trang 52, 53.  - HS nhận thức được sự phong phú trong tạo hình và cách thể hiện SPMT chủ đề thiếtkế thời trang với hoa văn dân tộc.  - HS hình thành ý tưởng thể hiện SPMT chủ đề thiết kế thời trang với hoa văn dân tộc.  - HS (cá nhân/ nhóm) quan sát các hình ảnh trong SGK trang 52, 53 hoặc hình ảnh sưu tầm.  - HS phát biểu những hiểu biết của mình về SPMT theo gọi y trong SGK trang 53.  - HSghi nhớ.  - HSghi nhớ.  + HS trả lời câu hỏi.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**B. LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 2: Là hoạt động vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hành các bài tập mĩ thuật theo chương trình, giúp học sinh có thể sáng tạo sản phẩm mĩ thuật ở mỗi chủ đề, bài học.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Khởi động.**  - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **\* Mục tiêu:**  **-** HS hiểu được cách thể hiện SPMT trang phục với hoa văn dân tộc.  **-** HS biết cách thể hiện một SPMT thiết kế thời trang với hoa văn dân tộc.  **\* Nội dung hoạt động:**  **-** GV hướng dẫn HS quan sát, tìm hiểu các bước thực hiện SPMT trong SGK, trang 54.  **\* Sản phẩm học tập:**  - HS thực hiện được SPMT thiết kế thời trang với hoa văn dân tộc.  **\* Tổ chức hoạt động:**  **-** GV yêu cầu HS mở SGK, trang 54, cho HS quan sát và đặt câu hỏi về chất liệu thể hiện, về các bước thực hiện một SPMT thiết kế trang phục với hoa văn dân tộc, giúp HS lụa chọn chất liệu để thực hiện bài.  **\* Gợi ý các bước:**  1. Dựng tỉ lệ dáng người bằng nét.  2. Phác thảo bố cục và kết cấu trang phục.  3. Thiết kế chi tiết kết cấu và chi tiết khối, mảng, nét trang phục.  4. Vē màu.  5. Hoàn thiện sản phẩm.  ***\* Bài tập thực hành.*** Hãy thiết kế một trang phục có sử dụng hoa văn, họa tiết dân tộc mà em yêu thích. Kích thước, kiểu dáng do GV quy định theo thực tế tại địa phương.  **-** GV cho HS tham khảo một số SPMT thiết kế thời trang với hoa văn dân tộc.  Tham khảo sản phẩm mĩ thuật.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta đã biết cách*  *quan sát, tìm hiểu các bước thực hiện sản phẩm trang phục thiết kế thời trang với hoa văn dân tộc theo gọi ý các bước trong SGK, trang 54 ở hoạt động 2.* | - HS sinh hoạt.  - HS cảm nhận, ghi nhớ và phát huy lĩnh hội.  **-** HS thực hiện sản phẩm trang phục thiết kế thời trang với hoa văn dân tộc theo gọi ý các bước trong SGK, trang 54.  - HS thực hiện được SPMT thiết kế thời trang với hoa văn dân tộc.  - HS mở SGK, trang 54, quan sát và đặt câu hỏi về chất liệu thể hiện, về các bước thực hiện một SPMT thiết kế trang phục với hoa văn dân tộc, giúp HS lụa chọn chất liệu để thực hiện bài.  **-** HS lựa chọn đề tài, chất liệu để thực hiện một SPMT thiết kế thời trang với hoa văn dântộc theo hướng dẫn trong SGK, trang 54.  - HS thực hiện các bước (1,2,3,4).  - HSthực hành bài tập.  - HS tham khảo một số SPMT thiết kế thời trang với hoa văn dân tộc.  Tham khảo sản phẩm mĩ thuật.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Chân Trời Sáng Tạo – Bản 2)**

**Khối lớp 8.**  **GVBM:** …………………........

*Thứ……ngày…...tháng…..năm 20…..*

*Ngày soạn:……/……/……./20…… (Tuần: )*

*Ngày giảng……/……/……./20……*

**Chủ đề 6: THIẾT KẾ THỜI TRANG**

**Bài 12: THIẾT KẾ THỜI TRANG TRONG VĂN HÓA DÂN TỘC**

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 2)

**I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:**

**\* Yêu cầu cần đạt.**

- Hiểu được vẻ đẹp trang trí của hoa văn truyền thống dân tộc trên trang phục.

- Biết khai thác hoa văn dân tộc để thiết kế trang phục phù hợp dáng người.

- Phân tích được vẻ đẹp và công năng sử dụng của sản phẩm thiết kế trong cuộc sống.

- Có ý thức bảo tồn, sáng tạo và quảng bá văn hóa truyền thống.

**1. Về phẩm chất.**

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS.

- Phân tích được vẻ đẹp của sản phẩm mĩ thuật được sáng tạo, qua đó biết trân trọng, giữ gìn và hình thành ý thức.

- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo trang trí các loại……...

- Biết cách sử dụng, bảo quản các vật liệu đồ dùng: tự giác và nỗ lực học tập.

- Xây dựng tình yêu thương, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.

**2. Về năng lực.**

***2.1. Năng lực đặc thù môn học.***

*- Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:* Biết quan sát và cảm nhận được vẻ đẹp, tính ứng dụng của chữ vào cuộc sống hàng ngày.

*- Sáng tạo vào ứng dụng thẩm mĩ:* Thực hiện được bài thực hành sáng tạo, qua cảm nhận của cá nhân bằng các yếu tố tạo hình như nét, chấm, mảng màu.

**-** *Phân tích đánh giá thẩm mĩ:* Biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của sản phẩm. Nêu được ứng dụng trong đời sống hằng ngày. Biết phân tích những giá trị thẩm mĩ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

***2.2. Năng lực chung.***

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập, thực hành, trưng bày, chia sẻ, cảm nhận sản phẩm.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết dùng vật liệu và công cụ để thực hành sáng tạo sản phẩm mĩ thuật.

***2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.***

*- Năng lực ngôn ngữ:* Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét sản phẩm,…

*- Năng lực tính toán:* Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều để áp dụng vào việc sắp xếp khoảng cách, vị trí, bố cục các yếu tố trang trí.

**II. PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT DẠY HỌC.**

- Phương pháp:Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.

- Hình thức tổ chức:Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

**III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên.**

- Giáo án, Kế hoạch dạy học, máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

- SGK, SGV, KHBD

- Một số sản phẩm về chữ và hình có sử dụng trang trí.

- Một số sản phẩm mĩ thuật của HS với chủ đề sáng tạo cùng hình và chữ

**2. Học sinh.**

- SGK. VBT

- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,…), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,…

- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

**IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.**

**Kế hoạch học tập.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Bài** | **Nội dung** | **Hoạt động** |
| 1 | **Bài 11:** Trang trí mẫu vải. | - Giới thiệu vẻ đẹp của mẫu vải qua màu sắc, họa tiết và các nguyên lí tạo hình.  - Tìm hiểu về phương hướng chuyển động của màu sắc và các họa tiết trong thiết kế, trang trí mẫu vải hoa. | - Quan sát và nhận thức.  - Thực hành và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng. |
| 2 | **Bài 11:** Trang trí mẫu vải.  (Tiếp theo) | - Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng vào thực tế. |
| 3 | **Bài 12:** Thiết kế thời trang trong hoa văn dân tộc. | - Tìm hiểu vẻ đẹp trang trí của hoa văn truyền thống dân tộc trên trang phục và cách khai thác hoa văn dân tộc để thiết kế trang phục phù hợp. | - Quan sát và nhận thức.  - Thực hành và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng. |
| 4 | **Bài 12:** Thiết kế thời trang trong hoa văn dân tộc.  (Tiếp theo) | - Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng vào thực tế. |

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

**C. PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 3: Là hoạt động củng cố nội dung, mục tiêu của bài học thông qua việc trưng bày sản phẩm để cùng nhau thảo luận, phân tích và đáng giá.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Mục tiêu:**  - HS biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình và của bạn.  **-** HS trình bày được những cảm nhận cá nhân về sản phẩm trước lớp.  **\* Nội dung hoạt động:**  - GV hướng dẫn HS trưng bày, quan sát SPMT của cá nhân nhóm.  - HS trình bày cảm nhận cá nhân theo gợi ý trong SGK trang 55.  **\* Sản phẩm học tập:**  - HS cần nhận, phân tích được SPMT của mình và của bạn.  **\* Tổ chức hoạt động:**  **-** GV lựa chọn SPMT của HS đã thực hiện để trưng bày theo hình thức nhóm.  **-** GV yêu cầu HS trình bày cảm nhận của mình dựa theo gợi ý trong SGK, trang 55.  + Kiểu dáng trang phục.  + Màu sắc và cách sắp xếp mẫu hoa văn trên trang phục.  ***+ GV chốt.*** *Vậy là chúng ta biết cách trưng bày, quan sát SPMT của cá nhân nhóm ở hoạt động 3.* | - HS cảm nhận và ghi nhớ.  - HS trưng bày, quan sát SPMT của cá nhân nhóm và trình bày cảm nhận cá nhân theo gợi ý trong SGK trang 55.  - HS cần nhận, phân tích được SPMT của mình và của bạn.  - HS đã thực hiện để trưng bày theo hình thức nhóm trong SGK, trang 55.  - HS ghi nhớ.  - HS ghi nhớ.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**D. VẬN DỤNG.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 4: Là hoạt động sử dụng kiến thức, kĩ năng và bài học để kết nối và giải quyết những vấn đề trong cuộc sống có liên quan đến mĩ thuật.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Mục tiêu:**  - HS biết tìm hiểu về thiết kế trang phục và sưu tầm trang phục theo chủ đề, kết hợp tổ chức trinh diễn thời trang trong các hoạt động của trường/ lớp.  **\* Nội dung hoạt động:**  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu qua sách, báo, internet về thiết kế trang phục và sưu tầmtrang phục theo chủ đề, kết hợp tổ chức trình diễn thời trang trong các hoạt động của trường/ lớp.  \* **Sản phẩm học tập:**  - HS hiểu được về thiết kế và biết sưu tầm trang phục theo chủ đề biết kết hợp tổ chức trình diễn thời trang trong các hoạt động của trường lớp.  \* **Tổ chức hoạt động:**  **-** GV gợi ý cho HS hưởng tìm hiểu qua sách, báo, Internet,... viết giới thiệu sản phẩm thiết kế và sưu tầm trang phục theo chủ đề, tổ chức trình diễn.  **-** GV cung cấp kiến thức: Ứng dụng hoa văn trang trí trên trang phục của các dân tộc thiểu số Việt Nam vào thiết kế trang phục hiện đại chính là việc giữ gìn bản sắc văn hoàitruyền thống dân tộc.  ***+ GV chốt.*** *Vậy là chúng ta biết cách tìm hiểu qua sách, báo, internet về thiết kế trang phục và sưu tầm**trang phục theo chủ đề, kết hợp tổ chức trình diễn thời trang trong các hoạt động của trường/ lớp ở hoạt động 4.*  ***\* Củng cố dặn dò.***  - Chuẩn bị tiết sau. | - HS cảm nhận, ghi nhớ.  - HS tìm hiểu qua sách, báo, internet về thiết kế trang phục và sưu tầmtrang phục theo chủ đề, kết hợp tổ chức trình diễn thời trang trong các hoạt động của trường/ lớp.  - HS hiểu được về thiết kế và biết sưu tầm trang phục theo chủ đề biết kết hợp tổ chức trình diễn thời trang trong các hoạt động của trường lớp.  - HS tìm hiểu qua sách, báo, Internet,... viết giới thiệu sản phẩm thiết kế và sưu tầm trang phục theo chủ đề, tổ chức trình diễn.  - HS ghi nhớ và phát huy lĩnh hội.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.*  - HS ghi nhớ. |

Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Chân Trời Sáng Tạo – Bản 2)**

**Khối lớp 8.**  **GVBM:** …………………........

*Thứ……ngày…...tháng…..năm 20…..*

*Ngày soạn:……/……/……./20…… (Tuần: )*

*Ngày giảng……/……/……./20……*

**Chủ đề 7: MĨ THUẬT HIỆN ĐẠI VIỆT NAM**

**Bài 13: MĨ THUẬT TẠO HÌNH HIỆN ĐẠI VIỆT NAM**

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 1)

**I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:**

**\* Yêu cầu cần đạt.**

- Biết được khái quát về mĩ thuật tạo hình hiện đại Việt Nam.

- Giới thiệu được một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu và nhận biết được phong cách, chất liệu, kĩ thuật tạo hình mĩ thuật hiện đại Việt Nam.

- Khai thác được giá trị tạo hình của mĩ thuật hiện đại Việt Nam trong thực hành sáng tạo SPMT.

- Biết tôn trọng những giá trị nghệ thuật tạo hình mĩ thuật hiện đại Việt Nam.

**1. Về phẩm chất.**

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS.

- Phân tích được vẻ đẹp của sản phẩm mĩ thuật được sáng tạo……..qua đó biết trân trọng, giữ gìn và hình thành ý thức của……..

- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo trang trí các loại……...

- Biết cách sử dụng, bảo quản các vật liệu đồ dùng: tự giác và nỗ lực học tập.

- Xây dựng tình yêu thương, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.

**2. Về năng lực.**

***2.1. Năng lực đặc thù môn học.***

*- Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:* Biết quan sát và cảm nhận được vẻ đẹp, tính ứng dụng của chữ vào cuộc sống hàng ngày.

*- Sáng tạo vào ứng dụng thẩm mĩ:* Thực hiện được bài thực hành sáng tạo, qua cảm nhận của cá nhân bằng các yếu tố tạo hình như nét, chấm, mảng màu.

**-** *Phân tích đánh giá thẩm mĩ:* Biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của sản phẩm. Nêu được ứng dụng trong đời sống hằng ngày. Biết phân tích những giá trị thẩm mĩ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

***2.2. Năng lực chung.***

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập, thực hành, trưng bày, chia sẻ, cảm nhận sản phẩm.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết dùng vật liệu và công cụ để thực hành sáng tạo sản phẩm mĩ thuật.

***2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.***

*- Năng lực ngôn ngữ:* Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét sản phẩm,…

*- Năng lực tính toán:* Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều để áp dụng vào việc sắp xếp khoảng cách, vị trí, bố cục các yếu tố trang trí.

**II. PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT DẠY HỌC.**

- Phương pháp:Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.

- Hình thức tổ chức:Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

**III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên.**

- Giáo án, Kế hoạch dạy học, máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

- SGK, SGV, KHBD

- Một số sản phẩm về chữ và hình có sử dụng trang trí.

- Một số sản phẩm mĩ thuật của HS với chủ đề sáng tạo cùng hình và chữ

**2. Học sinh.**

- SGK. VBT

- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,…), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,…

- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

**IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.**

**Kế hoạch học tập.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Bài** | **Nội dung** | **Hoạt động** |
| 1 | **Bài 13:** Mĩ thuật tạo hình hiện đại Việt Nam. | - Giới thiệu khai thác về mĩ thuật tạo hình hiện đại Việt Nam và một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu và nhận biêt phong cách, chất liệu, kĩ thuật tạo hình mĩ thuật tạo hình hiện đại Việt Nam; khai thác giá trị tạo hình của mĩ thuật tạo hình hiện đại Việt Nam trong thực hành sáng tạo SPMT. | - Quan sát và nhận thức.  - Thực hành và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng. |
| 2 | **Bài 13:** Mĩ thuật tạo hình hiện đại Việt Nam. (Tiếp theo) | - Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng vào thực tế. |
| 3 | **Bài 14:** Mĩ thuật ứng dụng hiện đại Việt Nam. | - Tìm hiểu đặc điểm cơ bản của SPMT ứng dụng hiện đại Việt nam; thể hiện ý tưởng, phác thảo và thiết kế một sản phẩm ứng dụng. | - Quan sát và nhận thức.  - Thực hành và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng. |
| 4 | **Bài 14:** Mĩ thuật ứng dụng hiện đại Việt Nam. (Tiếp theo) | - Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng vào thực tế. |

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

**A. QUAN SÁT - NHẬN THỨC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 1: Là hoạt động quan sát thực tế, tranh, ảnh sản phẩm mĩ thuật thông qua các hoạt động trải nghiệm nhằm khám phá nhận thức thẩm mĩ.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Khởi động.**  - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **\* Mục tiêu:**  - HS thấy được đặc điểm tạo hình, bố cục, màu sắc, chất liệu qua quan sát, tìm hiểu một số tác giả, tác phẩm mĩ thuật hiện đại Việt Nam.  **-** HS hình thành được kĩ năng quan sát, khai thác được giá trị tạo hình của mĩ thuật hiệnđại Việt Nam trong thực hành sáng tạo SPMT.  **\* Nội dung hoạt động:**.  **-** HS quan sát một số tác giả, tác phẩm mĩ thuật hiện đại Việt Nam trong SGK trang 56, 57 hoặc SPMT do GV chuẩn bị, qua đó, nhận thức, khai thác và hình thành ý tưởng thể hiện SPMT với chủ đề.  **-** GV hướng dẫn HS quan sát, nếu hiểu biết của mình về những nội dung liên quan đến chủ đề trong SGK, trang 56, 57.  \* **Sản phẩm học tập:**  **-** HS nhận thức được và có kiến thức về việc khai thác được giá trị tạo hình của mĩ thuật hiện đại Việt Nam trong thực hành sáng tạo SPMT.  **-** HS hình thành được ý tưởng thể hiện SPMT với chủ đề.  \* **Tổ chức hoạt động:**  - GV giới thiệu một số tác giả, tác phẩm mĩ thuật hiện đại Việt Nam yêu cầu HS (cá nhân/ nhóm) quan sát các hình ảnh trong SGK, trang 56, 57, hoặc ảnh đã sưu tầm. gợi ý cho HS tìm hiểu về đặc điểm tạo hình, bố cục, màu sắc, chất liệu yêu cầu HS phát biểu những hiểu biết của mình dựa vào gợi ý trong SGK.  - GV cung cấp kiến thức. Năm 1924 trường Mĩ thuật Đông Dương được thành lập mở ra thời kì hiện đại của nền Mĩ thuật Việt Nam với các giai đoạn. Từ 1925 **-** 1945 là giai đoạn tiếp xúc với mĩ thuật phương Tây để xác lập một hình thức biểu hiện mới Từ 1945 **-** 1975 là giai đoạn phát triển khuynh hướng mĩ thuật Hiện thực xã hội chủ nghĩa, gắn với cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc; Giai đoạn 1976 đến nay, mĩ thuật Việt Nam hội nhập thế giới. Nền mĩ thuật Việt Nam ngày càng phong phú cả về nội dung, kĩ thuật lần chất liệu và đáp ứng được tiến trinh phát triển của xã hội.  **-** GV triền khai tiếp hoạt động quan sát, tìm hiểu một số tác giả tác phẩm tiêu biểu và nhận biết được phong cách, chất liệu kĩ thuật tạo hình mĩ thuật hiện đại Việt Nam.  **-** GV có thể gợi mở và cung cấp thêm kiến thức. Trong lĩnh vực mĩ thuật tạo hình nhiều hoạ sĩ đã có những đóng góp lớn và ghi dấu ấn trong lịch sử mĩ thuật Việt Nam như Nguyễn Phan Chánh, An Sơn Đỗ Đức Thuận, Vũ Cao Đàm, Mai Trung Thư Lê Thị Lựu, Lê Phổ, Tô Ngọc Văn, Trần Văn Cần, Nguyên Gia Trí, Nguyễn Thị Kim Nguyễn Sáng. Nguyễn Tư Nghiêm, Bùi Xuân Phái. Dương Bích Liên... với nhiều phong cách anh hưởng từ nền mĩ thuật dân gian và các trào lưu mĩ thuật thế giới.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta đã biết cách*  *quan sát một số tác giả, tác phẩm mĩ thuật hiện đại Việt Nam trong SGK trang 56, 57 ở hoạt động 1.* | - HS sinh hoạt.  - HS cảm nhận, ghi nhớ và phát huy lĩnh hội.  - HS quan sát quan sát một số tác giả, tác phẩm mĩ thuật hiện đại Việt Nam trong SGK trang 56, 57.  **-** HS tìm hiểu về một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu và nhận biết được phong cách chất liệu, kĩ thuật tạo hình mĩ thuật hiện đại Việt Nam.  - HS nhận thức được và có kiến thức về việc khai thác được giá trị tạo hình của mĩ thuật hiện đại Việt Nam trong thực hành sáng tạo SPMT.  - HS(cá nhân/ nhóm) quan sát các hình ảnh trong SGK, trang 56, 57 tìm hiểu về đặc điểm tạo hình, bố cục, màu sắc, chất liệu yêu cầu HS phát biểu những hiểu biết của mình dựa vào gợi ý trong SGK.  - HS ghi nhớ.  - HS ghi nhớ.  - HS ghi nhớ.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**B. LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 2: Là hoạt động vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hành các bài tập mĩ thuật theo chương trình, giúp học sinh có thể sáng tạo sản phẩm mĩ thuật ở mỗi chủ đề, bài học.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Khởi động.**  - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **\* Mục tiêu:**  **-** HS hiểu được một số minh họa yếu tố và nguyên lí tạo hình được thể hiện trên tranh Phố Hàng Mắm của hoạ sĩ Bùi Xuân Phái.  **-** HS biết cách thực hiện một SPMT tạo hình theo hình thức tự chọn theo phong cách của một hoạ sĩ tiêu biểu Việt Nam.  **\* Nội dung hoạt động:**  **-** HS quan sát, tìm hiểu một số minh hoa yếu tố và nguyên là tạo hình được thể hiện trên tranh Phố Hàng Mắm của họa sĩ Bùi Xuân Phái trong SGK trang 58.  - GV đặt câu hỏi định hướng cho HS dựa vào hình ảnh và thông tin trong SGK trang 58.  **\* Sản phẩm học tập:**  - HS thực hiện được một SPMT tạo hình với hình thức tự chọn theo phong cách của một hoạ sĩ tiêu biểu Việt Nam mà mình yêu thích.  **\* Tổ chức hoạt động:**  **-** GV tổ chức cho HS thực hiện một SPMT tạo hình với hình thức tự chọn theo phong cách của một hoạ sĩ tiêu biểu Việt Nam. GV yêu cầu HS mở SGK, trang 58 và đặt câu hỏi cho HS về nội dung và các bước thực hiện một SPMT theo chủ đề, giúp HS lựa chọn chất liệu để thực hiện bài .  **-** HS thực hành SPMT theo hình thức cá nhân, chất liệu tự chọn.  ***\* Bài tập thực hành.*** Hãy thực hiện một SPMT tạo hình với hình thức từ điện theo phong cách của một hoạ sĩ tiêu biểu Việt Nam. Kích thước do GV quy định theo thức tế tại địa phương.  - GV cho tham khảo một số SPMT theo chủ đề.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta đã biết cách*  *quan sát, tìm hiểu một số minh hoa yếu tố và nguyên là tạo hình được thể hiện trên tranh Phố Hàng Mắm của họa sĩ Bùi Xuân Phái trong SGK trang 58 ở hoạt động 2.* | - HS sinh hoạt.  - HS cảm nhận, ghi nhớ và phát huy lĩnh hội.  - HS quan sát, tìm hiểu một số minh hoa yếu tố và nguyên là tạo hình được thể hiện trên tranh Phố Hàng Mắm của họa sĩ Bùi Xuân Phái trong SGK trang 58.  + HS trả lời câu hỏi trong SGK trang 58.  - HS thực hiện được một SPMT tạo hình với hình thức tự chọn theo phong cách của một hoạ sĩ tiêu biểu Việt Nam mà mình yêu thích.  - HS thực hiện một SPMT tạo hình.  - HS thực hành SPMT theo hình thức cá nhân, chất liệu tự chọn.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Chân Trời Sáng Tạo – Bản 2)**

**Khối lớp 8.**  **GVBM:** …………………........

*Thứ……ngày…...tháng…..năm 20…..*

*Ngày soạn:……/……/……./20…… (Tuần: )*

*Ngày giảng……/……/……./20……*

**Chủ đề 7: MĨ THUẬT HIỆN ĐẠI VIỆT NAM**

**Bài 13: MĨ THUẬT TẠO HÌNH HIỆN ĐẠI VIỆT NAM**

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 2)

**I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:**

**\* Yêu cầu cần đạt.**

- Biết được khái quát về mĩ thuật tạo hình hiện đại Việt Nam.

- Giới thiệu được một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu và nhận biết được phong cách, chất liệu, kĩ thuật tạo hình mĩ thuật hiện đại Việt Nam.

- Khai thác được giá trị tạo hình của mĩ thuật hiện đại Việt Nam trong thực hành sáng tạo SPMT.

- Biết tôn trọng những giá trị nghệ thuật tạo hình mĩ thuật hiện đại Việt Nam.

**1. Về phẩm chất.**

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS.

- Phân tích được vẻ đẹp của sản phẩm mĩ thuật được sáng tạo, qua đó biết trân trọng, giữ gìn và hình thành ý thức.

- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo trang trí.

- Biết cách sử dụng, bảo quản các vật liệu đồ dùng: tự giác và nỗ lực học tập.

- Xây dựng tình yêu thương, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.

**2. Về năng lực.**

***2.1. Năng lực đặc thù môn học.***

*- Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:* Biết quan sát và cảm nhận được vẻ đẹp, tính ứng dụng của chữ vào cuộc sống hàng ngày.

*- Sáng tạo vào ứng dụng thẩm mĩ:* Thực hiện được bài thực hành sáng tạo, qua cảm nhận của cá nhân bằng các yếu tố tạo hình như nét, chấm, mảng màu.

**-** *Phân tích đánh giá thẩm mĩ:* Biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của sản phẩm. Nêu được ứng dụng trong đời sống hằng ngày. Biết phân tích những giá trị thẩm mĩ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

***2.2. Năng lực chung.***

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập, thực hành, trưng bày, chia sẻ, cảm nhận sản phẩm.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết dùng vật liệu và công cụ để thực hành sáng tạo sản phẩm mĩ thuật.

***2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.***

*- Năng lực ngôn ngữ:* Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét sản phẩm,…

*- Năng lực tính toán:* Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều để áp dụng vào việc sắp xếp khoảng cách, vị trí, bố cục các yếu tố trang trí.

**II. PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT DẠY HỌC.**

- Phương pháp:Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.

- Hình thức tổ chức:Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

**III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên.**

- Giáo án, Kế hoạch dạy học, máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

- SGK, SGV, KHBD

- Một số sản phẩm về chữ và hình có sử dụng trang trí.

- Một số sản phẩm mĩ thuật của HS với chủ đề sáng tạo cùng hình và chữ

**2. Học sinh.**

- SGK. VBT

- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,…), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,…

- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

**IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.**

**Kế hoạch học tập.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Bài** | **Nội dung** | **Hoạt động** |
| 1 | **Bài 13:** Mĩ thuật tạo hình hiện đại Việt Nam. | - Giới thiệu khai thác về mĩ thuật tạo hình hiện đại Việt Nam và một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu và nhận biêt phong cách, chất liệu, kĩ thuật tạo hình mĩ thuật tạo hình hiện đại Việt Nam; khai thác giá trị tạo hình của mĩ thuật tạo hình hiện đại Việt Nam trong thực hành sáng tạo SPMT. | - Quan sát và nhận thức.  - Thực hành và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng. |
| 2 | **Bài 13:** Mĩ thuật tạo hình hiện đại Việt Nam. (Tiếp theo) | - Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng vào thực tế. |
| 3 | **Bài 14:** Mĩ thuật ứng dụng hiện đại Việt Nam. | - Tìm hiểu đặc điểm cơ bản của SPMT ứng dụng hiện đại Việt nam; thể hiện ý tưởng, phác thảo và thiết kế một sản phẩm ứng dụng. | - Quan sát và nhận thức.  - Thực hành và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng. |
| 4 | **Bài 14:** Mĩ thuật ứng dụng hiện đại Việt Nam. (Tiếp theo) | - Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng vào thực tế. |

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

**C. PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 3: Là hoạt động củng cố nội dung, mục tiêu của bài học thông qua việc trưng bày sản phẩm để cùng nhau thảo luận, phân tích và đáng giá.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Mục tiêu:**  **-** HS nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình và của bạn  - HS trình bày được những cảm nhân của mình trước lớp.  **\* Nội dung hoạt động:**  **-** GV hướng dẫn HS quan sát SPMT của cá nhân hoặc nhóm.  **\* Sản phẩm học tập:**  - HS cảm nhận, phân tích được SPMT của mình và của bạn.  **\* Tổ chức hoạt động:**  **-** GV lựa chọn SPMT của HS đã thực hiện để trưng bày theo hình thức nhóm.  **-** GV đề nghị HS nêu nhận xét của cá nhân về SPMT của bạn theo gợi ý.  + Cách thể hiện SPMT của bạn theo phong cách của hoạ sĩ nào?  + Nội dung và hình thức tạo hình như thế nào?  + Chất liệu thể hiện là gì?  ***\* Lưu ý.*** Tùy vào số HS thực tế của lớp học. GV tổ chức thảo luận theo cách cho từng HS phát biểu theo nhóm.  ***+ GV chốt.*** *Vậy là chúng ta biết cách quan sát SPMT của cá nhân hoặc nhóm, nêu nhận xét về SPMT của bạn theo các câu hỏi gợi ý trong SGK trang 59 ở hoạt động 3.* | - HS cảm nhận và ghi nhớ.  - HS quan sát nêu nhận xét về SPMT của bạn theo các câu hỏi gợi ý trong SGK trang 59.  - HS cảm nhận, phân tích được SPMT của mình và của bạn.  - HS đã thực hiện để trưng bày theo hình thức nhóm.  - HS nêu nhận xét của cá nhân về SPMT của bạn theo gợi ý.  + HS trả lời và phát huy lĩnh hội.  + HS trả lời.  + HS trả lời.  + HS lưu ý.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**D. VẬN DỤNG.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 4: Là hoạt động sử dụng kiến thức, kĩ năng và bài học để kết nối và giải quyết những vấn đề trong cuộc sống có liên quan đến mĩ thuật.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Mục tiêu:**  - HS biết trình bày tóm tắt cuộc đời và sự nghiệp của hoạ sĩ, điêu khắc gia Diệp Minh Châu (1919 **-** 2002) hoặc giới thiệu một tác phẩm mĩ thuật tiêu biểu của ông.  **\* Nội dung hoạt động:**  - GV hướng dẫn HS sưu tầm qua sách, báo, internet… những tác phẩm mĩ thuật của hoa sĩ, điêu khắc gia Diệp Minh Châu.  **\* Sản phẩm học tập:**  - HS trình bày được tóm tắt cuộc đời và sự nghiệp của hoạ sĩ, điêu khắc gia Diệp Minh Châu (1919 **-** 2002) hoặc giới thiệu một tác phẩm mĩ thuật tiêu biểu của ông.  **\* Tổ chức hoạt động:**  - GV gợi ý cho HS hưởng sưu tầm qua sách, báo internet và viết cảm nhận về họa sĩđiêu khắc gia Diệp Minh Châu theo gợi ý.  + Kể tên một số tác phẩm tiêu biểu của họa sĩ.  + Nội dung và hình thức tạo hình trong tác phẩm.  + Chất liệu và phong cách thể hiện trong tác phẩm.  ***+ GV chốt.*** *Vậy là chúng ta biết cách sưu tầm qua sách, báo, internet… những tác phẩm mĩ thuật của hoa sĩ, điêu khắc gia Diệp Minh Châu* *ở hoạt động 4.*  ***\* Củng cố dặn dò.***  - Chuẩn bị tiết sau. | - HS cảm nhận, ghi nhớ.  - HS sưu tầm qua sách, báo, internet… những tác phẩm mĩ thuật của hoa sĩ, điêu khắc gia Diệp Minh Châu.  - HS trình bày được tóm tắt cuộc đời và sự nghiệp của hoạ sĩ, điêu khắc gia Diệp Minh Châu (1919 **-** 2002) hoặc giới thiệu một tác phẩm mĩ thuật tiêu biểu của ông.  - HS sưu tầm qua sách, báo internet và viết cảm nhận về họa sĩđiêu khắc gia Diệp Minh Châu theo gợi ý.  - HS lưu ý, ghi nhớ.  - HS ghi nhớ.  - HS ghi nhớ.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.*  - HS ghi nhớ. |

Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Chân Trời Sáng Tạo – Bản 2)**

**Khối lớp 8.**  **GVBM:** …………………........

*Thứ……ngày…...tháng…..năm 20…..*

*Ngày soạn:……/……/……./20…… (Tuần: )*

*Ngày giảng……/……/……./20……*

**Chủ đề 7: MĨ THUẬT HIỆN ĐẠI VIỆT NAM**

**Bài 14: MĨ THUẬT ỨNG DỤNG HIỆN ĐẠI VIỆT NAM**

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 1)

**I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:**

**\* Yêu cầu cần đạt.**

- Hiểu được đặc điểm cơ bản của sản phẩm mĩ thuật ứng dụng hiện đại Việt Nam.

- Thể hiện được ý tưởng, phát thảo và thiết kế được một sản phẩm mĩ thuật ứng dụng.

- Phân tích được mục đích và công năng của sản phẩm mĩ thuật để ứng dụng vào cuộc sống.

- Biết tôn trọng giá trị ứng dụng của sản phẩm mĩ thuật trong cuộc sống.

**1. Về phẩm chất.**

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS.

- Phân tích được vẻ đẹp của sản phẩm mĩ thuật được sáng tạo, qua đó biết trân trọng, giữ gìn và hình thành ý thức.

- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo trang trí.

- Biết cách sử dụng, bảo quản các vật liệu đồ dùng: tự giác và nỗ lực học tập.

- Xây dựng tình yêu thương, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.

**2. Về năng lực.**

***2.1. Năng lực đặc thù môn học.***

*- Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:* Biết quan sát và cảm nhận được vẻ đẹp, tính ứng dụng của chữ vào cuộc sống hàng ngày.

*- Sáng tạo vào ứng dụng thẩm mĩ:* Thực hiện được bài thực hành sáng tạo, qua cảm nhận của cá nhân bằng các yếu tố tạo hình như nét, chấm, mảng màu.

**-** *Phân tích đánh giá thẩm mĩ:* Biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của sản phẩm. Nêu được ứng dụng trong đời sống hằng ngày. Biết phân tích những giá trị thẩm mĩ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

***2.2. Năng lực chung.***

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập, thực hành, trưng bày, chia sẻ, cảm nhận sản phẩm.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết dùng vật liệu và công cụ để thực hành sáng tạo sản phẩm mĩ thuật.

***2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.***

*- Năng lực ngôn ngữ:* Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét sản phẩm,…

*- Năng lực tính toán:* Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều để áp dụng vào việc sắp xếp khoảng cách, vị trí, bố cục các yếu tố trang trí.

**II. PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT DẠY HỌC.**

- Phương pháp:Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.

- Hình thức tổ chức:Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

**III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên.**

- Giáo án, Kế hoạch dạy học, máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

- SGK, SGV, KHBD

- Một số sản phẩm về chữ và hình có sử dụng trang trí.

- Một số sản phẩm mĩ thuật của HS với chủ đề sáng tạo cùng hình và chữ

**2. Học sinh.**

- SGK. VBT

- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,…), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,…

- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

**IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.**

**Kế hoạch học tập.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Bài** | **Nội dung** | **Hoạt động** |
| 1 | **Bài 13:** Mĩ thuật tạo hình hiện đại Việt Nam. | - Giới thiệu khai thác về mĩ thuật tạo hình hiện đại Việt Nam và một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu và nhận biêt phong cách, chất liệu, kĩ thuật tạo hình mĩ thuật tạo hình hiện đại Việt Nam; khai thác giá trị tạo hình của mĩ thuật tạo hình hiện đại Việt Nam trong thực hành sáng tạo SPMT. | - Quan sát và nhận thức.  - Thực hành và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng. |
| 2 | **Bài 13:** Mĩ thuật tạo hình hiện đại Việt Nam. (Tiếp theo) | - Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng vào thực tế. |
| 3 | **Bài 14:** Mĩ thuật ứng dụng hiện đại Việt Nam. | - Tìm hiểu đặc điểm cơ bản của SPMT ứng dụng hiện đại Việt nam; thể hiện ý tưởng, phác thảo và thiết kế một sản phẩm ứng dụng. | - Quan sát và nhận thức.  - Thực hành và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng. |
| 4 | **Bài 14:** Mĩ thuật ứng dụng hiện đại Việt Nam. (Tiếp theo) | - Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng vào thực tế. |

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

**A. QUAN SÁT - NHẬN THỨC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 1: Là hoạt động quan sát thực tế, tranh, ảnh sản phẩm mĩ thuật thông qua các hoạt động trải nghiệm nhằm khám phá nhận thức thẩm mĩ.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Khởi động.**  - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **\* Mục tiêu:**  **-** HS nhận biết được đặc điểm tạo hình, công năng sử dụng của một số tác phẩm. SPMT ứng dụng Việt Nam hiện đại qua quan sát một số tác phẩm/ SPMT ứng dụng.  **\* Nội dung hoạt động:**  - HS quan sát một số tác phẩm mĩ thuật ứng dụng hiện đại Việt Nam trong SGK trang 60 hoặc SPMT do GV chuẩn bị, qua đó nhận thức khai thác và hình thành ý tưởng thể hiện SPMT với chủ đề.  **-** GV đặt câu hỏi định hướng, hướng dẫn HS quan sát, thảo luận về những nội dung liênquan đến chủ đề trong SGK trang 60, 61.  \* **Sản phẩm học tập:**  **-** HS nhận thức, có kiến thức về việc khai thác được giá trị nghệ thuật của mĩ thuật ứng dụng hiện đại Việt Nam trong thực hành sáng tạo SPMT.  \* **Tổ chức hoạt động:**  - GV giới thiệu về một số tác giả, tác phẩm mĩ thuật ứng dụng hiện đại Việt Nam đặc điểm thể loại, màu sắc, chất liệu và công năng sử dụng, yêu cầu HS (cá nhân/ nhóm) quan sát các hình ảnh trong SGK, trang 60. 61 hoặc ảnh do GV sưu tầm, gợi ý cho HS tìm hiểu một số tác giả, tác phẩm mĩ thuật ứng dụng hiện đại Việt Nam qua các yếu tố đặc điểm, thể loại, màu sắc, chất liệu và công năng sử dụng.  **-** GV cung cấp kiến thức. Đầu thế kỉ XX mĩ thuật Việt Nam được biết đến chủ yếu là nền nghệ thuật thủ công truyền thống gắn liền với nghề làm tranh dân gian, làm giấy đục đồng, điều khắc dân gian. Đa phần nghề thủ công truyền thống được truyền dạy từ thể hệ này sang thế hệ khác trong các làng xã ở nông thôn. Một số nghệ nhân có tay nghề được học từ các trường bản xứ ở địa phương như trường Mĩ nghề Thủ Dầu Một (1901) trường Mĩ nghệ bản xứ Biên Hoà (1963). Năm 1924, trường Mĩ thuật Đông Dương thành lập đã mở ra một nền mĩ thuật hiện đại Việt Nam đào tạo những họa sĩ tạo hình và nhà thiết kế tài ba. Năm 1949, trường Quốc gia Mĩ nghệ được thành lập là tiên thần của trường Đại học Mĩ thuật Công nghiệp ngày nay, đào tạo nhân lực thiết kế mĩ thuật ứng dụng.  **-** GV triển khai tiếp hoạt động quan sát, tìm hiểu một số tác giả tác phẩm tiêu biểu và nhận biết được phong cách, chất liệu, kĩ thuật mĩ thuật ứng dụng hiện đại Việt Nam**.**  **-** GV có thể cung cấp thêm kiến thức gợi mở để HS nắm bắt được nội dung liên quan đến chủ đề Mĩ thuật ứng dụng là các hoạt động sáng tạo mĩ thuật gắn liền với một đồ vật hữu ích, sản xuất thủ công hoặc công nghiệp được ứng dụng trong cuộc sống hàng ngày như thiết kế đồ hoạ. thiết kế nội thất, thiết kế thời trang, thiết kế tạo dáng công nghiệp Lịch sử phát triển mĩ thuật ứng dụng và SPMT ứng dụng gắn liền với công năng và sự phát triển của khoa học công nghệ.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta đã biết cách quan sát một số tác phẩm mĩ thuật ứng dụng hiện đại Việt Nam trong SGK trang 60 hoặc SPMT do GV chuẩn bị, qua đó nhận thức khai thác và hình thành ý tưởng thể hiện SPMT với chủ đề*  *ở hoạt động 1.* | - HS sinh hoạt.  **-** HS hình thành được kĩ năng quan sát khai thác được giá trị nghệ thuật của mĩ thuật ứng dụng hiện đại Việt Nam trong thực hành sáng tạo SPMT.  - HS quan sát một số tác phẩm mĩ thuật ứng dụng hiện đại Việt Nam trong SGK trang 60.  - HS tìm hiểu về đặc điểm tạo hình, công năng sử dụng của một số tác phẩm/ SPMT ứngdùng Việt Nam hiện đại.  **-** HS hình thành được ý tưởng thể hiện SPMT với chủ đề.  - HS (cá nhân/ nhóm) quan sát các hình ảnh trong SGK, trang 60. 61.  - HS tìm hiểu một số tác giả, tác phẩm mĩ thuật ứng dụng hiện đại Việt Nam qua các yếu tố đặc điểm, thể loại, màu sắc, chất liệu và công năng sử dụng.  - HS quan sát, tìm hiểu nắm bắt được nội dung liên quan đến chủ đề Mĩ thuật ứng dụng là các hoạt động sáng tạo mĩ thuật gắn liền với một đồ vật hữu ích, sản xuất thủ công hoặc công nghiệp được ứng dụng trong cuộc sống hàng ngày.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**B. LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 2: Là hoạt động vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hành các bài tập mĩ thuật theo chương trình, giúp học sinh có thể sáng tạo sản phẩm mĩ thuật ở mỗi chủ đề, bài học.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Khởi động.**  - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **\* Mục tiêu:**  **-** HS hiểu được các bước thực hiện SPMT sơn mài, một trong những thành tựu nghệ thuật hiện đại Việt Nam.  - HS biết cách thực hiện một SPMT ứng dụng theo hình thức tự chọn.  **\* Nội dung hoạt động:**  **-** HS quan sát, tìm hiểu các bước thực hiến SPMT sơn mài trong SGK trang 62 - HS thực hiện SPMT theo chủ đề.  \* **Sản phẩm học tập:**  - HS thực hiện được một SPMT tạo hình theo hình thức tự chọn.  \* **Tổ chức hoạt động:**  **-** GV tổ chức cho HS thực hiện một SPMT ứng dụng với hình thức tự chọn hướng dẫn HS các bước thực hiện một SPMT mĩ thuật ứng dụng, giúp HS lựa chọn chất liệu để thực hiện SPMT của mình.  **\* Gợi ý các bước:**  1. Chuẩn bị vật liệu, về phác hình hoa sen trên đĩa xốp.  2. Gần vỏ trứng theo hình vẽ hoa sen.  3. Quét màu lên khắp bề mặt đĩa đã gắn vô trùng.  4. Lau sạch máu trên khu vực bề mặt vô trùng.  5. Về thêm nét cho rõ hình hoa sen. Hoàn thiện sản phẩm.  ***\* Bài tập thực hành.*** Hãy thể hiện một SPMT ứng dụng theo hình thức tự chọn kích thước do GV quy định theo thực tế tại địa phương.  **-** GV cho HS tham khảo một số SPMT theo chủ đề.  - Tham khảo sản phẩm mĩ thuật.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta đã biết cách*  *quan sát, tìm hiểu các bước thực hiến SPMT sơn mài trong SGK trang 62, thực hiện SPMT theo chủ đề ở hoạt động 2.* | - HS sinh hoạt.  - HS cảm nhận, ghi nhớ và phát huy lĩnh hội.  - HS quan sát, tìm hiểu các bước thực hiến SPMT sơn mài trong SGK trang 62.  - HS thực hiện được một SPMT tạo hình theo hình thức tự chọn.  - HS thực hiện một SPMT ứng dụng với hình thức tự chọn hướng dẫn HS các bước thực hiện một SPMT mĩ thuật ứng dụng, giúp HS lựa chọn chất liệu để thực hiện SPMT của mình.  - HS thực hiện các bước (1,2,3,4,5).  - HS thực hành sản phẩm SPMT ứng dụng theo hình thức tự chọn.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Chân Trời Sáng Tạo – Bản 2)**

**Khối lớp 8.**  **GVBM:** …………………........

*Thứ……ngày…...tháng…..năm 20…..*

*Ngày soạn:……/……/……./20…… (Tuần: )*

*Ngày giảng……/……/……./20……*

**Chủ đề 7: MĨ THUẬT HIỆN ĐẠI VIỆT NAM**

**Bài 14: MĨ THUẬT ỨNG DỤNG HIỆN ĐẠI VIỆT NAM**

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 2)

**I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:**

**\* Yêu cầu cần đạt.**

- Hiểu được đặc điểm cơ bản của sản phẩm mĩ thuật ứng dụng hiện đại Việt Nam.

- Thể hiện được ý tưởng, phát thảo và thiết kế được một sản phẩm mĩ thuật ứng dụng.

- Phân tích được mục đích và công năng của sản phẩm mĩ thuật để ứng dụng vào cuộc sống.

- Biết tôn trọng giá trị ứng dụng của sản phẩm mĩ thuật trong cuộc sống.

**1. Về phẩm chất.**

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS.

- Phân tích được vẻ đẹp của sản phẩm mĩ thuật được sáng tạo, qua đó biết trân trọng, giữ gìn và hình thành ý thức.

- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo trang trí.

- Biết cách sử dụng, bảo quản các vật liệu đồ dùng: tự giác và nỗ lực học tập.

- Xây dựng tình yêu thương, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.

**2. Về năng lực.**

***2.1. Năng lực đặc thù môn học.***

*- Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:* Biết quan sát và cảm nhận được vẻ đẹp, tính ứng dụng của chữ vào cuộc sống hàng ngày.

*- Sáng tạo vào ứng dụng thẩm mĩ:* Thực hiện được bài thực hành sáng tạo, qua cảm nhận của cá nhân bằng các yếu tố tạo hình như nét, chấm, mảng màu.

**-** *Phân tích đánh giá thẩm mĩ:* Biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của sản phẩm. Nêu được ứng dụng trong đời sống hằng ngày. Biết phân tích những giá trị thẩm mĩ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

***2.2. Năng lực chung.***

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập, thực hành, trưng bày, chia sẻ, cảm nhận sản phẩm.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết dùng vật liệu và công cụ để thực hành sáng tạo sản phẩm mĩ thuật.

***2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.***

*- Năng lực ngôn ngữ:* Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét sản phẩm,…

*- Năng lực tính toán:* Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều để áp dụng vào việc sắp xếp khoảng cách, vị trí, bố cục các yếu tố trang trí.

**II. PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT DẠY HỌC.**

- Phương pháp:Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.

- Hình thức tổ chức:Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

**III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên.**

- Giáo án, Kế hoạch dạy học, máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

- SGK, SGV, KHBD

- Một số sản phẩm về chữ và hình có sử dụng trang trí.

- Một số sản phẩm mĩ thuật của HS với chủ đề sáng tạo cùng hình và chữ

**2. Học sinh.**

- SGK. VBT

- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,…), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,…

- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

**IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.**

**Kế hoạch học tập.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Bài** | **Nội dung** | **Hoạt động** |
| 1 | **Bài 13:** Mĩ thuật tạo hình hiện đại Việt Nam. | - Giới thiệu khai thác về mĩ thuật tạo hình hiện đại Việt Nam và một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu và nhận biêt phong cách, chất liệu, kĩ thuật tạo hình mĩ thuật tạo hình hiện đại Việt Nam; khai thác giá trị tạo hình của mĩ thuật tạo hình hiện đại Việt Nam trong thực hành sáng tạo SPMT. | - Quan sát và nhận thức.  - Thực hành và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng. |
| 2 | **Bài 13:** Mĩ thuật tạo hình hiện đại Việt Nam. (Tiếp theo) | - Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng vào thực tế. |
| 3 | **Bài 14:** Mĩ thuật ứng dụng hiện đại Việt Nam. | - Tìm hiểu đặc điểm cơ bản của SPMT ứng dụng hiện đại Việt nam; thể hiện ý tưởng, phác thảo và thiết kế một sản phẩm ứng dụng. | - Quan sát và nhận thức.  - Thực hành và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng. |
| 4 | **Bài 14:** Mĩ thuật ứng dụng hiện đại Việt Nam. (Tiếp theo) | - Hoàn thiện sản phẩm, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng vào thực tế. |

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

**C. PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 3: Là hoạt động củng cố nội dung, mục tiêu của bài học thông qua việc trưng bày sản phẩm để cùng nhau thảo luận, phân tích và đáng giá.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Mục tiêu:**  **-** HS nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình và của bạn.  **-** HS trình bày được những cảm nhận của mình trước lớp.  **\* Nội dung hoạt động:**  **-** GV hướng dẫn HS quan sát SPMT của cá nhân nhóm.  gợi ý trong SGK trang 63  **\* Sản phẩm học tập:**  - HS cảm nhận, phân tích được SPMT của mình và của bạn.  \* **Tổ chức hoạt động:**  **-** GV lựa chọn SPMT của HS đã thực hiện để trưng bày theo hình thức nhóm.  **-** GV đề nghị HS trình bày cảm nhận của mình về SPMT theo nội dung.  + Ý tưởng thiết kế sản phẩm.  + Hình thức, chất liệu và ngôn ngữ tạo hình.  + Tính ứng dụng của sản phẩm.  ***\* Lưu ý:*** Tùy vào số HS thực tế của lớp học, GV tổ chức thảo luận theo cách cho từng HS phát biểu hoặc HS phát biểu theo nhóm.  ***+ GV chốt.*** *Vậy là chúng ta biết cách quan sát SPMT của cá nhân nhóm, trình bày cảm nhận của mình về SPMT của bạn theo ở hoạt động 3.* | - HS cảm nhận và ghi nhớ.  - HS trình bày cảm nhận của mình về SPMT của bạn theo.  - HS cảm nhận, phân tích được SPMT của mình và của bạn.  - HS đã thực hiện để trưng bày theo hình thức nhóm.  - HS trình bày cảm nhận của mình về SPMT theo nội dung.  - HS ghi nhớ, và phát huy lĩnh hội.  - HS lưu ý.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**D. VẬN DỤNG.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 4: Là hoạt động sử dụng kiến thức, kĩ năng và bài học để kết nối và giải quyết những vấn đề trong cuộc sống có liên quan đến mĩ thuật.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Mục tiêu:**  - HS tìm hiểu được sự nghiệp sáng tác và tác phẩm mĩ thuật ứng dụng của hoạ sĩ Phạm Hậu (1903-1994).  \* **Nội dung hoạt động:**  - GV hướng dẫn HS sưu tầm qua sách, báo, intemet…,những tác phẩm mĩ thuật ứng dụng của hoạ sĩ Phạm Hậu.  \* **Sản phẩm học tập:**  - HS trình bày được tóm tắt cuộc đời và sự nghiệp của hoa sĩ Phạm Hậu (1903 **-** 1994) hoặc giới thiệu một tác phẩm mĩ thuật ứng dụng tiêu biểu của ông.  **\* Tổ chức hoạt động:**  **-** GV gợi ý cho HS hướng sưu tầm qua sách, báo internet,... viết cảm nhận về tác phẩmmĩ thuật ứng dụng của hoạ sĩ Phạm Hậu theo gợi ý.  + Nếu một số tác phẩm mĩ thuật ứng dụng của ông.  + Công năng và hình thức thực hiện tác phẩm.  + Chất liệu và phong cách nghệ thuật của tác phẩm.  - GV cho HS tham khảo một số tác phẩm mĩ thuật ứng dụng của họa sĩ Phạm Hậu.  ***+ GV chốt.*** *Vậy là chúng ta biết cách sưu tầm qua sách, báo, intemet…,những tác phẩm mĩ thuật ứng dụng của hoạ sĩ Phạm Hậu ở hoạt động 4.*  ***\* Củng cố dặn dò.***  - Chuẩn bị tiết sau. | - HS cảm nhận, ghi nhớ.  - HS sưu tầm qua sách, báo, intemet…,những tác phẩm mĩ thuật ứng dụng của hoạ sĩ Phạm Hậu.  - HS trình bày được tóm tắt cuộc đời và sự nghiệp của hoa sĩ Phạm Hậu (1903 **-** 1994).  - HS sưu tầm qua sách, báo internet,... viết cảm nhận về tác phẩmmĩ thuật ứng dụng của hoạ sĩ Phạm Hậu theo gợi ý.  - HS ghi nhớ.  - HS ghi nhớ.  - HS ghi nhớ.  - HS ghi nhớ.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.*  - HS ghi nhớ. |

Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Chân Trời Sáng Tạo – Bản 2)**

**Khối lớp 8.**  **GVBM:** …………………........

*Thứ……ngày…...tháng…..năm 20…..*

*Ngày soạn:……/……/……./20…… (Tuần: )*

*Ngày giảng……/……/……./20……*

**Chủ đề 8: HƯỚNG NGHIỆP**

**Bài 15: MĨ THUẬT TẠO HÌNH – NGÀNH ĐẶC THÙ**

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 1)

**I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:**

**\* Yêu cầu cần đạt.**

- Kể tên một số ngành nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình.

- Viết một bài luận hoặc xây dựng một đoạn phim ngắn giới thiệu ngành nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình.

- Từ kiến thức đã thu nhận, bước đầu hình thành định hướng nghề theo sử thích cá nhân.

- Hiểu được vai trò và các ý thức phát huy mĩ thuật trong đời sống văn hóa xã hội.

**1. Về phẩm chất.**

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS.

- Phân tích được vẻ đẹp của sản phẩm mĩ thuật được sáng tạo……..qua đó biết trân trọng, giữ gìn và hình thành ý thức của……..

- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo trang trí các loại……...

- Biết cách sử dụng, bảo quản các vật liệu đồ dùng: tự giác và nỗ lực học tập.

- Xây dựng tình yêu thương, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.

**2. Về năng lực.**

***2.1. Năng lực đặc thù môn học.***

*- Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:* Biết quan sát và cảm nhận được vẻ đẹp, tính ứng dụng của chữ vào cuộc sống hàng ngày.

*- Sáng tạo vào ứng dụng thẩm mĩ:* Thực hiện được bài thực hành sáng tạo……...

qua cảm nhận của cá nhân bằng các yếu tố tạo hình như nét, chấm, mảng màu.

**-** *Phân tích đánh giá thẩm mĩ:* Biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của……….. Nêu được ứng dụng trong đời sống hằng ngày. Biết phân tích những giá trị thẩm mĩ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

***2.2. Năng lực chung.***

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập, thực hành, trưng bày, chia sẻ, cảm nhận sản phẩm.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết dùng vật liệu và công cụ để thực hành sáng tạo sản phẩm mĩ thuật.

***2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.***

*- Năng lực ngôn ngữ:* Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét sản phẩm,…

*- Năng lực tính toán:* Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều để áp dụng vào việc sắp xếp khoảng cách, vị trí, bố cục các yếu tố trang trí.

**II. PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT DẠY HỌC.**

- Phương pháp:Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.

- Hình thức tổ chức:Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

**III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên.**

- Giáo án, Kế hoạch dạy học, máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

- SGK, SGV, KHBD

- Một số sản phẩm về chữ và hình có sử dụng trang trí.

- Một số sản phẩm mĩ thuật của HS với chủ đề sáng tạo cùng hình và chữ

**2. Học sinh.**

- SGK. VBT

- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,…), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,…

- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

**IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.**

**Kế hoạch học tập.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Bài** | **Nội dung** | **Hoạt động** |
| 1 | **Bài 15:** Mĩ thuật tạo hình – ngành đặc thù. | - Quan sát và tìm hiểu khai thác vè các ngành nghề mĩ thuật (cách khai thác nội dung để viết bài, cách bố cục bài viết và lập dàn ý theo trình tự lập luận). | - Quan sát và nhận thức.  - Thực hành và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng. |
| 2 | **Bài 15:** Mĩ thuật tạo hình – ngành đặc thù.  (Tiếp theo) | - Hoàn thành bài luận, phân tích, đánh giá, góp ý, bổ sung để làm sáng tỏ các vấn đề trình bày trong bài luận, từ đó, lựa chọn hình ảnh tiêu biểu để xây dựng đoạn phim ngắn. |
| 3 | **Bài 16:** Đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình. | - Quan sát, tìm hiểu thông tin, các nét đặc trưng tiêu biểu của mỗi ngành nghề (về sản phẩm thị trường và quyền lợi) và cách làm SPMT mang tính ứng dụng. | - Quan sát và nhận thức.  - Thực hành và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng. |
| 4 | **Bài 16:** Đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình.  (Tiếp theo) | - Hoàn thiện sản phẩm, đánh giá về chất lượng thẩm mĩ và định hướng phát triển cho sản phẩm, tìm hiểu cách tra cứu thông tin về ngành nghề thông qua Web chính của các trường đại học, cao đẳng có đào tạo ngành nghề mĩ thuật. |

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

**A. QUAN SÁT - NHẬN THỨC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 1: Là hoạt động quan sát thực tế, tranh, ảnh sản phẩm mĩ thuật thông qua các hoạt động trải nghiệm nhằm khám phá nhận thức thẩm mĩ.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Khởi động.**  - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **\* Mục tiêu:**  - HS cảm nhận được đặc trưng, hình thức thể hiện của mỗi loại hình nghệ thuật.  **-** HS hiểu được các ngành nghề chính liên quan đến lĩnh vực mĩ thuật tạo hình.  - HS định hưởng được nghề nghiệp thông qua việc phân luồng và việc cung cấp kiến thức cơ bản, toàn diện.  **\* Nội dung hoạt động:**.  - GV tạo cơ hội cho HS quan sát một số hình ảnh thực tế, sơ đồ về các loại hình nghệ thuật để HS có cái nhìn khái quát.  \* **Sản phẩm học tập:**  - HS nắm được sự đa dạng, nét đặc trưng trong các loại hình hội hoạ đồ hoa tranh in, điềukhắc, nắm được tên gọi chính xác và nội dung công việc của mỗi ngành nghề từ đó cóđịnh hướng phát triển năng lực nghề nghiệp bản thân.  **\* Tổ chức hoạt động:**  **-** GV giới thiệu bài mới, đặt câu hỏi cho HS thảo luận để làm rõ nét những ngành nghề thuộc lĩnh vực mĩ thuật và những ngành nghề có liên quan gần đến lĩnh vực mĩ thuật.  **-** GV giới thiệu một số hình ảnh trong SGK, trang 64 và tranh ảnh do GV sưu tầm (có sựhỗ trợ của máy chiếu, nếu có).  **-** GV đặt câu hỏi đề HS thảo luận nhằm tìm hiểu về đặc trưng của mỗi loại hình, hình thức và phương pháp thực hiện.  **-** Đề bài học thêm hào hứng. GV có thể tổ chức chia nhóm thảo luận theo một số gợi ý:  + Hoạt động số 1 liên quan đến ngành nghề gì? Tên gọi của tác phẩm  + Hoạt động số 2 liên quan đến ngành nghề gi?. Tên gọi của tác phẩm ...!  + Nét đặc trưng của mỗi ngành nghề được thể hiện như thế nào?.  + Kể tên những ngành nghề chính của mĩ thuật (đồ hoạ tranh in, hội hoạ, điều khác...)  - Những ngành nghề đó có thể làm việc ở đâu? (Có thể sáng tác tự do hoặc làm cho các cơ quan phụ trách về mảng mĩ thuật).  + Kể tên ngành nghề có liên quan gần với mĩ thuật (Lí luận và Lịch sử mĩ thuật. Ngànhnghề đó có thể làm việc ở đâu? (Làm biên tập viên mĩ thuật cho các nhà xuất bản, tạpchỉ mĩ thuật, hội mĩ thuật...) **.**  **-** GV cung cấp kiến thức, mở rộng thêm các ngành nghề có liên quan như: Thiết kế đồhoạ. Thiết kế thời trang,...  **-** GV cung cấp tên một số trường chuyên đào tạo về ngành nghề thuộc lĩnh vực mĩ thuật như. Trường Đại học Mĩ thuật Việt Nam, Trường Đại học Mĩ thuật Thành phố Hồ Chí Minh... các trường đào tạo sư phạm mĩ thuật như Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương. Trường Đại học Nghệ thuật **-** Đại học Huế. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh...các trường cao đẳng. trung cấp văn hoá nghệ thuật ở địa phương....  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta đã biết cách quan sát một số hình ảnh thực tế, sơ đồ về các loại hình nghệ thuật ở hoạt động 1.* | - HS sinh hoạt.  - HS cảm nhận, ghi nhớ.  - HS quan sát một số hình ảnh thực tế, sơ đồ về các loại hình nghệ thuật để HS có cái nhìn khái quát.  - HS nắm được sự đa dạng, nét đặc trưng trong các loại hình hội hoạ đồ hoa tranh in, điềukhắc.  - HS thảo luậntrả lời câu hỏi.  - HS xem hình ảnh trong SGK, trang 64.  - HS thảo luận nhằm tìm hiểu về đặc trưng của mỗi loại hình, hình thức và phương pháp thực hiện.  + HS trả lời câu hỏi.  + HS trả lời.  + HS trả lời.  + HS trả lời.  - HS tên ngành nghề có liên quan gần với mĩ thuật (Lí luận và Lịch sử mĩ thuật. Ngànhnghề đó có thể làm việc và trả lời câu hỏi.  - HS ghi nhớ.  - HS ghi nhớ.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**B. LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 2: Là hoạt động vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hành các bài tập mĩ thuật theo chương trình, giúp học sinh có thể sáng tạo sản phẩm mĩ thuật ở mỗi chủ đề, bài học.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Khởi động.**  - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **\* Mục tiêu:**  -HS có được cái nhìn và hiểu sâu hơn về một lĩnh vực mĩ thuật qua tìm hiểu, phân tích, đánh giá một ngành nghề có liên quan đến loại hình mĩ thuật đó.  **\* Nội dung hoạt động:**  - GV tạo cơ hội cho HS tham khảo một số bài viết giới thiệu về các ngành nghề, tác phẩm mĩ thuật để HS biết cách dàn ý một bài luận, triển khai các ý chính để làm sáng tỏ vấn đềnghiên cứu.  **\* Sản phẩm học tập:**  - HS viết được bài luận có nội dung đầy đủ về một ngành nghề mĩ thuật.  **\* Tổ chức hoạt động:**  **-** GV cho HS đọc tham khảo một số bài viết ngắn về nội dung ngành nghề mĩ thuật mà GV sưu tầm hoặc tự viết (có thể là bài viết về tác phẩm hội hoạ, điều khắc hoặc tác phẩm hoặc tranh dân gian có nội dung dễ hiểu, phù hợp với nhận thức của HS lớp 8).  **-** GV đặt câu hỏi để HS thảo luận:  + Bài nghiên cứu nói về ngành nghề gì?  + Bài nghiên cứu giới thiệu tác phẩm tiêu biểu nào? Do ai sáng tác?  + Tài liệu được tham khảo từ nguồn tư liệu nào? Em căn cứ vào đầu để biết nguồn tàiliệu tham khảo?  + Bài nghiên cứu viết về nội dung gì? Có ý nghĩa và giá trị như thế nào đối với đời sống xã hội?  **-** GV yêu cầu HS xem gợi ý về cách chuẩn bị lựa chọn đề tài để khai khác, cách dàn ý trong SGK, trang 66, nhấn mạnh cho HS nội dung trong tam đề khai thác hướng dẫn Hồtìm hiểu nguồn tài liệu từ Tạp chí Mĩ thuật của Hội Mĩ thuật Việt Nam hoặc Tạp chí Vănhọc **-** Nghệ thuật của các tỉnh, dùng từ khoa để tra cứu tài liệu qua intemet.  ***\* Bài tập thực hành:***  - Viết một bài luận (khoảng 500 tử) có liên quan đến ngành nghề emyêu thích thuộc lĩnh vực mĩ thuật tạo hình.  - GV có thể cho HS làm việc cá nhân hoặc nhóm.  **\* Gợi ý.**  ***1. Chuẩn bị.***  - Xác định đề tài: Giới thiệu về một ngành nghề thuộc lĩnh vực mĩ thuật tạo hình như:  - Nghề tranh in Đông Hồ, Hàng Trống, Lăng Sinh, Kim Hoàng Sự nghiệp một hoạ sĩ, nhà điều khác.  - Một triển lãm mĩ thuật chuyên đề, triển lãm cá nhân  - Thu thập tài liệu:  + Tài liệu thực tế: tranh, tượng, sản phẩm mĩ thuật, lời từ của họa sĩ nhà điêu khắc hoặc lời kể của người am hiểu về mĩ thuật tạo hình.  + Tài liệu lưu trữ thông tin sách, báo, tạp chí, vựng tập mỹ thuật, bảo tàng, internet,...  ***2. Dàn ý.***  - Mở bài Giới thiệu được sự việc có thật về nghề họa sĩ triển làm mĩthuật,... có liên quan đến lĩnh vực mĩ thuật tạo hình. Nếu được thời gian,không gian của sự việc  ***3 Thân bài:***  + Giới thiệu khái quát đặc trưng của nghề hoạ sĩ triển lãm mĩ thuật thông qua sản phẩm/ tác phẩm mĩ thuật.  + Mô tả sơ lược về sản phẩm/ tác phẩm mĩ thuật tiêu biểu của đối tượng.  + Nếu giá trị của những sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật của đối tượng đối với đời sống hoặc với cá nhân người viết.  ***4. Kết luận:***  - Khẳng định ý nghĩa của nghề/ sự nghiệp hoạ sĩ triển lãm-mĩ thuật,... Nêu cảm nghĩ của người viết đối với sự việcChú ý: Bài viết cần tuân theo quy trình đã học trong hoạt động viết của môn Ngữ văn. Các lập luận và bằng chứng cần trung thực và sắp xếp hợp lí. Khuyến khích dùng thêm hình ảnh minh hoạ cho bài viết thêm phong phú.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta đã biết cách*  *tham khảo một số bài viết giới thiệu về các ngành nghề, tác phẩm mĩ thuật để, biết cách dàn ý một bài luận, triển khai các ý chính để làm sáng tỏ vấn đề**nghiên cứu ở hoạt động 2.* | - HS cảm nhận, ghi nhớ và phát huy lĩnh hội.  - HS cảm nhận và ghi nhớ.  - HS tham khảo một số bài viết giới thiệu về các ngành nghề, tác phẩm mĩ thuật.  - HS viết được bài luận có nội dung đầy đủ về một ngành nghề mĩ thuật.  - HS đọc tham khảo một số bài viết ngắn về nội dung ngành nghề mĩ thuật.  - HS thảo luận:  + HS trả lời câu hỏi.  + HS trả lời.  + HS trả lời.  + HS trả lời.  - HS xem gợi ý về cách chuẩn bị lựa chọn đề tài để khai khác, cách dàn ý trong SGK, trang 66.  - HS thực hành viết bài.  - HS làm việc cá nhân hoặc nhóm.  - HS thực hành.  - HS thực hành mở bài.  - HS thực hành thân bài.  - HS thực hành kết luận.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Chân Trời Sáng Tạo – Bản 2)**

**Khối lớp 8.**  **GVBM:** …………………........

*Thứ……ngày…...tháng…..năm 20…..*

*Ngày soạn:……/……/……./20…… (Tuần: )*

*Ngày giảng……/……/……./20……*

**Chủ đề 8: HƯỚNG NGHIỆP**

**Bài 15: MĨ THUẬT TẠO HÌNH – NGÀNH ĐẶC THÙ**

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 2)

**I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:**

**\* Yêu cầu cần đạt.**

- Kể tên một số ngành nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình.

- Viết một bài luận hoặc xây dựng một đoạn phim ngắn giới thiệu ngành nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình.

- Từ kiến thức đã thu nhận, bước đầu hình thành định hướng nghề theo sử thích cá nhân.

- Hiểu được vai trò và các ý thức phát huy mĩ thuật trong đời sống văn hóa xã hội.

**1. Về phẩm chất.**

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS.

- Phân tích được vẻ đẹp của sản phẩm mĩ thuật được sáng tạo……..qua đó biết trân trọng, giữ gìn và hình thành ý thức của……..

- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo trang trí các loại……...

- Biết cách sử dụng, bảo quản các vật liệu đồ dùng: tự giác và nỗ lực học tập.

- Xây dựng tình yêu thương, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.

**2. Về năng lực.**

***2.1. Năng lực đặc thù môn học.***

*- Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:* Biết quan sát và cảm nhận được vẻ đẹp, tính ứng dụng của chữ vào cuộc sống hàng ngày.

*- Sáng tạo vào ứng dụng thẩm mĩ:* Thực hiện được bài thực hành sáng tạo……...

qua cảm nhận của cá nhân bằng các yếu tố tạo hình như nét, chấm, mảng màu.

**-** *Phân tích đánh giá thẩm mĩ:* Biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của……….. Nêu được ứng dụng trong đời sống hằng ngày. Biết phân tích những giá trị thẩm mĩ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

***2.2. Năng lực chung.***

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập, thực hành, trưng bày, chia sẻ, cảm nhận sản phẩm.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết dùng vật liệu và công cụ để thực hành sáng tạo sản phẩm mĩ thuật.

***2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.***

*- Năng lực ngôn ngữ:* Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét sản phẩm,…

*- Năng lực tính toán:* Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều để áp dụng vào việc sắp xếp khoảng cách, vị trí, bố cục các yếu tố trang trí.

**II. PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT DẠY HỌC.**

- Phương pháp:Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.

- Hình thức tổ chức:Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

**III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên.**

- Giáo án, Kế hoạch dạy học, máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

- SGK, SGV, KHBD

- Một số sản phẩm về chữ và hình có sử dụng trang trí.

- Một số sản phẩm mĩ thuật của HS với chủ đề sáng tạo cùng hình và chữ

**2. Học sinh.**

- SGK. VBT

- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,…), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,…

- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

**IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.**

**Kế hoạch học tập.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Bài** | **Nội dung** | **Hoạt động** |
| 1 | **Bài 15:** Mĩ thuật tạo hình – ngành đặc thù. | - Quan sát và tìm hiểu khai thác vè các ngành nghề mĩ thuật (cách khai thác nội dung để viết bài, cách bố cục bài viết và lập dàn ý theo trình tự lập luận). | - Quan sát và nhận thức.  - Thực hành và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng. |
| 2 | **Bài 15:** Mĩ thuật tạo hình – ngành đặc thù.  (Tiếp theo) | - Hoàn thành bài luận, phân tích, đánh giá, góp ý, bổ sung để làm sáng tỏ các vấn đề trình bày trong bài luận, từ đó, lựa chọn hình ảnh tiêu biểu để xây dựng đoạn phim ngắn. |
| 3 | **Bài 16:** Đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình. | - Quan sát, tìm hiểu thông tin, các nét đặc trưng tiêu biểu của mỗi ngành nghề (về sản phẩm thị trường và quyền lợi) và cách làm SPMT mang tính ứng dụng. | - Quan sát và nhận thức.  - Thực hành và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng. |
| 4 | **Bài 16:** Đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình.  (Tiếp theo) | - Hoàn thiện sản phẩm, đánh giá về chất lượng thẩm mĩ và định hướng phát triển cho sản phẩm, tìm hiểu cách tra cứu thông tin về ngành nghề thông qua Web chính của các trường đại học, cao đẳng có đào tạo ngành nghề mĩ thuật. |

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

**C. PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 3: Là hoạt động củng cố nội dung, mục tiêu của bài học thông qua việc trưng bày sản phẩm để cùng nhau thảo luận, phân tích và đáng giá.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Mục tiêu:**  - HS hiểu, phân tích được vai trò của một ngành nghề đối với đời sống xã hội, đưa ra được các giải pháp truyền thống đối với ngành nghề đó.  **\* Nội dung hoạt động:**  - HS tập giới thiệu bài luận của mục Luyện tập và sáng tạo, từ đó phân tích và đánh giá vaitrò của ngành nghề đó với đời sống xã hội.  **\* Sản phẩm học tập:**  - HS thực hiện được bài thuyết trình (cá nhân/ nhóm).  **\* Tổ chức hoạt động:**  **-** GV tổ chức cho HS tập thuyết trình bài viết giới thiệu ngành nghề theo hình thức cánhân hoặc nhóm.  - GV cho nhóm khác hoặc HS khác nhận xét, góp ý bổ sung bài thuyết trình của bạnnhóm bạn.  **-** GV đánh giá, phân tích bài thuyết trình của từng nhóm và đặt câu hỏi để khai thác dự định cá nhân về ngành nghề mà HS chọn thuyết trình.  ***+ GV chốt.*** *Vậy là chúng ta biết cách tập giới thiệu bài luận của mục Luyện tập và sáng tạo, từ đó phân tích và đánh giá vai**trò của ngành nghề đó với đời sống xã hội ở hoạt động 3.* | - HS cảm nhận và ghi nhớ.  - HS tập giới thiệu bài luận của mục Luyện tập và sáng tạo, từ đó phân tích và đánh giá vaitrò của ngành nghề đó với đời sống xã hội.  - HS thực hiện được bài thuyết trình (cá nhân/ nhóm).  - HS tập thuyết trình bài viết giới thiệu ngành nghề theo hình thức cánhân hoặc nhóm.  - HS góp ý bổ sung bài thuyết trình của bạnnhóm bạn.  - HS ghi nhớ chọn thuyết trình.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**D. VẬN DỤNG.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 4: Là hoạt động sử dụng kiến thức, kĩ năng và bài học để kết nối và giải quyết những vấn đề trong cuộc sống có liên quan đến mĩ thuật.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Mục tiêu:**  - HS tập xâu chuỗi, sáng tạo và củng cố được kiến thức bằng cách tìm kiếm hình ảnh phủ hợp để minh hoạ, tạo thành thuộc phim ngắn căn cứ vào nội dung bài viết đã làm ở mục Luyện tập và sáng tạo.  **\* Nội dung hoạt động:**  - HS sưu tầm và sắp xếp các hình ảnh sao cho phù hợp với cấu trúc bài viết.  \* **Sản phẩm học tập:**  - HS thực hiện được bộ hình ảnh minh hoạ bài viết hoặc bản trình chiếu thước phim ngắn.  **\* Tổ chức hoạt động:**  - GV cho HS quan sát SGK, trang 67, hướng dẫn HS thảo luận về các phân cảnh giới thiệu theo nội dung.  + Phân cảnh giới thiệu về ai? (Bao gồm hình ảnh chân dung và tên hoa sĩ )  + Các nội dung giới thiệu về quá trình thực hiện sáng tác thể hiện qua hình ảnh nào?  **-** GV tổ chức cho HS sắm vai mô phỏng lại hình dáng, tác phong tư thế khi sáng tác (đứng trước giá về hoặc từ thể in án, đục khách tự giới thiệu về tác phẩm cá nhân quan điểm sáng tác,...  ***+ GV chốt.*** *Vậy là chúng ta biết cách sưu tầm và sắp xếp các hình ảnh sao cho phù hợp với cấu trúc bài viết ở hoạt động 4.*  ***\* Củng cố dặn dò.***  - Chuẩn bị tiết sau. | - HS cảm nhận, ghi nhớ.  - HS sưu tầm và sắp xếp các hình ảnh sao cho phù hợp với cấu trúc bài viết.  - HS thực hiện được bộ hình ảnh minh hoạ bài viết hoặc bản trình chiếu thước phim ngắn.  - HS quan sát SGK, trang 67, hướng dẫn, thảo luận về các phân cảnh giới thiệu theo nội dung.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS trả lời.  - HS sắm vai mô phỏng lại hình dáng, tác phong tư thế khi sáng tác (đứng trước giá về hoặc từ thể in án, đục khách tự giới thiệu về tác phẩm cá nhân quan điểm sáng tác,...  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.*  - HS ghi nhớ. |

Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Chân Trời Sáng Tạo – Bản 2)**

**Khối lớp 8.**  **GVBM:** …………………........

*Thứ……ngày…...tháng…..năm 20…..*

*Ngày soạn:……/……/……./20…… (Tuần: )*

*Ngày giảng……/……/……./20……*

**Chủ đề 8: HƯỚNG NGHIỆP**

**Bài 16: ĐẶC TRƯNG CỦA MỘT SỐ NGÀNH NGHỀ**

**LIÊN QUAN ĐẾN MĨ THUẬT TẠO HÌNH**

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 1)

**I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:**

**\* Yêu cầu cần đạt.**

- Nắm được yếu tố đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình.

- Thể hiện được kiến thức, kĩ năng liên môn thông qua sản phẩm cụ thể.

- Nhận định được lĩnh vực chuyên ngành phù hợp với sở thích cá nhân.

- Biết tôn trọng giá trị của các ngành nghề thuộc lĩnh vực mĩ thuật tạo hình.

**1. Về phẩm chất.**

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS.

- Phân tích được vẻ đẹp của sản phẩm mĩ thuật được sáng tạo, qua đó biết trân trọng, giữ gìn và hình thành ý thức.

- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo trang trí các loại……...

- Biết cách sử dụng, bảo quản các vật liệu đồ dùng: tự giác và nỗ lực học tập.

- Xây dựng tình yêu thương, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.

**2. Về năng lực.**

***2.1. Năng lực đặc thù môn học.***

*- Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:* Biết quan sát và cảm nhận được vẻ đẹp, tính ứng dụng của chữ vào cuộc sống hàng ngày.

*- Sáng tạo vào ứng dụng thẩm mĩ:* Thực hiện được bài thực hành sáng tạo, qua cảm nhận của cá nhân bằng các yếu tố tạo hình như nét, chấm, mảng màu.

**-** *Phân tích đánh giá thẩm mĩ:* Biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của sản phẩm. Nêu được ứng dụng trong đời sống hằng ngày. Biết phân tích những giá trị thẩm mĩ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

***2.2. Năng lực chung.***

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập, thực hành, trưng bày, chia sẻ, cảm nhận sản phẩm.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết dùng vật liệu và công cụ để thực hành sáng tạo sản phẩm mĩ thuật.

***2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.***

*- Năng lực ngôn ngữ:* Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét sản phẩm,…

*- Năng lực tính toán:* Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều để áp dụng vào việc sắp xếp khoảng cách, vị trí, bố cục các yếu tố trang trí.

**II. PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT DẠY HỌC.**

- Phương pháp:Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.

- Hình thức tổ chức:Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

**III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên.**

- Giáo án, Kế hoạch dạy học, máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

- SGK, SGV, KHBD

- Một số sản phẩm về chữ và hình có sử dụng trang trí.

- Một số sản phẩm mĩ thuật của HS với chủ đề sáng tạo cùng hình và chữ

**2. Học sinh.**

- SGK. VBT

- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,…), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,…

- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

**IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.**

**Kế hoạch học tập.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Bài** | **Nội dung** | **Hoạt động** |
| 1 | **Bài 15:** Mĩ thuật tạo hình – ngành đặc thù. | - Quan sát và tìm hiểu khai thác vè các ngành nghề mĩ thuật (cách khai thác nội dung để viết bài, cách bố cục bài viết và lập dàn ý theo trình tự lập luận). | - Quan sát và nhận thức.  - Thực hành và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng. |
| 2 | **Bài 15:** Mĩ thuật tạo hình – ngành đặc thù.  (Tiếp theo) | - Hoàn thành bài luận, phân tích, đánh giá, góp ý, bổ sung để làm sáng tỏ các vấn đề trình bày trong bài luận, từ đó, lựa chọn hình ảnh tiêu biểu để xây dựng đoạn phim ngắn. |
| 3 | **Bài 16:** Đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình. | - Quan sát, tìm hiểu thông tin, các nét đặc trưng tiêu biểu của mỗi ngành nghề (về sản phẩm thị trường và quyền lợi) và cách làm SPMT mang tính ứng dụng. | - Quan sát và nhận thức.  - Thực hành và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng. |
| 4 | **Bài 16:** Đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình.  (Tiếp theo) | - Hoàn thiện sản phẩm, đánh giá về chất lượng thẩm mĩ và định hướng phát triển cho sản phẩm, tìm hiểu cách tra cứu thông tin về ngành nghề thông qua Web chính của các trường đại học, cao đẳng có đào tạo ngành nghề mĩ thuật. |

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

**A. QUAN SÁT - NHẬN THỨC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 1: Là hoạt động quan sát thực tế, tranh, ảnh sản phẩm mĩ thuật thông qua các hoạt động trải nghiệm nhằm khám phá nhận thức thẩm mĩ.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Khởi động.**  - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **\* Mục tiêu:**  - HS nắm được các yếu tố đặc trưng của một số ngành nghề đặc thù như yêu cầu về lao động sáng tạo, giới thiệu tác phẩm tới công chúng, giá trị của tác phẩm hoặc SPYT đối với thị trường và quyền lợi của tác giả.  **\* Nội dung hoạt động:**  - GV tạo cơ hội cho HS tìm hiểu thông tin về đặc trưng ngành nghề thông qua các hoạtđồng mĩ thuật, quan sát một số hình ảnh sản phẩm thực tế.  \* **Sản phẩm học tập:**  - HS nắm được những nét tiêu biểu về công việc, các hoạt động chuyên ngành chính của mĩ thuật.  **\* Tổ chức hoạt động:** |  **-** GV đặt câu hỏi cho HS thảo luận để làm rõ nét đặc điểm, công việc và quá trình lao động sáng tạo của những ngành nghề thuộc lĩnh vực mĩ thuật và những chuyên ngànhcó liên quan.  **-** GV cho HS tìm hiểu 4 mục trong SGK, trang 68 **-** 70, có thể chuẩn bị thêm các videocip cho HS quan sát.  *- GV gợi ý cho HS thảo luận mục 1:*  + Em hãy nêu quy trình sáng tạo một tác phẩm mĩ thuật.  + Em tiếp cận các tác phẩm mĩ thuật ở đâu?  + Nơi trưng bày sản phẩm, yêu cầu về không gian, địa điểm trưng bày.  *- GV gợi ý cho HS thảo luận mục 2:*  + Em hiểu thế nào là chuyên ngành chính thuộc lĩnh vực mĩ thuật và chuyên ngành có liên quan (chuyên ngành gần)? + Các chuyên ngành có liên quan đến lĩnh vực mĩ thuật như Sư phạm mĩ thuật. Lí luận và Lịch sử mĩ thuật đóng vai trò và ý nghĩa như thế nào đối với đời sống xã hội?  + Em hãy kể thêm các chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực mĩ thuật mà em biết.  *- GV gợi ý cho HS thảo luận mục 3:*  + Hãy kể tên những tác phẩm mĩ thuật có giá trị cao trong và ngoài nước mà em biết. Em có cảm nhận gì về tác phẩm đó?  *- GV gợi ý cho HS thảo luận mục 4:*  + Em hiểu thế nào là quyền lợi của tác giả đối với tác phẩm của mình? (GV hướng dẫn HS đọc tài liệu Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 - Điều tô Quyền tác giả của luật sở hữu trí tuệ để trả lời câu hỏi này).  *- GV tổng kết hoạt động Quan sát và nhận thức:*  + Nhiều tác phẩm mĩ thuật hiện nay được hình thành từ sự kết hợp của các kĩ thuật khác nhau. Điều này đặt ra nhiều yêu cầu hơn cho người làm nghệ thuật ngoài chuyênmón chính cần học hỏi thêm những kiến thức gần.  + Giá trị thương mại của tác phẩm tuy thuộc vào chất lượng mĩ thuật và sự nổi tiếng của nghệ sĩ. Có tác phẩm dùng như món quà lưu niệm nhưng lại có tác phẩm rất đắt giá, trở thành bảo vật quốc gia,...  + Thị trường giao dịch của các tác phẩm mĩ thuật cũng diễn ra dưới nhiều hình thứcnhư: triển lãm mĩ thuật, gallery (nơi trung bày và mua bản tác phẩm mĩ thuật, sản đầugiá trong nước và quốc tế.....  + Hoạt động sáng tạo của nghệ sĩ không những đóng góp cho xã hội hiện đại về mặt tinh thần mà còn thúc đẩy phát triển văn hoá, giáo dục thảm mĩ và kinh tế.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta đã biết cách tìm hiểu thông tin về đặc trưng ngành nghề thông qua các hoạt**đồng mĩ thuật, quan sát một số hình ảnh sản phẩm thực tế ở hoạt động 1.* | - HS sinh hoạt.  - HS cảm nhận, ghi nhớ và phát huy lĩnh hội.  - HS tìm hiểu thông tin về đặc trưng ngành nghề thông qua các hoạtđồng mĩ thuật, quan sát một số hình ảnh sản phẩm thực tế.  - HS nắm được những nét tiêu biểu về công việc, các hoạt động chuyên ngành chính của mĩ thuật.  - HS thảo luận để làm rõ nét đặc điểm, công việc và quá trình lao động sáng tạo của những ngành nghề thuộc lĩnh vực mĩ thuật.  - HS tìm hiểu, quan sát 4 mục trong SGK, trang 68 **-** 70, có thể chuẩn bị thêm các videocip.  - HS thảo luận mục 1:  + HS trả lời câu hỏi.  + HS trả lời.  *- HS thảo luận mục 2:*  + HS trả lời câu hỏi.  + HS trả lời.  + HS trả lời.  *- HS thảo luận mục 3 trả lời câu hỏi.*  *- HS thảo luận mục 4 trả lời câu hỏi.*  - HS ghi nhớ.  *- HS ghi nhớ.*  - HS ghi nhớ.  - HS ghi nhớ.  - HS ghi nhớ.  - HS ghi nhớ.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**B. LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 2: Là hoạt động vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hành các bài tập mĩ thuật theo chương trình, giúp học sinh có thể sáng tạo sản phẩm mĩ thuật ở mỗi chủ đề, bài học.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Khởi động.**  - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **\* Mục tiêu:**  - HS viết được một bài luận hoặc thực hiện được một đoạn phim về lĩnh vực mĩ thuật tạo hình, nắm được cách làm một SPMT mang tính ứng dụng.  **\* Nội dung hoạt động:**  **-** GV cho HS tham khảo một số bài viết về các ngành nghề: giới thiệu một số tác phần SPMT thuộc lĩnh vực mĩ thuật tạo hình.  \* **Sản phẩm học tập:**  - HS thực hiện được một bài luận đoạn phim hoặc thực hiện được SPMT về lĩnh vực mĩ thuật tạo hình.  \* **Tổ chức hoạt động:**  - Tùy theo sự lựa chọn của cá nhân/ nhóm HS về hình thức luyện tập sáng tạo GV có thể hướng dẫn HS thực hiện theo 3 nội dung sau:  - Viết một bài luận: GV gợi ý cho HS sử dụng kĩ năng liên môn (Ngữ văn) để viết một bài luận theo chủ đề:  *\* Thực hiện một SPMT:*  + GV cho HS thực hiện một SPMT theo hình thức tự chọn, yêu cầu HS quan sát hình trong SGK, trang 71 (có thể quan sát thêm SPMT do GV sưu tầm, và gợi ý cho HS tìm hiểu về chất liệu và hình thức thực hiện SPMT tham khảo làm từ chất liệu gì? (Giấy xốp, các vật liệu làm tranh sơn mài...)  - Hãy chia sẻ dự định của em khi làm SPMT.  + GV lưu ý HS về cách lựa chọn vật liệu an toàn, dễ tạo hình và thần thiện với môi trường (dùng màu đề về dùng giấy hoặc giấy bìa để cắt dán dùng mốp xốp để lắp ghép,...)  *- Thực hiện một đoạn phim:*  + GV cho HS thực hiện một đoạn phim về lĩnh vực mĩ thuật tạo hình theo hình thức nhóm; gợi ý cho HS tìm hiểu cách làm theo gợi ý:  - Video clip được thực hiện từ công cụ gì? (Điện thoại thông minh, máy quay phim, máy tính,...)  - Video dip gồm có những phản gì? (Hình ảnh và lời bình, hình ảnh và nhạc nền…)  - Nội dung video clip giới thiệu về ngành nghề gì? Những hình ảnh trong video xuất hiện lần lượt như thế nào?  + GV hướng dẫn HS lựa chọn nội dung đoạn video clip giới thiệu về các bước làm SPMT đơn giản, dễ hiểu, hình ảnh rõ nét, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương.  + GV gợi ý cho HS ứng dụng công nghệ và sử dụng intemet để có thể phát huy tối đa phần luyện tập sáng tạo của mình như đăng tại các bài viết chia sẻ kinh nghiệm, sự hiểu biết hoặc quy trình làm một SPMT cho một chủ đề mà mình tâm đắc.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta đã biết cách*  *tham khảo một số bài viết về các ngành nghề: giới thiệu một số tác phần SPMT thuộc lĩnh vực mĩ thuật tạo hình ở hoạt động 2.* | - HS sinh hoạt.  - HS cảm nhận, ghi nhớ và phát huy lĩnh hội.  - HS tham khảo một số bài viết về các ngành nghề, sử dụng kĩ năng liên môn để làm một bài luận đoạn phim hoặc thực hiện một SPMT.  - HS thực hiện được một bài luận đoạn phim hoặc thực hiện được SPMT về lĩnh vực mĩ thuật tạo hình.  - HS thực hiện theo 3 nội dung sau:  - HS viết một bài luận theo chủ đề:  - HS quan sát hình trong SGK, trang 71 thực hiện một SPMT theo hình thức tự chọn.  - HS lưu ý về cách lựa chọn vật liệu an toàn, dễ tạo hình và thần thiện với môi trường.  *- HS tìm hiểu cách* *thực hiện một đoạn phim:*  - HS trả lời câu hỏi.  + HS lựa chọn nội dung đoạn video clip giới thiệu về các bước làm SPMT đơn giản, dễ hiểu  + HS trả lời.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Chân Trời Sáng Tạo – Bản 2)**

**Khối lớp 8.**  **GVBM:** …………………........

*Thứ……ngày…...tháng…..năm 20…..*

*Ngày soạn:……/……/……./20…… (Tuần: )*

*Ngày giảng……/……/……./20……*

**Chủ đề 8: HƯỚNG NGHIỆP**

**Bài 16: ĐẶC TRƯNG CỦA MỘT SỐ NGÀNH NGHỀ**

**LIÊN QUAN ĐẾN MĨ THUẬT TẠO HÌNH**

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 2)

**I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:**

**\* Yêu cầu cần đạt.**

- Nắm được yếu tố đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình.

- Thể hiện được kiến thức, kĩ năng liên môn thông qua sản phẩm cụ thể.

- Nhận định được lĩnh vực chuyên ngành phù hợp với sở thích cá nhân.

- Biết tôn trọng giá trị của các ngành nghề thuộc lĩnh vực mĩ thuật tạo hình.

**1. Về phẩm chất.**

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS.

- Phân tích được vẻ đẹp của sản phẩm mĩ thuật được sáng tạo, qua đó biết trân trọng, giữ gìn và hình thành ý thức.

- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo trang trí các loại……...

- Biết cách sử dụng, bảo quản các vật liệu đồ dùng: tự giác và nỗ lực học tập.

- Xây dựng tình yêu thương, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.

**2. Về năng lực.**

***2.1. Năng lực đặc thù môn học.***

*- Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:* Biết quan sát và cảm nhận được vẻ đẹp, tính ứng dụng của chữ vào cuộc sống hàng ngày.

*- Sáng tạo vào ứng dụng thẩm mĩ:* Thực hiện được bài thực hành sáng tạo, qua cảm nhận của cá nhân bằng các yếu tố tạo hình như nét, chấm, mảng màu.

**-** *Phân tích đánh giá thẩm mĩ:* Biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của sản phẩm. Nêu được ứng dụng trong đời sống hằng ngày. Biết phân tích những giá trị thẩm mĩ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

***2.2. Năng lực chung.***

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập, thực hành, trưng bày, chia sẻ, cảm nhận sản phẩm.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết dùng vật liệu và công cụ để thực hành sáng tạo sản phẩm mĩ thuật.

***2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.***

*- Năng lực ngôn ngữ:* Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét sản phẩm,…

*- Năng lực tính toán:* Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều để áp dụng vào việc sắp xếp khoảng cách, vị trí, bố cục các yếu tố trang trí.

**II. PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT DẠY HỌC.**

- Phương pháp:Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.

- Hình thức tổ chức:Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

**III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên.**

- Giáo án, Kế hoạch dạy học, máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

- SGK, SGV, KHBD

- Một số sản phẩm về chữ và hình có sử dụng trang trí.

- Một số sản phẩm mĩ thuật của HS với chủ đề sáng tạo cùng hình và chữ

**2. Học sinh.**

- SGK. VBT

- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,…), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,…

- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

**IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.**

**Kế hoạch học tập.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Bài** | **Nội dung** | **Hoạt động** |
| 1 | **Bài 15:** Mĩ thuật tạo hình – ngành đặc thù. | - Quan sát và tìm hiểu khai thác vè các ngành nghề mĩ thuật (cách khai thác nội dung để viết bài, cách bố cục bài viết và lập dàn ý theo trình tự lập luận). | - Quan sát và nhận thức.  - Thực hành và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng. |
| 2 | **Bài 15:** Mĩ thuật tạo hình – ngành đặc thù.  (Tiếp theo) | - Hoàn thành bài luận, phân tích, đánh giá, góp ý, bổ sung để làm sáng tỏ các vấn đề trình bày trong bài luận, từ đó, lựa chọn hình ảnh tiêu biểu để xây dựng đoạn phim ngắn. |
| 3 | **Bài 16:** Đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình. | - Quan sát, tìm hiểu thông tin, các nét đặc trưng tiêu biểu của mỗi ngành nghề (về sản phẩm thị trường và quyền lợi) và cách làm SPMT mang tính ứng dụng. | - Quan sát và nhận thức.  - Thực hành và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng. |
| 4 | **Bài 16:** Đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình.  (Tiếp theo) | - Hoàn thiện sản phẩm, đánh giá về chất lượng thẩm mĩ và định hướng phát triển cho sản phẩm, tìm hiểu cách tra cứu thông tin về ngành nghề thông qua Web chính của các trường đại học, cao đẳng có đào tạo ngành nghề mĩ thuật. |

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

**C. PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 3: Là hoạt động củng cố nội dung, mục tiêu của bài học thông qua việc trưng bày sản phẩm để cùng nhau thảo luận, phân tích và đáng giá.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Mục tiêu:**  - HS tìm hiểu về quy trình tạo ra sản phẩm, đưa ra được những đánh giá cả về ưu điểm và nhược điểm, biết so sánh SPMT với các sản phẩm khác cùng thể loại và đề tài thông qua bài thực hành ở mục luyện tập và sáng tạo.  **\* Nội dung hoạt động:**  - HS tập phê bình, đánh giá SPMT của mình và của bạn đã làm trong hoạt động Luyện lập và sáng tạo, từ đó đánh giá chất lượng và giá trị của sản phẩm.  **\* Sản phẩm học tập:**  - HS đánh giá được SPMT đã thực hiện, hiểu được vai trò của mĩ thuật tạo hình đối với cuộc sống.  **\* Tổ chức hoạt động:**  **-** GV tổ chức cho HS tập đánh giá, phê bình sản phẩm theo hình thức cá nhân hoặc đại diện nhóm.  **-** GV cho các nhóm đánh giá chéo nhằm tăng cường năng lực quan sát, phân tích, có thể cho HS ghi chép và sử dụng nhật kí cá nhân để bổ trợ cho hoạt động này.  **-** GV sử dụng bảng đánh giá của HS để thu thập thông tin, thu nhận thêm ý kiến từ đồ phân tích thêm bài viết của từng nhóm và đặt câu hỏi đề HS có cái nhìn trực quan, rõ ràng về việc đánh giá, phê bình.  - Tùy theo hình thức thể hiện trong phản Luyện tập và sáng tạo mà cá nhân nhóm lựa chọn, GV có thể hướng dẫn HS thực hiện đánh giá theo 3 nội dung sau:  - Bài luận thể hiện để tài gì? Nội dung bài luận giới thiệu công việc, sản phẩm gì?  - Những thuận lợi hoặc khó khăn khi thực hiện công việc đó.  + Chủ đề, đề tài của SPMT là gi? Nếu những khó khăn khi thực hiện sản phẩm. Nếu những lưu ý hoặc những yếu tố cần điều chỉnh, thay đổi để sản phẩm được tốt hơn Quy trình thực hiện SPMT như thế nào? Nếu mức độ (đơn giản, phức tạp) Đánh giá chung về mọi mặt của sản phẩm (hình thức, màu sắc chất liệu, công dụng…) nhận định về định hướng phát triển của sản phẩm trong tương lai.  + Chủ đề của đoạn phim là gì? Ý tưởng của đoạn phim thể hiện như thế nào? Nội dung đoạn phim đề cập đến công việc/ sản phẩm gi? Đánh giá về tiềm năng của sản phẩm trên thị trường.  ***+ GV chốt.*** *Vậy là chúng ta biết cách đánh giá SPMT của mình và của bạn đã làm trong hoạt động Luyện lập và sáng tạo, từ đó đánh giá chất lượng và giá trị của sản phẩmbở hoạt động 3.* | - HS cảm nhận và ghi nhớ.  - HS tập phê bình, đánh giá SPMT của mình và của bạn đã làm trong hoạt động Luyện lập và sáng tạo.  - HS đánh giá được SPMT đã thực hiện.  - HS tập đánh giá, phê bình sản phẩm theo hình thức cá nhân hoặc đại diện nhóm.  - HS đánh giá chéo nhằm tăng cường năng lực quan sát, phân tích.  - HS thực hiện đánh giá theo 3 nội dung sau:  + HS trả lời và phát huy lĩnh hội.  + HS trả lời.  + HS trả lời.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**D. VẬN DỤNG.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 4: Là hoạt động sử dụng kiến thức, kĩ năng và bài học để kết nối và giải quyết những vấn đề trong cuộc sống có liên quan đến mĩ thuật.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Mục tiêu:**  - HS tìm hiểu, mở rộng được thông tin về các ngành nghề, địa chỉ đào tạo, hình thức đào tạo của các cơ sở giáo dục.  **\* Nội dung hoạt động:**  - HS tìm kiếm được thông tin hữu ích từ các trang web uy tín, tìm hiểu danh sách các môn học trong ngành và những ngành nghề có liên quan.  **\* Sản phẩm học tập:**  - HS biết cách tra cứu thông tin từ các trang web uy tin, có được danh sách các ngành nghề mà mình quan tâm.  **\* Tổ chức hoạt động:**  - GV hướng dẫn HS tra cứu thông tin bằng các từ khoa chuyên ngành mỹ thuật và chuyển ngành có liên quan đến mĩ thuật như: Hội họa, Điêu khắc, Đồ họa, Sư phạm mĩ thuật, Mĩ thuật ứng dụng, Lý luận và lịch sử mĩ thuật..  - GV tổ chức cho HS viết bài kế hoạch học tập, rèn luyện về các ngành nghề, lĩnh vực mà mình quan tâm theo hình thức cá nhân/ nhóm.  - GV nhận xét, góp ý bổ sung bản kế hoạch của HS.  - HS thảo luận về bản kế hoạch, về tính hiệu quả của lộ trịnh sử dụng và sắp xếp thời gian. (Nếu chọn ngành nghề lĩnh vực mĩ thuật, cần đầu tư thời gian rèn luyện từ sớm để có hiệu quả tối ưu.).  ***+ GV chốt.*** *Vậy là chúng ta biết cách tìm kiếm được thông tin hữu ích từ các trang web uy tín, tìm hiểu danh sách các môn học trong ngành và những ngành nghề có liên quan ở hoạt động 4.*  ***\* Củng cố dặn dò.***  - Chuẩn bị tiết sau. | - HS cảm nhận, ghi nhớ.  - HS tìm kiếm được thông tin hữu ích từ các trang web uy tín, tìm hiểu danh sách các môn học trong ngành và những ngành nghề có liên quan.  - HS biết cách tra cứu thông tin từ các trang web uy tin, có được danh sách các ngành nghề mà mình quan tâm.  - HS tra cứu thông tin bằng các từ khoa chuyên ngành mỹ thuật và chuyển ngành có liên quan đến mĩ thuật.  - HS viết bài kế hoạch học tập, rèn luyện về các ngành nghề, lĩnh vực mà mình quan tâm theo hình thức cá nhân/ nhóm.  - HS thảo luận về bản kế hoạch đưa ra những ý tưởng để phát huy lĩnh hội.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.*  - HS ghi nhớ. |

Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………